Tử Thư Tây Tạng

Nguyên Phong dịch

MỤC LỤC

Tử Thư Tây Tạng

Chương 1 -Tử Thư Tây Tạng (Nguyên tác: Tibetan Book of the Dead)
Bản dịch của Nguyên Phong

Lời dịch giả:

Một trong những bộ sách đặc biệt của Tây Tạng là bộ Tử Thư (Tibetan Book of the Dead) viết về đời sống sau khi chết. Cuốn sách này đã được nhiều người nghiên cứu và phiên dịch nhưng vì nó quá hàm súc, khó hiểu nên một số học giả đã rút tỉa vài đoạn trong đó, khai triển rộng ra để an ủi những người đang đau khổ vì cảnh tử biệt. Phần dưới đây trích trong cuốn "To Those Who Mourn" của Giám Mục Charles

Leadbeater, một nhà thần học nổi tiếng của thế kỷ 20

BÊN KIA CỬA TỬ

Bạn thân mến,

Tử thần vừa cướp mất của bạn một người mà bạn yêu quý nhất đời. Đối với bạn hiện nay đời sống bỗng trở nên trống rỗng vô vị, và có lẽ không còn lý do gì để sống nữa. Cuộc đời từ nay chỉ còn là những chuỗi ngày dài đăng đẳng, đầy tẻ nhạt chán chường. Hạnh phúc đã mất sẽ không bao giờ trở lại, những cử chỉ âu yếm, những câu nói yêu đương dường như đã chìm lặn trong màn sương ngăn cách hai thế

giới. Có lẽ bạn đang nghĩ về bạn, về sự mất mát không thể vãn hồi vừa xảy ra, nhưng có thể bạn còn đang nghĩ không biết người bạn thương yêu đang lâm vào tình trạng nào? Tuy bạn biết người đó đã đi xa rồi, đi mất rồi nhưng bạn không biết là đi đâu, số phận người đó như thế nào? Bạn cầu mong người đó sẽ gặp được những sự bình an, tốt đẹp nhưng rồi bạn lại thấy vẫn còn một cái gì không ổn vì không ai có thể giải thích cho bạn một cách thỏa đáng về ý nghĩa của đời sống cũng như cái chết. Giáp mặt trước sự kiện này, bạn đâm ra hoảng hốt, và đời sống đối với bạn bỗng trở nên một gánh nặng không thể gánh vác một mình được nữa.

Này bạn, tâm trạng của bạn là một tâm trạng tự nhiên và thành thật. Tôi ước mong có thể chia sẻ với bạn về sự mất mát lớn lao này bằng sự giúp đỡ chân thành của tôi. Dĩ nhiên bạn nghĩ rằng: Làm sao tôi có thể an ủi bạn được! Làm sao một người như tôi có thể hiểu được nỗi đau khổ vô vàn của bạn kia chứ! Nhưng bạn hỡi, sự buồn rầu đau khổ của bạn đã xây dựng trên một hiểu lầm. Thưa vâng, một hiểu lầm tai hại và tôi mong khi hiểu rõ được điều này thì có lẽ bạn sẽ bớt đau khổ hơn. Tôi muốn trình bày cho bạn một quan điểm khác với quan niệm thông thường như sau.

Này bạn, sự đau khổ của bạn chỉ là một ảo giác rất lớn do sự thiếu hiểu biết về những định luật thiên nhiên, hay nói một cách khác, là đời sống bên kia cửa tử. Nếu bạn có một sự hiểu biết đúng đắn về sự kiện này thì có lẽ bạn sẽ không còn đau khổ nữa. Người phương Đông, nhất là người Tây Tạng, đã nghiên cứu về nó qua nhiều thế kỷ và ngày nay khoa học cũng bắt đầu chứng minh được rằng "có một đời sống sau khi chết". Cửa tử không là một sự bí mật nữa vì cái thế giới bên kia, cái thế giới đầy bí mật đó đã không còn bí mật nữa. Cái thế giới đó thật sự hiện hữu, là một thế tương tự như thế giới hiện nay của chúng ta và dĩ nhiên cũng chịu sự chi phối của

những định luật trong vũ trụ, tương tự như những định luật mà chúng ta đã biết. Tôi sẽ giải thích rõ rệt một vài nguyên tắc căn bản mà dĩ nhiên bạn có thể khảo sát thêm, nếu bạn muốn. Trước hết, tôi mong bạn hãy ngưng than khóc vì sự đau thương của bạn chỉ làm hại cho người mà bạn thương mến chứ không giúp được gì cho người đó đâu! Một khi bạn hiểu rõ điều mà tôi sắp trình bày thì có lẽ bạn cũng sẽ đồng ý như vậy.

Có thể bạn cho rằng điều tôi sắp trình bày chỉ là những lời an ủi hay những dự đoán mơ hồ mà thôi. Nhưng tôi muốn hỏi bạn, sự đau khổ và suy nghĩ của bạn hiện nay đã được xây dựng

trên nền tảng nào? Phải chăng bạn tin tưởng như vậy vì một vài người trong giáo hội của chúng ta đã dạy như thế, hoặc căn cứ trên một vài quyển sách, hoặc là sự tin tưởng của đa số người trong thời đại này rằng chết là hết, là thiên thu cách biệt, là vĩnh viễn chia tay? Nếu bạn suy nghĩ thật kỹ mà không bị các thành kiến chi phối, thì bạn sẽ thấy rằng quan niệm đó cũng chỉ là một dự đoán mơ hồ mà thôi.

Nếu đọc kỹ Thánh Kinh, bạn sẽ thấy một sự thật rằng, theo thời gian, đã có nhiều cách giải thích Kinh Thánh khác nhau. Cái quan niệm rằng chết là hết, là chấm dứt vĩnh viễn đã căn cứ trên sự hiểu biết nào? Được xây dựng từ thời đại nào? Quan niệm Thiên Đàng

và Địa Ngục có từ lúc nào? Phải chăng đó cũng chỉ là những quan niệm như trăm ngàn quan niệm khác? Phải chăng vì đã được nhiều người tin tưởng nên người ta đ ành chấp nhận mà không đòi hỏi một sự giải thích nào? Nhưng sống và chết là một vấn đề trọng đại, liên quan mật thiết đến đời sống hiện nay. Vì lẽ đó, chúng ta không thể chấp nhận nó một cách dễ dãi được. Đây là một vấn đề lớn, đòi hỏi một sự nghiên cứu hết sức đích đáng và phân tích thật cẩn thận. Tôi không đòi hỏi bạn tin tưởng một cách mù quáng đâu. Tôi chỉ muốn trình bày những gì mà chính tôi biết là có thật, dựa theo kinh nghiệm của tôi và của những bậc thầy phương Đông mà tôi

đã có cơ hội gặp gỡ và học hỏi. Tôi mời bạn cùng quan sát nó.

XÁC THÂN CHỈ LÀ BỘ Y PHỤC

Trước hết chúng ta hãy tìm hiểu về sự cấu tạo con người. Khoa học đã cho chúng ta biết khá rõ về thể chất con người cũng như các hoạt động sinh lý, tâm lý nhưng vẫn còn một yếu tố khác mà khoa học chưa thể chứng minh, đó là cái mà người ta gọi là linh hồn. Đây là một danh từ không chính xác lắm nhưng tôi không muốn đi vào những định nghĩa. Đã từ lâu, các tôn giáo lớn đều đã đề cập một cách mơ hồ rằng con người có một cái gì trường tồn gọi là linh hồn và cái này vẫn hiện hữu

sau khi thể xác chết đi. Tôi thấy không cần thiết phải dẫn chứng bằng kinh sách hay lý thuyết về sự hiện hữu của linh hồn, cũng như không cần phải dài dòng về các hiện tượng như đầu thai, thần đồng, người chết sống lại kể về thế giới bên kia, vì đã có nhiều sách vở đề cập đến nó rồi. Tôi chỉ mong bạn vững tin rắng linh hồn vốn có thật và đó là một chân lý đúng đắn. Con người là một linh hồn và có thể xác. Thể xác không phải là con người. Nó chỉ là y phục của con người mà thôi. Điều mà chúng ta gọi là sự chết chỉ là sự cởi đi một chiếc áo cũ, đó không phải là một sự chấm dứt. Khi bạn thay đổi y phục, bạn đâu hề thấy mình, bạn chỉ bỏ đi cái áo mà bạn đang mặc đó

thôi. Cái áo có thể được cất vào tủ, mang đi giặt ủi hoặc vứt bỏ, nhưng người mặt nó chắc chắn vẫn còn. Do đó phải chăng khi thương yêu người ấy chứ đâu phải thương yên chiếc áo của người ấy?

Trước khi bạn có thể hiểu được tình trạng của người mà bạn thương yêu, bạn cần phải hiểu rõ tình trạng của chính bạn đã. Bạn là một linh hồn bất tử, bất tử vì tinh hoa của bạn vốn có tính chất thiêng liêng, bởi vì bạn là một phần của một đại thể cao cả hơn nhiều. Bạn đã từng sống trong nhiều thế kỷ. Trước khi mặc bộ quần áo này, bộ quần áo mà hiện nay bạn gọi là xác thân, thì bạn đã từng mặc những bộ

quần áo khác, và bạn sẽ còn mặc nhiều bộ quần áo khác nữa trong tương lai, khi bộ quần áo hiên tại đã tan thành tro bụi. Kinh thánh đã nói: "Thượng Đế sinh ra con người từ hình ảnh bất diệt của Ngài". Đây không phải là một giả thuyết hay một sự tin tưởng nào mà có bằng chứng hẳn hoi. Điều bạn cho là một đời thật ra chỉ là một ngày nhỏ trong một kiếp sống kéo dài vĩnh viễn thiên thu và điều này cũng xảy ra cho người bạn yêu. Tóm lại, người bạn yêu thương không hề chết, không hề mất đi, mà chỉ cởi bỏ bộ áo của họ mà thôi.

Bạn đừng tưởng người chết chỉ như một luồng hơi, không có hình dáng chi

cả hoặc thua kém lúc còn sống về một điểm nào đó. Cách đây nhiều thế kỷ, Thánh Paul đã nói: "Có một cái thể vật chất và có một cái thể tinh thần". Nhiều người đã hiểu lầm mà cho rằng những thể đó nối tiếp nhau chứ không hiểu rằng chúng ta đều có cả hai thể đó trong cùng một lúc. Thưa vâng, cái thể vật chất đó chính là cái xác thân mà bạn đang thấy, và cái thể tinh thần kia chính là cái mà bạn không thấy và thường được gọi bằng danh từ "linh hồn". Khi bạn bỏ xác thì bạn giữ lại cái thể tinh thần kia.

Nếu bạn đồng ý, hay tạm thời đồng ý về quan niệm này thì chúng ta có thể đi xa hơn. Nếu bạn biết rằng chẳng

phải khi chết bạn mới cởi bỏ "bộ áo" đó mà ngay khi ngủ bạn cũng tạm thời cởi bỏ nó và đi vẩn vơ trong một cởi giới khác trong cái thế tinh thần của bạn. Dĩ nhiên khi tỉnh dậy thì bạn lại mặc vào bộ áo thể xác đó trong khi người chết thì không còn mặc lại bộ áo đó được nữa. Vì sự cấu tạo và rung động nguyên tử của hai cõi vốn khác nhau nên cõi nào chỉ có thể nhìn được cõi đó mà thôi. Đôi khi tỉnh vậy, bạn mơ hồ như mình có thấy một cái gì đó, dĩ nhiên nó đã bị thay đổi rất nhiều bởi sự sắp xếp lại qua ký ức và bạn gọi điều này là chiêm bao.

LÀM THẾ NÀO ĐỂ TIẾP XÚC VỚI NGƯỜI CHẾT

Hiện nay có nhiều quan niệm về đời sống sau khi chết. Một số dựa trên những tin tưởng có từ thời Trung Cổ, như sự trừng phạt đời đời kiếp kiếp trong cảnh địa ngục chẳn hạn. Dĩ nhiên ngày nay không mấy ai còn tin như vậy nữa, nhưng trước đây vài thế kỷ, nó là cả một sự đe dọa khủng khiếp. Những điều này đã được một số giáo sĩ lúc đó lợi dụng triệt để. Vì quyền lợi riêng, họ đã biến cải những giáo lý đầy nhân từ bác ái của đức Jesus thành một thứ "pháp luật" khắt khe tàn ác để đe dọa những người hiền lành dốt nát. Theo đ à tiến bộ của thế giới, người ta hiểu rằng cái quan niệm đó không những vô lý, xúc phạm đến

danh dự của giáo hội, đến giáo lý cáo đẹp của đấng Cứu Thế, mà còn buồn cười nữa. Nếu bạn hiểu rằng một số tu sĩ chỉ vì nóng lóng muốn củng cố quyền lợi cũng như quyền lực đã cố tình giảng giải một cách sai lạc khiến các chân ký giản dị cao đẹp trở nên phức tạp, khó hiểu. Họ đã dựa vào những tín điều phi lý, vô căn cứ mà nói rằng thế giới này được cai trị bởi một đấng thần linh không muốn ai làm trái ý mình. Họ đã du nhập những điều này từ nền tảng của đạo Do Thái thượng cổ, trong khi đáng lẽ ra họ phải biết rõ về sự dạy bảo đầy minh triết của đức Chúa là "Thượng Đế là một đức Cha giàu long thương mến". Người nào hiểu được sự thực căn bản

là "Thượng Đế vốn nhân từ vàbác ái, vũ trụ của Ngài được điều khiển bởi những định luật thiên nhiên, công bình và bất biến" thì ắt phải hiểu rằng thế giới bên kia cửa tử cũng phải tuân theo những định luật như vậy chứ không thể khác được.

Đáng tiếc là một điều hiển nhiên và rõ ràng như vậy mà đến nay vẫn dường như mơ hồ. Vẫn có những người tiếp tục nói với chúng ta về một thiên quốc rất xa, về những ngày phán xét rất ghê gớm, về những sự trừng phạt đời đời kiếp kiếp, còn chuyện xảy ra hiện nay thì ít khi đề cập đến. Một số tu sĩ tránh né không đề cập gì đến kinh nghiệm thật sự của họ, đến sự tin tưởng của

họ, mà chỉ nói đi nói lại điều mà họ nghe người khác nói, những tin tưởng mơ hồ, vô lý xuất phát từ thời Trung Cổ. Dĩ nhiên tôi tin rằng chúng ta không thể thỏa mãn với những quan niệm lỗi thời đó được.

Tôi tin rằng thời kỳ tin tưởng một cách mù quáng đó đã qua rồi. Chúng ta đang sống ở thời kỳ khoa học và không chấp nhận những ý tưởng vu vơ, hoàn toàn trái với lý thuyết khoa học cũng như trái ngược với những lời dạy bảo đầy bác ái, nhân từ và sáng suốt của đấng Cứu Thế. Chúng ta là những linh hồn đang sống trong cõi vật chất và chỉ biết đến những sự kiện liên quan đến cõi vật chất này mà thôi.

Tất cà mọi sự hiểu biết của chúng ta đều dựa trên những giác quan của thể xác. Nhưng các giác quan này thì bất toàn. Thí dụ như chúng ta có thể thấy được những vật thuộc thể lỏng hay thể rắn nhưng lại không thể thấy được thể hơi mặc dù chúng ta biết rằng thể hơi hiện hữu. Hiển nhiên nếu có những thể khác thanh nhẹ hơn thể hơi thì làm sao chúng ta có thể thấy được? Tóm lại, vì giác quan của chúng ta bất toàn mà chúng ta không thấy được một số dữ kiện, tuy nhiên chúng ta không thể kết luận vì không thấy được mà chúng không hiện hữu. Người phương Đông đã ý thức được điều này từ lâu qua các công phu tu luyện đặc biệt mà nhiều người cho là phi thường.

Thật ra nguyên lý của nó rất giản dị. Người nào biết rèn luyện tinh thần, biết cách phát triển những khả năng tinh thần, biết cách phát triển những khả năng tinh thần, phát triển các "giác quan" của tinh thần thì họ sẽ có các quyền năng về tinh thần. Nếu bạn biết rằng thể tinh thần cũng giống như thể vật chất (thể xác), đều có những giác quan riêng biệt thì bạn sẽ hiểu điều tôi nói. Nếu thể xác có thị giác thì thể tinh thần cũng có một thị giác tương tự, nhưng đây là một thứ thị giác đặc biệt, có thể nhìn thấy những cái mà nhãn quan của thể xác không nhìn thấy được. Người Tây Tạng gọi quyền năng này là Thần nhãn hay con

mắt thứ ba (Third eyes). Sách vở huyền môn Tây Tạng nói rõ rằng, thể tin thần có những giác quan tương ứng với những giác quan của thể xác nhưng bao trùm một giới hạn bao la, rộng rãi hơn nhiều. Các danh sư Tây Tạng gọi đó là các năng khiếu mà con người có thể sử dụng được nếu họ biết cách chủ trị tinh thần, khai triển các giác quan này. Dĩ nhiên những người đã khai mở những quyền năng đó có thể ý thức được nhiều điều mà người ta không thể biết được.

Chính nhờ khai mở được các giác quan đặc biệt này mà các danh sư Tây Tạng đã nghiên cứu về đời sống ở cõi giới bên kia, cõi giới mà chúng ta

thường gọi là "cõi chết" hay "bên kia cửa tử". Họ xác định rằng chết không phải là sự chấm dứt của kiếp sống mà chỉ là một bước, đi từ giai đoạn sống này qua giai đoạn sống khác. Xác phục vụ tinh thần và là một phương tiện liên lạc (communicate) với cõi trần. Nếu không có xác thân thì phần tinh thần không thể liên lạc với cõi trần được và dĩ nhiên không thể ảnh hưởng hoặc thọ lãnh ảnh hưởng của nó. Cõi trần là một trường học hết sức quan trọng để linh hồn học hỏi, kinh nghiệm, và những điều học hỏi đều được lưu trữ trong ký ức tâm linh, một thứ ký ức vô giới hạn. Chỉ riêng ở cõi trần người ta mới có thể thực sự học hỏi và áp dụng hay thực hành những

điều đã học. Ở những cõi giới khác, vì sự cấu tạo của nguyên tử quá thanh, quá nhẹ nên việc học hỏi chỉ có tính cách lý thuyết chứ không thể thực hành được.

Điều chúng ta cần biết là những người mà ta cho rằng đã chết thực ra không hề chết, không hề xa lìa chúng ta. Vì một lý do mơ hồ mà người ta tin rằng chết là chấm dứt, là chia ly, sau đó linh hồn hoặc được lên thiên đ àng hặoc xuống địa ngục rồi ở đó vĩnh viễn. Tác động của Thượng Đế chắc chắn vô cùng huyền diệu, nhiều khi chúng ta không thể hiểu được nhưng không bao giờ trái ngược với các định luật thiên nhiên. Khi một người cởi bộ

áo choàng ra thì họ vẫn đứng ở chỗ cũ chứ nào có thể biến mất được. Hình dáng của họ thay đổi phần nào nhưng chắc chắn họ không thể phúc chốc biến ra người khác được. Vì thể xác đã bỏ lại nên bạn không còn thấy người đó nữa mà chỉ thấy cái thể xác bất động nằm đó thôi. Nhưng điều này không có nghĩa là người bạn yêu thương đã đi xa rồi.

Khoa học đã chứng minh rằng mắt của chúng ta chỉ đáp ứng được với một số rung động tối thiểu trong vũ trụ. Nếu sử dụng các dụng cụ tinh vi hơn, người ta có thể nhìn thấy như tia hồng ngoại, tia tử ngoại.v.v..Nếu bạn tin rằng các giác quan của thể xác đã giúp bạn cảm nhận được những vật chất

cấu tạo bằng nguyên tử của cõi hồng thần thì các giác quan của thể tin thần cũng sẽ giúp bạn cảm xúc được các nguyên tử cấu tạo bởi cõi đó. Nhờ xúc giác, chúng ta có thể sờ mó các vật chất của cõi trần thì một thứ xúc giác đặc biệt của thể tinh thần cũng giúp chúng ta sờ mó được các vật chất cấu tạo bởi nguyên tử cõi này. Bạn đừng nghĩ rằng cõi tinh thần đó nằm ở đâu xa xôi, thực ra nó và cõi trần này ở cùng một chỗ, chiếm cùng một vị trí trong không gian và thời gian, nhưng vì cấu tạo bởi các nguyên tử khác nhau nên người ta không cảm thấy nhận được nó đó thôi. Quy tắc của điều mà khoa học gọi là "chiều không gian" (dimension) hiển nhiên đã vén

lên một phần của sự bí mật này. Dĩ nhiên ngoài cõi tinh thần còn nhiều cõi giới khác nữa nhưng điều đó không quan hệ đến chúng ta hiện nay.

Tóm lại, người mà bạn tưởng đã đi xa rồi thật ra vẫn ở bên cạnh bạn và có thể đứng sát kề vai với bạn nữa kia. Dĩ nhiên bạn còn mặc một tấm áo choàng dầy, còn người kia thì đã cởi bỏ chiếc áo đó rồi, do đó bạn không còn nhìn thấy người ấy nữa nhưng người ấy vẫn nhìn thấy bạn vì sự rung động của các nguyên tử của cõi kia thanh nhẹ hơn nên có thể nhìn thấy được nhiều hơn.

Trong khi ngủ, khi bạn tạm thời cởi bỏ bộ áo vật chất này ra thì bạn và người

đó có thể tiếp xúc với nhau dễ dàng. Vì đa số mọi người thiếu sự chuẩn bị và công phu hàm dưỡng tinh thần nên vẫn luôn luôn có một khoảng cách giữa tri thức của thể xác và thể tinh thần, do đó họ không thể nhớ lại được việc làm của thể tinh thần trong giấc ngủ. Hiển nhiên nếu chúng ta có thể nhớ trọn vẹn thì sự chết đâu còn nữa. Một số đạo sư phương Đông đã tập luyện được công phu gìn giữ cái trí nhớ liên tục này mà giao tiếp với cõi tinh thần trong giấc ngủ hoặc khi hành thiền. Dĩ nhiên đôi lúc cũng có người nhớ lại vài chi tiết trong lúc ngủ nhưng họ thường kết luận đó là chuyện chiêm bao vô giá trị. Một người biết đoán điềm giải mộng có thể

nói cho họ biết nhiều điều lý thú mà họ không ngờ.

Đối với những người có thân quyến vừa lìa đời, nếu họ ngủ được một giấc thoải mái thì khi tỉnh dậy họ đều có cảm giác an tĩnh, phúc lạc như vừa được gần người thương yêu. Điều này không lạ vì hiển nhiên họ đã tiếp xúc được với người thân trong giấc ngủ. Nếu bạn biết rằng cõi trần của chúng ta là cõi thấp, và cõi bên kia cửa tử vốn cao hơn thì hiển nhiên cõi cao bao trùm cõi thấp theo định luật thiên nhiên. Ở cõi tinh thần người ta có thể nhớ lại rất rõ ràng các chuyện đã xảy ra trong cõi trần. Cũng như thế, khi ngủ người ta có thể hồi tưởng được

nhiều chuyện đã quên từ lâu rồi, vì không còn bị cản trở bởi các chướng ngại thuộc thể xác. Khi thức giấc, con người khoác lấy bộ áo vật chất, ký ức bị chi phối bởi các ảnh hưởng thể xác, nó che khuất các linh năng cao hơn nên ít ai nhớ được điều gì rõ ràng. Các danh sư Tây Tạng chỉ dẫn rằng, nếu muốn chuyển đạt tin tức cho người quá cố, bạn có thể giữ trong tư tưởng điều bạn muốn nói thì chuyện đó sẽ xảy ra. Tuy nhiên bạn nên biết rằng ở cõi tinh thần, người ta có thể đọc được tư tưởng của người sống. Nếu người quá cố vẫn còn luẩn quẩn gần đó thì họ có thể đọc được tư tưởng của bạn dễ dàng. Ở cõi tinh thần, người ta không rảnh rỗi ngồi không đâu mà có

những việc khác để thi hành, do đó nếu có thể, bạn không nên làm rộn đến họ.

Thánh Kinh đã ghi rõ: "Linh hồn co người nằm trong tay Thượng Đế và nơi đây không có sự đau khổ nào có thể chạm đến họ được". Nếu đã tin tưởng như thế thì tại sao người ta không lo sợ? Phải chăng chúng ta thắc mắc vì quan niệm thiên đ àng và địa ngục vẫn chi phối sự tin tưởng của chúng ta? Nếu bạn hiểu biết định luật thiên nhiên như vật lý thì làm sao một người bất thình lình nhảy vọt một cái lên đến tận trời hoặc rơi tuốt xuống đại ngục được! Thật ra một Thượng Đế bác ái và nhân từ không thể tạo ra

một địa ngục với những ý nghĩ ghê tởm của nó được. Dù hiểu theo quan niệm nào thì cũng không thể có một địa ngục, trừ ra chính nó là cái địa ngục mà con người đã tạo ra cho con người ở cõi trần thế này.

Tôi mong bạn hiểu rằng sự chết không đem lại một thay đổi gì cho con người thật sự cả. Không thể nào một người vừa chết đã trở nên một vị thánh, hay một đấng thiên thần. Người chết cũng không thể trở thành một bặc vĩ nhân hiểu biết tất cả mọi sự được, mà chỉ là một người giống như trước khi chết một ngày hay một vài giờ mà thôi. Hiển nhiên người đó cũng có tình cảm, kiến thức, sự hiểu biết, chỉ khác

ở chỗ họ đã cởi bỏ bộ áo mặc trên người ra, cởi bỏ cái gánh nặng trên vai (bệnh tật, mệt nhọc của xác thân) và có cảm giác thảnh thơi tự tại. Khi còn sống, ai ai cũng phải làm việc để giải quyết những nhu cầu vật chất như thực phẩm, nơi chốn cư ngụ, quần áo che thân.v.v. Tại cõi tinh thần, những thứ này trở nên vô dụng. Thể tinh thần không cần thực phẩm hay nơi chốn cư ngụ, do đó người ta dường như thoát được cái áp lực lớn lao về sự sinh sống. Đây là cả một sự cởi bỏ gánh nặng rất lớn nên người ta thường thấy nhẹ nhàng thoải mái.

Theo các danh sư Tây Tạng, trong cõi tinh thần, không gian không còn là

một trở ngại nữa. Người ta tự do di chuyển đó đây theo ý muốn. Nếu thích phong cảnh trời biển, họ tha hồ ngao du những chỗ nào đẹp đẽ nhất. Nếu thích mỹ thuật, họ có thể chiêm ngưỡng những tác phẩm nghệ thuật của các nghệ sỹ tài ba mà không phải chờ đợi xếp hàng hay mua vé vào cửa. Nếu thích âm nhạc, họ có thể di chuyển từ hí viện này đến hí viện khác để thưởng thức các khúc nhạc tuyệt diệu. Bất cứ thích điều gì, họ có thể thưởng thức điều đó hết sức dễ dàng, miễn là những cái đó thuộc về phạm vi tinh thần hay xuất phát từ các tình cảm cao thượng. Tại sao? Vì những thứ này không cần phải sử dụng đến một thể xác vật chất. Dĩ nhiên nếu điều họ

thích là một thú vui dựa trên các cảm xúc của thể xác thì vấn đề hoàn toàn khác hẳn vì họ sẽ không thể thỏa mãn được. Một người nghiện rượu sẽ không uống được rượu vì làm gì còn xác thân. Cũng như thế, một kẻ thèm ăn sẽ khổ sở, luôn luôn có cảm giác đói khát vì còn thể xác đâu nữa để ăn! Một kẻ tham lam, bỏn xẻn tiền bạc sẽ khổ sở vì không còn gì để chất chứa. Kẻ ham nhục dục sẽ điên cuồng gì thèm khát mà không được thỏa mãn. Người ghen tuông sẽ bị tình cảm dày vò, nhất là khi họ không còn xen vào công việc của người mà họ ghen tức được nữa.

Tóm lại, sự khổ sở chỉ bắt nguồn từ

những đam mê xây dựng trên căn bản xác thịt, trên thể vật chất. Nếu biết kiềm chế những cảm giác này thì họ bớt đau khổ hơn vì nguyên nhân của đau khổ bắt nguồn từ ham muốn. Khi hết ham muốn thì đau khổ cũng chấm dứt ngay. Bạn nên biết rằng đây không phải là một "sự trừng phạt" mà thật ra chỉ là kết quả tự nhiên của một nguyên nhân do chính tác nhận đã hành động. Đó chính là cái "quả" bắt nguồn từ cái "nhân" là sự ham muốn. Một khi mãnh lực của cái "nhân" không còn thì "quả" chấm dứt ngay. Nó là định luật "tác động và phản xạ" của vật lý chứ không có gì lạ.

Hiển nhiên có những người không

nhiều tật xấu. Khi còn sinh tiền họ sống bình thường, không xa hoa phù phiếm gì nhưng ít nhiều cũng bị ảnh hưởng xã hội cùng những tập tục của nó. Dĩ nhiên họ không đau khổ điên cuồng như những người đam mê về xác thịt nhưng vì thiếu một đời sống tinh thần mà họ cảm thấy cô quạnh vì thời gian sao kéo dài quá. Khi xưa họ thích tụ thập bạn bè nói chuyện trên trời dưới biển thì nay những điều này không có ý nghĩa gì nữa. Tại cõi tinh thần, ai nấy đều có thể đọc được tư tưởng của nhau, những điều khoác lác, phóng đại để mua vui không còn hấp dẫn được ai nữa. Tại đây không có khoe khoang địa vị, y phục, danh giá hay sự quan trọng cá nhân vì những

cái hời hợt đó không có ý nghĩa gì ở cõi này.

Tôi đã sử dụng danh từ "cõi này", "cõi nọ" làm như nó ở xa lắm! Thật ra nó vẫn ở gần, rất gần với cõi trần của chúng ta chứ không hề đi đâu xa. Nếu có khác thì chỉ khác ở một chiều không gian mà thôi.

LÀM THẾ NÀO ĐỂ KHI CHẾT KHÔNG ĐAU KHỔ

Cõi giới bên kia cửa tử được cấu tạo bởi các nguyên tử hết sức nhanh và nhẹ nên hợp với những người sống về tâm linh. Những người này sẽ cảm thấy thoải mái hơn ở cõi trần vì ở cõi

bên đây có các rung động thanh cao, thuận lợi cho việc trao dồi kiến thức, phát triển khả năng tinh thần. Nếu các nhà trí thức, nghệ sỹ, những người có tâm hồn hướng thượng đều cảm thấy thoải mái, ung dung tự tại, thì người giàu lòng bác ái không mưu cầu hạnh phúc cá nhân mà chú tâm đến hạnh phúc của người khác, còn sung sướng hơn nữa, vì họ có thể làm việc một cách đắc lực. Tuy cõi này không có ai nghèo khổ, lạnh lẽo nhưng vẫn có những tâm hồn buồn rầu, đầy hoang mang sợ hãi, cần được giúp đỡ an ủi. Do đó các danh sư Tây Tạng thường chú tâm nghiên cứu cõi vô hình để hướng dẫn và giúp đỡ cho những kẻ này.

Vì đa số mọi người không biết gì về thế giới bên kia cửa tử nên họ đều thiếu chuẩn bị. Chính vì thiếu chuẩn bị mà nhiều người chịu đau khổ, mê muội, cứ lang thang sợ hãi trong một cảnh giới kỳ lạ, mơ mơ màng màng, hư hư thực thực, không siêu thoát được. Thượng Đế thường hành động một cách bí mật, không mấy ai có thể hiểu. Có khi nào bạn tự hỏi tại sao phần lớn con người khi già yếu, các cơ quan thể xác dần dần thoái hoá, các ham muốn như ăn uống, thèm khát cảm xúc xác thịt cũng theo đó mà giảm bớt đi. Khi bệnh tật đau ốm, người ta chỉ mong sao chóng khỏe thôi chứ ai đâu còn ham muốn gì khác.

Phải chăng đó là một cách gián tiếp giúp con người kiềm chế bớt các thú vui xác thịt, các ham muôn vật chất để tránh khỏi phải đau khổ khi từ giả cõi đời, khi ham muốn mà không thể thỏa mãn được nữa? Hiển nhiên nếu biết vậy, người ta cần phải chuẩn bị, phải tập làm chủ các giác quan, kiềm chế các ham muốn vật chất, phát triển đời sống tinh thần ngay từ lúc này, để tránh không bị kổ sở khi bước vào thế giới bên kia. Thật đáng tiếc khi đa số người ta cứ mải mê lo lắng cho đời sống phù du, giả tạo, ngắn ngủi ở cõi này mà không biết gì đến những đời sống khác. Họ có thể bỏ ra cả tuần hoạch định chương trình cho một chuyến du lịch trong khi không hề chú

ý gì đến một nơi mà trước sau ai cũng phải đến.

Có lẽ bạn tự hỏi người chết trẻ khi lòng ham muốn vật chất còn mãnh liệt thì sẽ ra sao? Dĩ nhiên họ gặp nhiều khó khăn hơn người chết già hay chết bệnh. Họ dễ bị lôi kéo, thu hút vào những cảnh giới thấp thỏi, ngột ngạt, bị chìm đắm trong các rung động xấu xa, sống trong tình trạng hoang mang đau khổ, đầy thèm khát cho đến khi biết kiềm chế lòng ham muốn thì mới siêu thoát được. Vì đã mấy ai biết trước giờ chết, tử thần có bao giờ báo trước nên con người cần chuẩn bị một đời sống thanh khiết, hướng thượng ngay từ bây giờ. Điều chính yếu là nên

giảm bớt các ham muốn vật chất để tránh khỏi lâm vào tình trạng như đói không được ăn, khát không được uống, thèm muốn không được thỏa mãn, toàn thân nóng rực như than hồng vì ham muốn hành hạ.

Này bạn, điều này không phải là sự trừng phạt vì không hề có chủ thể hay đối tượng, không hề có quỷ sứ hành hạ. Diêm vương xét xử mà chỉ là kết quả của định luật thiên nhiên. Một cái "nhân" sẽ tạo một cái "quả" lòng ham muốn không được thỏa mãn sẽ tạo đau khổ. Dù được thỏa mãn, nó sẽ tạo nên những ham muốn khác nữa cho đến khi không thể thỏa mãn. Sự đau khổ luôn luôn gia tăng theo đ à ham muốn,

càng ham muốn nhiều thì khổ đau càng lớn. Hiển nhiên tình trạng này không kéo dài mà sẽ chấm dứt ngay khi sự ham muốn không còn nữa. Nếu người chết có đủ nghị lực, không ngoan để chế ngự những cảm giác khát khao về cõi trần thì họ sẽ không bị ràng buộc hay bị hành hạ bởi lòng ham muốn. Tiếc thay, vì không được giải thích một cách rõ ràng như vậy nên phần đông nhân loại cứ nhởn nhơ vui chơi, tìm khoái lạc qua các cảm xúc của thể xác mà không ý thức rằng thể xác vốn vô thường, nay còn may mất, trước có sau không, những vui thú ngắn ngủi phù du của một kiếp người trong chốc lát đã dọn đường cho sự đau khổ triền miên ở cõi bên kia.

Thời gian ở cõi trần bị giời hạn bởi các điều kiện vật chất vì thể xác được cấu tạo bởi các nguyên tử trọng trược, không thể kéo dài quá lâu. Trong khi thời gian ở cõi bên kia hoàn toàn tùy thuộc vào sự rung động của các nguyên tử cấu tạo nên tinh thần. Nếu lòng ham muốn còn mãnh liệt, sự rung động còn thô thiển nặng trọc, thì thể tinh thần không thể siêu thoát lên cõi trên mà lưu lại nơi đây rất lâu.

CÁCH HAY NHẤT ĐỂ GIÚP ĐỠ NGƯỜI MỚI QUA ĐỜI

Này bạn, tôi muốn nhân dịp này đề cập đến tâm trạng của những người vừa cởi bỏ áo vật chất vì đây là một

điều hết sức quan trọng. Dĩ nhiên khi vừa qua đời, ai cũng hoang mang, hốt hoảng vì sự thay đổi đột ngột bất ngờ. Tuy nhiên nếu khóc than thảm thiết thì bạn chỉ làm cho người đó thêm bối rối, đau khổ, quyến luyến mà thôi. Khi từ bỏ bộ áo vật chất, các giác quan thể xác đã hư hoại, người bạn yêu không thể sử dụng ngũ quan như nhìn, nghe, ngửi, nói hay sờ mó được nữa và không thể biết được những sự kiện xảy ra trên cõi trần. Tuy nhiên các giác quan của thể tinh thần từ lâu vẫn bất động (inactive) bỗng được kích động và dần dần trở nên linh hoạt. Chỉ một lúc sau họ bắt đầu nhận thức ít nhiều về các sự kiện xảy ra chung quanh. Tùy tâm trạng lúc chết bình

tỉnh hay hoảng hốt, đau khổ hay thoải mái mà các giác quan của thể tinh thần sẽ hoạt động nhanh hay chậm. Có khi vì quá xúc động mà các giác quan này bị tê liệt không hoạt động được nữa, hiển nhiên người chết sẽ không ý thức được gì mà cứ mơ mơ màng màng như người say ngủ. Cũng có trường hợp các giác quan này hoạt động ngay khiến người chết có thể đọc được tư tưởng của người thân, biết họ sung sướng hay đau khổ ngay khi lìa bỏ bộ áo vật chất.

Sự khóc than van có thể làm người chết hoảng hốt, lo lắng, luyến tiếc, đúng vào lúc mà họ cần phải bình tĩnh hơn bao giờ hết để thích hợp với hoàn

cảnh mới. Tâm trạng người chết khi đó ở giữa hai cảm giác kỳ lạ: Cảm giác trước sự kiện vật chất đang dần dần tan biến, và cảm giác trước các sự kiện mới lạ đang bắt đầu thành hình vì các giác quan mới bắt đầu hoạt động. Khi linh hồn rút khỏi thể xác, nó tạo ra một thay đổi trong bộ óc, khơi động "cuốn phim ký ức" vẫn chứa đựng trong tiềm thức. Tất cả mọi chuyện buồn hay vui, thành công hay thất bại, danh vọng, giàu sang hay nghèo đói, khổ sở, các hậu quả mà họ nhận lãnh, nguyên nhân mà họ gây ra: Nỗi đau khổ, sự đam mê, hành vi tội lỗi cũng như lòng quả cảm hy sinh... đều lần lượt hiện ra trong tâm thức họ một cách rõ rệt. Đây là giai đoạn hết sức

quan trọng vì nó quyết định số phận người chết trên đường tiến hóa tâm linh.

Nếu bình tĩnh, biết chấp nhận mọi sự, không luyến tiếc thì họ dễ dàng thích hợp với hoàn cảnh mới hơn. Nhờ các giác quan thể tinh thần được khơi động mà họ ý thức được thế giới bên kia và có những quyết định sáng suốt. Đa số thường có cảm giác như đang trôi nổi, vật vờ trong một luồng sáng êm dịu và dần dần hiểu biết mọi sự. Tâm trạng của họ khi đó ảnh hưởng đến sự rung động của các nguyên tử cấu tạo thể tinh thần. Nếu hoảng hốt, sợ hãi hay luyến tiếc hối hận một điều gì thì các rung động của thể tinh thần

sẽ bị rối loạn khiến họ bi thu hút vào những rung động tương tự theo định luật "đồng thanh tương ứng, đồng khí tương cầu". Họ sẽ bị lôi cuốn ngay vào bầu ánh sáng lờ mờ, nhầy nhụa như bùn của các cảnh giới nặng trọc, xấu xa. Nếu thoải mái, bình tĩnh, họ sẽ thấy nhẹ nhõm, an vui tự tại, người họ lơ lững trong bầu ánh sáng chói lọi, trong suốt như pha lê. Họ thấy khỏe khoắn và có thể sử dụng các giác quan mới để theo dõi sự việc xảy ra quanh đó. Dĩ nhiên họ có thể hoảng hốt, mất bình tĩnh nếu thấy người thân kêu la, khóc lóc. Cái cảm giác ung dung tự tại lúc ban đầu có thể thay đổi ngay, và hậu quả không thể lường được.

Trong thế giới tinh thần, tư tưởng chiếm vai trò hết sức quan trọng vì nó chủ động tất cả mọi việc. Thử tưởng tượng, tự nhiên bạn bị bịt mắt dẫn ra khỏi nhà, đến một nơi xa lạ với tiếng người la hét, than khóc cùng các tiếng động ồn ào phức tạp mà bạn không thể hiểu thì tâm trạng của bạn sẽ ra sao? Phải chăng bạn không thể bình tĩnh được? Cũng như thế, sự bình tĩnh, sáng suốt là điều hết sức quan trọng khi trong nhà có người từ trần. Theo các danh sư Tây Tạng, không có gì tốt đẹp hơn sự chân thành cầu nguyện của những người thân quyến. Các rung động âm thanh của lời kinh có một oai lực rất lớn, ảnh hưởng rất mạnh đến

cõi giới bên kia. Một sự tha thiết chí tâm chí thành cầu nguyện, hay việc được một vị tu sĩ đạo hạnh cao dầy chú tâm hành lễ là một bảo vật không có gì có thể sánh bằng.

Một lần nữa, vì sự kiện hết sức quan trọng này mà tôi mong bạn hãy ngưng việc khóc than vố ích, hãy lắng lòng, bình tĩnh cầu nguyện cho người ở thế giới bên kia. Họ có thể nhận được lòng thương yêu chân thành của bạn ngay khi bạn vừa phát tâm vì ở thế giới bên kia, tư tưởng có sức mạnh rất lớn và mầu nhiệm. Này bạn, người thân của bạn không hề đi xa mà vẫn ở gần bên bạn. Người đó không nhìn được thể xác vật chất của bạn như vẫn thấy được thể tinh thần của bạn. Dĩ

nhiên họ cũng cố gắng liên lạc với bạn mà nào bạn có biết. Vì bạn không để ý đến họ nữa nên họ tưởng như bạn đã quên họ rồi. Nếu thấy một người còn sống đang ngủ say, bạn biết người đó đang ngũ nhưng người say ngủ đau hề biết gì về bạn. Cũng thế, đối với người đã qua đời thì bạn cũng như người đang ngủ say, họ thấy bạn nhưng không thể nói chuyện với bạn được nữa. Tôi mong bạn hãy suy gẫm cho kỹ về điều này, phải chăng nó hợp lý và không có gì quá đáng? Này bạn, sự thật đâu phải điều gì to tát, phức tạp, vượt ngoài sự hiểu biết của con người. Chính vì thiếu sự hiểu biết nên con người đã vẽ vời ra những cảnh tượng ghê gớm đấy chứ.

Nếu bạn chấp nhận phần nào về cảnh giới bên kia cửa tử như tôi đã trình bày thì chúng ta có thể đi xa hơn.

Trong vũ trụ còn có nhiều cảnh giới khác nữa chứ không phải chỉ có thế giới này thôi. Tùy theo các rung động của thể tinh thần mà con người thích ứng với một cảnh giới. Khi mọi ham muốn thấp hèn, ích kỷ đã hoàn toàn tan rã thì con người sẽ siêu thoát lên các cảnh giới cao hơn. Khi tư tưởng trở nên thanh khiết, nhẹ nhàng, họ sẽ ý thức được những luồng tư tưởng thanh cao tế nhị hơn. Lúc đó họ sẽ mê man trước các luồng sóng rung động trí thức, các bầu tư tưởng sạch tốt lành.

Đây là giai đoạn mà con người thấy rộn ràng một niềm phúc lạc vô biên, không bút nào có thể tả được. Đó là khi họ bắt đầu ý thức được các diễn biến thực sự của vũ trụ, của các định luật bất biến, của ánh sáng chân lý. Đây không phải phần thưởng của ai hết mà chỉ là kết quả tự nhiên của tánh linh đã tiến hóa đến giai đoạn này. Phải chăng bạn tự hỏi cái gia đoạn này có kéo dài mãi không? Câu trả lời là "không", vì không có một cái nhân hạn định nào có thể tạo ra một cái quả vô hạn định được. Định luật vũ trụ đã định rằng tia sáng phát xuất từ Đại Thể sẽ phải trở về nguồn gốc. Dĩ nhiên trong cuộc hành trình trở về nguồn gốc, chúng ta còn phải tiến hóa

rất nhiều để trở nên trong sạch, toàn diện. Hiện nay chúng ta còn bất toàn và rất xa với Đại Thể toàn thiện, uyên nguyên đó nhưng chúng ta biết chắc chắn rằng một ngày nào đó chúng ta sẽ trở về, và đó là một sự thật không thể chối cãi. Vì định luật vũ trụ "bất cứ một lực gì phát ra cũng đều có một phản lực ngược chiều tương tự", chúng ta phát xuất từ điểm linh quang toàn thiện, uyên nguyên kia, càng ngày càng đi xa dần, thâm nhập vào các cõi giới vật chất khác nhau rồi bị ô nhiễm, chính sự ô nhiễm này đã khiến chúng ta lạc lối, sa đọa và càng ngày càng đi xa mãi trong cõi vô minh. Tuy nhiên chắc chắn có lúc chúng ta sẽ trở về khi ý thức được mình là ai. Cởi bỏ

các ô nhiễm vật chất, thanh lọc bàn thân để phát triển cái "mầm nhiệm", cái "chân như, Phật tánh", cái "thánh linh" sẵn có trong ta thì dĩ nhiên chúng ta có thể "xoay chiều" cái lực đẩy chúng ta đi xa mà quay trở về.

Tất cả mọi sự sống đều đang trên đường tiến hoá, có thể nhanh hay chậm tùy hoàn cảnh và định luật cá nhân nhưng chắc chắn đều nổi trội trong chu kỳ tiến hóa chung. Nếu con người mỗi sáng thức vậy, mặc quần áo, làm công việc thường ngày, thì đến tối, cởi bỏ y phục ra để nghỉ ngơi. Cũng như thế, khi xuống trần, người ta khoát lấy bộ áo vật chất. Khi việc học hỏi đã hoàn tất, người ta cởi bỏ bộ áo

đó bước vào một trạng thái yên tĩnh để nghỉ ngơi. Sau khhi ngơi nghỉ, ôn lại bài vở đã học thì họ lại khoát chiếc áo khác, khởi sự học một bài học mới (hoặc tiếp tục học bài học mà họ đã không học được khi trước). Điều người ta gọi là "đời người" thật ra chỉ là một ngày trong đời sống thật sự, trong một cuộc tiến hoá, một hành trình để trở về nguồn.

Này bạn, điều này có thể mới mẻ đối với bạn, có thể bạn coi nó là kỳ dị, phi lý, hoang đường, không thể tin. Hiển nhiên trong bài viết ngắn, tôi không thể tả hết những điều trọng đại mà tôi đã nghiên cứu trong vòng mấy chục năm qua, những sự kiện mà các danh

sư Tây Tạng đã học suốt trong mấy chục thế kỷ qua, những chân lý mà các bậc tổ Mật Tông đã để lại trong tài liệu, trong các cuốn cổ thư hay kinh sách mật truyền. Tuy nhiên tôi sẽ cố gắng giải thích thêm những gì tôi biết.

Phải chăng bạn đang thắc mắc về số phận của người thân vừa qua đời? Hiển nhiên họ cũng rất quan tâm đến người sống nhưng sự lo lắng này có thể làm cản trở việc siêu thoát và mức tiến hóa của họ. Vấn đề quan trọng cần đặt ra là làm sao tránh cho họ không bị những quyến luyến ám ảnh. Làm sao để người chết hoàn toàn giải thoát ra khỏi nỗi lo lắng ưu tư của cõi giới mà họ vừa từ giả, để có thể sống

thoải mái, trọn vẹn trong cuộc sống mới mà họ vừa bước vào. Việc giúp đỡ con trẻ của người chết để lại là một hành vi cao quý đặc biệt. Nhờ thế mà cha mẹ đã từ trần bớt gánh nặng lo âu phần nào và có thể nhẹ bước tiến lên cõi trên. Nếu khi còn sống họ đã làm điều sai quấy thì lúc từ trần dĩ nhiên họ sẽ lo lắng về số mạng sắp tới của họ. May mắn thay trong cõi tinh thần vẫn luôn luôn có những người đi trước, những người giàu long bác ái, sẵn sáng đảm nhận trách nhiệm hướng dẫn, dìu dắt, giải thích cho họ hiểu những định luật thiên nhiên. Dĩ nhiên đã tạo ra nhân thì chắc chắn sẽ gặt lấy quả, không thể khác được. Nếu hiểu biết, chấp nhận sự thật và vui vẻ thọ

lãnh hậu quả vẫn tốt hơn là u mê, không ý thức được gì hết.

Một trong những sự kiện đặc biệt là trường hợp các đứa bé qua đời. Vì đa số các đứa trẻ đều ngây thơ, ít ràng buộc, ham muốn vật chất nên chúng dễ thích hợp với cõi giới bên này hơn. Lúc đầu trẻ con thướng quanh quẩn gần cha mẹ của chúng nhưng họ đâu biết được sự hiện diện của con nên đứa bé có cảm tưởng bị bỏ rơi. Ít lâu sau nó tụ tập với những linh hồn còn trẻ khác mà chơi đ ùa với nhau. Trong cõi tinh thần, tư tưởng thường hiện ra rất rõ rệt. Khi đứa bé tưởng tượng thế giới nào thì nó thấy như vậy. Nếu nó nghĩ rằng nó là một vị anh hùng thì nó

liền khoát lấy hình ảnh người hùng đó: Nếu nó muốn cung điện lâu đ ài thì một lâu đ ài được dựng ra lên tức thì. Đối với đứa bé có tâm hồn hướng thượng muốn tìm gặp các thần thánh thì những vị này sẽ xuất hiện ngay vì ở cõi tư tưởng người ta rất dễ tìm gặp nhau theo định luật "đồng thanh tương ứng". Có những đứa bé muốn gặp Thượng Đế. Một Thượng Đế trong hình thể vật chất như nó nghĩ và hiển nhiên nó sẽ không thất vọng vì tất cả hình dáng của Thượng Đế, bởi vì Ngài ở khắp mọi nơi, kẻ nào muốn phụng sự và giúp đỡ, dù giúp đỡ nhưng sinh linh thấp kém nhất, thì cũng đang phụng sự Ngài một cách thực sự vậy.

Dĩ nhiên trong thời gian đầu, trẻ con dễ ham thích được hữu dụng. Chúng ưa giúp đỡ, an ủi người khác nên sau một thời gian chời đ ùa thỏa chí, chúng thường tìm đến những người thiếu hiểu biết, những người còn lo lắng, hoang mang để chuyện trò, an ủi họ. Trong cõi vô hình, những đứa bé như thế di chuyển khắp nơi, làm những việc giúp đỡ đầy vị tha, bác ái. Chính sự giúp đỡ, quen biết này đã tạo ra những sợi dây thân ái giữa chúng và các linh hồn khác. Phải chăng bạn đang thắc mắc về số phận của những đứa trẻ quá nhỏ, chưa biết chơi đ ùa? Trong cõi tinh thần có nhiều bà mẹ nồng nàn chờ đợi để ôm chúng vào

lòng, tiếp đón chúng, yêu thương chúng như con ruột của mình. Tuy nhiên thường thường những đứa bé đó chỉ nghĩ ngơi trên cõi tinh thần một thời gian rất ngắn rồi lại trở xuống trần. Nhiều khi chúng tìm đến cha mẹ cũ của chúng vì những liên lạc thân ái hay tùy duyên nghiệp có sẵn từ trước.

Các tu sĩ thời trung cổ thường bịa đặt ra các điều độc ác, gớm ghê như việc trẻ nhỏ chết mà không rửa tội thì sẽ xa cách cha mẹ chúng và bị đ ày xuống địa ngục vĩnh viễn. Đây là một tin tưởng ngu xuẩn, hoàn toàn vô lý, cần phải loại bỏ. Rửa tội là một bí tích thật sự, có những hữu ích đặc biệt và có ý nghĩa quan trọng chứ không phải một

hình thức bên ngoài mà nếu thiếu sót sẽ đem lại hậu quả tai hại, ảnh hưởng cả đến những định luật vũ trụ. Thượng Đế vốn bác ái, nhân từ, đâu chấp nhận những hình thức bên ngoài như một hung thần độc đoán như vậy.

Cho đến nay, tôi chỉ đề cập đến việc tiếp xúc với người chết bằng cách vào thế giới bên kia trong giấc ngủ vì đó là đường lối tự nhiên thônng thường. Dĩ nhiên có những đường lối khác thường và không tự nhiên. Dĩ nhiên vẫn có những đường lối khác thường và không tự nhiên. Có người chết tạm thời mượn lấy một hình thể khác trong chốc lát (trường hợp lên đồng, nhập cốt) hoặc sử dụng một hình nộm, một

cái bóng, tạo ra bởi các nguyên tử vật chất, để tiếp xúc với người cõi trần. Đây là những điều không đứng đắn, mơ hồ, khó kiểm chứng, dễ bị lợi dụng, có thể đưa đến sự bịp bợm, phỉnh gạt của một số thầy pháp, thực hành tà thuật. Do đó, theo sự nghiên cứu và hiểu biết của tôi, đây là điều nên thận trọng vì việc vong linh cố gắng liên lạc với cõi trần bằng cách này thường bắt nguồn từ những nguyên nhân đặc biệt. Có thể vì họ có điều oan ức cần biện bạch, hoặc các đau khổ lo âu cần được giúp đỡ. Trong trường hợp này, tốt nhất là ráng tìm hiểu xem họ muốn gì rồi giúp họ giải quyết những việc đó sớm chừng nào

tốt chừng nấy để tâm hồn họ được an tĩnh.

Này bạn, tôi đã trình bày những hiểu biết của tôi về thế giới bên kia. Tôi mong bạn hãy bớt buồn rầu vì sự chia ly tạm thời này. Có chi phải lo lắng buồn phiền khi người bạn yêu thương đã bước vào một đời sống rộng rãi, thoải mái với những ý nghĩ đặc biệt của nó? Nếu buồn rầu về sự chia ly tưởng tượng đó thì trước nết điều bạn lo âu chỉ là một ảo tưởng, vì người đó đâu hề xa cách bạn. Phải chăng sự thật là bạn suy nghĩ nhiều về sự mất mát của chính bạn hơn là sự thoải mái của người vừa qua đời? Bạn phải bỏ lóng ích kỷ đó đi nếu bạn thật sự yêu

thương người đó. Tất cả tình thương chân thật đều phải vị tha. Bạn cần nghĩ đến người bạn thương chứ không phải đến bản thân bạn. Bạn nên biết rằng lòng yêu thương chân thành của bạn với người đã qua đời vẫn còn mãi chứ không thể mất đi được. Tại sao cõi bên kia, nó còn gia tăng thêm mãnh lực vì tại đây nó không còn bị trở ngại hay giới hạn bởi thể xác. Ở cõi tư tưởng, người ta không thể dối trá được, các hình thức nên ngoài như khóc than, bi lụy không xuất phát từ bên trong chỉ là những hình thức giả dối và người ở cõi bên kia biết rõ điều này hơn ai hết, vì họ đọc rõ tư tưởng của bạn. Dù thành thật, nhưng nếu than khóc, buồn rầu thì bạn đã phóng ra những tư

tưởng có ý "kềm chân, núi giữ" người kia lại thì làm sao họ có thể ung dung tự tại mà siêu thoát được? Bạn nên nhớ mọi tư tưởng, tình cảm của bạn đều ảnh hưởng trực tiếp đến người ở cõi bên kia, do đó bạn cần thận trọng, đừng để một tư tưởng giận hờn, lo lắng nào ảnh hưởng đến sự thoải mái của họ. Nếu biết người đã qua đời vẫn còn lo lắng cho bạn thì bạn cần an đảm, vui vẻ hơn vì như thế họ sẽ an tâm hơn, bớt đi các ưu tư lo lắng về bạn.

Nếu khi còn sống, họ không được chỉ dẫn một cách cẩn thận, đứng đắn về đời sống bên kia cửa tử, thì bạn hãy tìm cách học hỏi những điều này và

giải thích cho họ hiểu vào những khi ngủ. Bạn hãy tâm niệm những điều bạn muốn trình bày trước khi ngủ rồi bạn sẽ ý thức được điều tôi muốn nói. Này bạn, khi vừa qua đời, tình cảm quyến luyến giữa hai bên vẫn còn bền chặt, do đó tư tưởng của bạn có thể ảnh hưởng rất nhiều đến người kia. Bạn hãy nhân cơ hội này chuyển trao cho họ những tư tưởng cao thượng tốt lành, khiến tâm thức của họ chóng khai mở, có những rung động tốt đẹp và giúp họ tìm được sự an lạc ở cõi bên kia. Bạn hãy cầu nguyện, âm thanh của lời kinh có oai lực rất lớn, có thể giúp họ chóng tỉnh thức rõ rệt mọi sự đang xảy ra. Bạn hãy tìm hiểu sự duy nhất của vạn vật, của đấng

Thiên Liêng. Nếu bạn hiểu được tình thương của Ngài đối với bạn cũng như với muôn loài thì làm sao bạn có thể buồn rầu, bi lụy được? Bạn biết rằng tất cả đều là con của Ngài, làm sao một đấng Cha Lành như Ngài lại không săn sóc chăm lo cho các đứa con của Ngài được? Thái độ bi lụy là thái độ thiếu tinh tưởng, thụ động và thiếu hiểu biết. Bạn cần học hỏi thêm các ẩn nghĩa trong lời dạy bảo của Ngài xuyên qua đấng cứu thế, vì càng học hỏi hiểu biết nhiều chừng nào thì đức tin của bạn càng mạnh mẽ chừng đó. Bạn sẽ nhận thức rằng tất cả mọi sự đều nằm trong tay đấng Cha Lành, một quyền năng đầy sáng suốt, bác ái, minh triết hoàn toàn. Và chính cái tình

thương cao cả này điều khiển tất cả mọi sự.

Tử Thư Tây Tạng

Chương 2: Trở Về Từ Cõi Sáng

Lời dịch giả:

Trong thời gian gần đây có rất nhiều sách viết về hiện tượng người chết sống lại kể chuyện thế giới bên kia (Near Death Experiences) nhưng không cuốn nào gây sôi nổi bằng cuốn "Embraced By The Light" (tạm dịch: Trở Về Từ Cõi Sáng) của Betty Eadie.

Xuất bản đầu năm 1993, nó đã trở nên một "Best Seller" với số bản kỷ lục và

dẫn đầu những cuốn sách bán chạy nhất Hoa Kỳ. Bắt đầu từ tháng 2. 1994, nó trở nên cuốn sách bán chạy nhất thế giới với 18 ấn bản bằng các thứ tiếng khác nhau. Trong ấn bản đầu tại Âu Châu, nhiều đọc giả đã phải mua giá chợ đen vì nhà xuất bản in không kịp. Tại Nhật Bản những người không muốn chờ đợi, đã xếp hàng để mua trước cửa nhà in, không đợi sách giao đến tiệm nữa...

Tại sao cuốn sách này lại bán chạy như vậy? Theo các nhà bình luận thì không những nội dung cuốn này phong phú hơn nhiều cuốn sách tương tự mà tác giả, bà Betty Eadie, đã kinh nghiệm được sự chết và kể lại những

diễn tiến ở cõi bên kia, mà bà ta gọi là cõi sáng, một cách chi tiết rõ ràng. Sau khi cuốn sách xuất bản, tác giả đã được mời đi diễn thuyết khắp nơi, đâu đâu bà cũng thu hút được một cử tọa đông đảo chưa từng thấy. Nhiều đài phát thanh và truyền hình trên thế giới đã có chương trình phỏng vấn tác giả và thảo luận về hiện tượng "người chết sống lại". Đây là một đề tài đang được bàn cãi rất sôi nổi, người tin kẻ ngờ, và có người đã chất vấn tác giả từng chi tiết một nhưng bà Eadie đã giải đáp được hầu hết thắc mắc của mọi người nên số người hâm mộ bà ngày càng nhiều.

Nhận thấy đây là một quyển sách giá trị, một đề tài đáng để cho chúng ta

suy gẫm nên chúng tôi đã xin phép tác giả để tóm tắt và lược dịch những đoạn chính. Chúng tôi không chú trọng đến hiện tượng "người chết sống lại" vì đã có nhiều cuốn sách viết về đề tài này rồi và cũng không muốn đi vào chi tiết những cảnh giới tác giả đề cập ở cõi bên kia. Trong phần lược dịch này, chúng tôi chỉ muốn đề cập đến nội dung của cuốn sách, hay thông điệp cần thiết cho nhân loại, mà tác giả đã nhấn mạnh rằng đó chính là lý do mà bà trở lại cõi trần.

Sau đây là những đoạn chính của cuốn sách trên nói về trường hợp của bà Betty Eadie sau cuộc giải phẩu tại bệnh viện...

TRỞ VỀ TỪ CÕI SÁNG

Có lẽ tôi chỉ vừa mới thiếp đi thôi vì đồng hồ vẫn chỉ 9 giờ rưỡi, nhưng không hiểu sao tôi cảm thấy toàn thân bỗng tràn ngập một cảm giác lạ lùng. Linh tính báo cho tôi biết có một chuyện gì sắp xảy ra. Tôi nhìn quanh phòng, cánh cửa vẫn khép hờ, ánh sáng bên ngoài lọt vào một cách yếu ớt, và tự nhiên tôi cảm thấy sợ hãi vì phải ở trong phòng một mình. Tôi cố gắng tự chủ nhưng đầu óc tôi cứ hoang mang về một điều gì không thể diễn tả. Tôi thấy trong người yếu dần. Tôi muốn bấm vào nút chuông cạnh giường để gọi ý tá nhưng không sao

nhúc nhích được. Có một âm thanh kỳ lạ như tiếng vo ve ở đâu trỗi lên, lúc đầu còn nhỏ nhưng càng ngày càng to. Bỗng nhiên tôi cảm thấy có một mãnh lực kỳ lạ thúc đẩy tôi muốn ngồi bật dậy nhưng thể xác tôi tự nhiên lại cứng đơ một cách lạ lùng. Tôi cố sức vùng vẫy nhưng vô hiệu, chân tay tôi không tuân theo mệnh lệnh của tôi nữa. Dường như có một sức mạnh nào đó đang thu hút lấy tôi, tôi nghe như có tiếng ai gọi thầm đâu đây. Bất chợt có một cái gì dội mạnh vào lồng ngực khiến tôi giật mình. Cảm giác này không đau đớn nhưng kỳ lạ khiến tôi trong mình bỗng nhẹ hẳn đi như vừa trút được một gánh nặng. Tôi có cảm tưởng như mình vừa được giải thoát

được các ràng buộc, thân thể lâng lâng sảng khoái như bay bổng. Rồi một cái gì đó dội mạnh vào lồng ngực tôi lần nữa khiến tôi thấy mình dường như thoát hẳn ra ngoài. Ra ngoài? Nhưng ra ngoài cái chi đây? Đầu óc tôi hoang mang lạ lùng. Tôi cố gắng cựa mạnh và tự nhiên thấy mình đang lơ lửng trong không gian gần chạm đến trần nhà. Tôi quay đầu nhìn lại và thấy một thân thể đang nằm bất động trên giường. Chỉ một thoáng giây tôi đã ý thức được ngay đó chính là xác tôi. Không hiểu sao tôi không thấy sợ hãi chút nào. Hình như có một sức mạnh nào đó đang che chở tôi, một cảm giác bình yên khiến tôi có thể yên lặng

nhìn ngắm cái xác đó mà không hốt hoảng.

Phải rồi. Đó chính là xác của tôi. Nó còn tốt lắm nhưng không còn sử dụng được nữa, thật đáng tiếc vì nó chưa hư hại bao nhiêu, vẫn có thể dùng được vào nhiều việc. Đang lặng ngắm cái xác, tôi bỗng ý thức được một điều thật kỳ diệu. Lần đầu tiên tôi nhìn rõ mình dưới trạng thái của ba chiều đo. Khi trước tôi có thể thấy mình qua hai chiều đo lúc ngắm mình trong gương, nhưng hiện nay cặp mắt của tôi có thể thấy rõ mọi khía cạnh của thể xác, đ àng trước, đ àng sau, mọi phía một cách đầy đủ, toàn vẹn, từng chi tiết.

Bất chợt tôi thấy hình như mình không còn chịu áp lực của trọng lực nữa. Cơ thể tôi nhẹ nhõm, có thể cử động một cách dễ dàng thoải mái hơn trước. Dù vừa trải qua một cuộc giải phẩu nhưng tôi không thấy đau đớn, khó chịu vì vết thương. Ngay lúc đó tôi biết rằng mình đã thực sự chết rồi, đã rời bỏ thể xác mà người ta mới giải phẫu xong. Thì ra cái xác đó không phải là tôi mà chỉ là một cái vỏ, một cái bóng, một bộ quần áo củ mà tôi đã sử dụng trong nhiều năm nay. Cái xác đó nằm bất động nhưng tôi lại tự do, thoải mái và dĩ nhiên đây là một kinh nghiệm từ trước đến nay tôi không hề nghĩ đến.

Vừa nghĩ đến đó thì bỗng có ba người đàn ông ở đâu xuất hiện. Họ ở đâu đến tôi không biết nhưng chắc chắn không phải từ bên ngoài bước vào vì cửa phòng vẫn còn khép hờ như cũ. Tất cả đều mặc áo thụng màu nâu, quanh hông có cột một sợi dây màu vàng, hai đầu bỏ thõng xuống. Người họ tỏa ra một thứ ánh sáng rất dịu và đến lúc đó tôi mới nhận ra chính mình cũng đang tỏa ra một thứ ánh sáng tương tự. Không hiểu sao tôi không thấy e ngại hay sợ hãi vì sự xuất hiện của những người lạ mặt này. Thoạt trông họ chỉ trạc 70 hay 80 tuổi, nhưng tôi biết rằng tuổi thật của họ khác xa với số tuổi mà tôi phỏng đoán. Có lẽ họ đã

sống rất lâu rồi, từ những buổi xa xưa lắm! Nhìn cách phục sức, tôi thấy họ giống như các tu sĩ thời cổ. Phải chăng họ xuất hiện dưới hình ảnh đó để biểu lộ một đức tính hay một minh triết lớn lao?

Một người mỉm cười cho tôi biết rằng giữa tôi và họ đã có những liên hệ "từ ngàn xưa". Tôi không hiểu câu này có nghĩa gì. Tại sao lại có sự quen biết như vậy được? Ngàn xưa phải là một thời gian rất xa trong dĩ vãng nhưng xa thế nào được cuộc đời chỉ ngắn ngủi có mấy chục năm thôi? Vừa nghĩ đến đó thì tôi thấy ngay một hình ảnh xa xưa hiện ra trước mắt, một cuộc sống khác với đời sống vừa qua của

tôi, và bỗng hiểu được sự liên hệ giữa tôi và những người này. Phải rồi, chúng tôi đã quen biết nhau từ lâu lắm rồi và đời sống thực sự của tôi vốn không có khởi đầu hay chấm dứt mà chỉ là một diễn tiến kéo dài không ngừng xuyên qua thời gian. Lúc đó tôi mới ý thức rằng những người này thực sự là những người bạn chọn lọc của tôi trong cái đời sống lớn lao, kéo dài vô tận đó, và trong kiếp sống vừa qua của tôi, họ đã đóng vai những "thiên thần hộ mạng" cho tôi.

Một người cho biết rằng tôi chết chưa đúng số và lý do họ đến đây là để trấn an tôi. Trấn an? Tôi chợt hiểu được nguyên nhân của cảm giác bình an êm

ái khi vừa qua đời lúc nãy, một cảm giác không sợ hãi, không hoảng hốt mà ý thức rõ rệt được các diễn tiến xảy ra. Khi đó tôi mới hiểu ba người này thật hết sức lưu tâm đến tôi. Tôi định lên tiếng cảm ơn thì chợt nhớ ra rằng từ nãy đến giờ chúng tôi không hề nói chuyện đến nhau bằng tư tưởng. Đến lúc đó tôi mới ý thức được sự diễn tả bằng lời nói, ngôn ngữ mà tôi vẫn sử dụng, quả thật rất giới hạn so với cái kinh nghiệm mới mẻ về sự truyền thông bằng tư tưởng này. Tôi biết có nhiều điều họ muốn chia sẻ với tôi, cũng như tôi muốn nói với họ, nhưng chúng tôi biết rằng lúc này còn có những việc khác quan trọng hơn cần phải làm.

Tự nhiên tôi nghĩ đến chồng và các con của tôi. Hiện nay chồng tôi đang làm gì? Mấy đứa con tôi ra sao? Làm sao một người đ àn ông không bao giờ trông nom trẻ nít lại có săn sóc một lúc sáu đứa nhỏ đây? Không có tôi thì làm sao những đứa bé nghịch ngợm này có thể thuận hòa với nhau được? Không chừng chúng đã bầy đồ chơi bừa ra khắp nhà rồi. Tôi phải gặp chúng ngay thì mới yên tâm được.

Tôi nhìn ra cửa sổ. Có lẽ tôi phải đi ra ngoài bằng cửa sổ, nhưng vừa nghĩ đến đó thì tôi đã thấy mình đi xuyên qua cửa sổ rồi. Tự nhiên tôi hiểu rằng tôi có thể đi xuyên qua mọi vật một

cách dễ dàng và tôi có thể đi bất cứ đâu mà tôi muốn. Tuy nhiên tôi không có thì giờ suy nghĩ nhiều về cái kinh nghiệm mới mẻ này, tôi chỉ nghĩ đến gia đình của mình. Sao bao năm làm lụng vất vả để gây dựng một mái ấm gia đình, tự nhiên tôi cảm thấy sợ hãi khi có thể mất đi một cái mà tôi vừa có, cái hạnh phúc mà tôi đã nhọc sức bao lâu nay để vun vén, săn sóc, tạo dựng nên. Vừa nghĩ đến nhà thì tôi đã thấy mình đứng trước cửa nhà. Tôi vội vã bước vào phòng khách và thấy chồng tôi đang ngồi đọc báo trên chiếc ghế bành quen thuộc, lũ nhỏ đang đ ùa nghịch chạy lên chạy xuống cầu thang, la hét ầm ĩ. Quả thật hết chỗ nói! Tôi thường dặn chúng không được chạy

nhảy như vậy kia mà. Mẹ vừa vắng nhà một ngày mà lũ nhỏ đã tác oai tác quái rồi. Tôi chăm chú quan sát từng đứa một, và tự hỏi chúng sẽ ra sao khi thiếu người mẹ vẫn thường chăm sóc cho chúng? Không hiểu vì một lý do nào đó, tôi đồng thời ý thức được cuộc đời của mỗi đứa một cách mầu nhiệm. Tôi biết mỗi đứa đều có một nhiệm vụ riêng, một đời sống riêng, và sẽ phải học hỏi để có những kinh nghiệm khác nhau. Thật là một lầm lẫn lớn khi tôi nghĩ rằng chúng là "con của tôi" trong khi thực sự chúng cũng như tôi, đều là những thực thể tâm linh, có cá tính, sự thông minh, hay các nghiệp quả riêng biệt trước khi đầu thai vào cõi sống này. Mọi đứa đều có tự do ý chí và sẽ

tự chọn một cuộc sống riêng. Chúng có đời sống của chúng cũng như tôi có đời sống của riêng tôi. Chúng được giao phó cho tôi để săn sóc, trông nom và giáo dục trong một thời gian nhất định nào đó thôi, sau đó chúng sẽ đi con đường riêng mà chúng đã chọn. Đây là một chương trình được hoạch định bởi những định luật cao cả, và dĩ nhiên khi chúng ta hoàn tất nhiệm vụ này thì đời sống trong kiếp này của chúng ta cũnng sẽ chấm dứt. Tôi nhìn thấy những thử thách lớn lao và đầy khó khăn mà chúng sẽ phải gặp, nhưng đồng thời cũng biết rằng những việc này là điều cần thiết cho sự phát triển của chúng. Tất cả đều chỉ là những phần rất nhỏ trong một chương

trình giáo dục lớn lao, được sắp đặt bởi những quy luật hết sức hoàn hảo.

Tôi thấy mình như trút được gánh nặng rất lớn. Từ trước đến nay tôi thường quá lo lắng cho chúng. Sức tôi thì yếu ớt, vòng tay tôi thì bé nhỏ, làm sao có thể lo liệu chu toàn cho mọi thứ? Thế nhưng tôi đã sắp đặt, hoạch định và mơ ước những điều thật viển vông. Tôi đã thầm mơ rằng những đứa con tôi sẽ trở nên những người có địa vị trong xã hội, những nhà bác học, những y sĩ nổi tiếng, hay thương gia giàu có. Quả thật tôi đã lầm lẫn rất lớn khi nghĩ rằng mình có thể sắp đặt, hoạch định những chương trình to tát như vậy. Nhưng nay thì mọi việc đã

giải quyết vì cuối cùng thì cuộc đời của chúng cũng đều tốt đẹp cả. Cuộc sống của gia đình tôi cũng thế, cái hạnh phúc mà tôi hằng lưu tâm trước sau gì cũng sẽ xảy ra trong một tiến trình tất yếu...

Tôi cảm thấy thoải mái và sung sướng khi kinh nghiệm được các điều này, có lẽ nhờ thế mà tâm hồn tôi trở nên an tĩnh hơn. Những nỗi lo lắng, sợ hãi dường như tan biến khiến tôi cảm thấy hết sức thoải mái trong đời sống mới mẻ này. Tôi trở lại bệnh viện mà không nhớ mình về bằng cách nào. Tôi thấy thể xác mình vẫn nằm yên bất động trên giường, ba người bạn của tôi vẫn đứng đợi cạnh đó. Tôi cảm thấy ngay được tình thương của họ và

cả niềm vui nho nhỏ của họ nữa. Hình như họ biết tôi vừa trở về nhà và đã kinh nghiệm được điều mà tôi cần phải biết. Tôi muốn nói với họ nhiều điều nhưng một người cho biết đã đến lúc tôi phải tiếp tục cuộc hành trình và họ sẽ không cùng đi với tôi.

Khi người ta đứng trước một sức mạnh lớn lao hẳn người ta phải biết rõ, giờ đây tôi cũng vậy. Dường như có một cái gì kỳ lạ xảy ra, một sức cuốn hút lớn lao trán ngập khắp căn phòng khiến tôi không thể cưỡng lại được. Tôi thấy mình đang bị hút đi bởi một luồng gió lốc cực mạnh nhưng tôi không hề sợ hãi mà lại kinh nghiệm được một sự bình an, thoải mái. Tôi

nghe có tiếng chuông thánh thót ở đâu vọng lại, âm thanh hết sức đặc biệt mà tôi không thể quên được. Đột nhiên cảnh vật chung quanh đều mờ dần và tôi đang thấy mình ở trong một đường hầm tối om, đen như mực. Theo lệ thường thì tôi phải sợ hãi lắm, nhưng không hiểu sao nằm trong một màn đêm dầy đặc như vậy mà tôi vẫn cảm thấy một niềm vui rộn ràng, một cảm giác bình an như được che chở. Tôi thấy cũng có những người hay súc vật đang bị lôi cuốn vào cái đường hầm đen tối này. Họ ở cách tôi khá xa nhưng có lẽ tất cả đều kinh nghiệm được sự bình an như tôi vì tôi không thấy ai có vẻ sợ hãi hoảng hốt cả. Tất cả đều tiến bước trong đường hầm đen

tối đó, nhưng cũng có vài người thơ thẩn không chịu đi mà cứ la cà từ chỗ này đến chỗ kia. Tôi không thấy họ làm phiền ai nhưng không hiểu sao họ lại không đi cùng với chúng tôi! Chúng tôi tiếp tục lướt đi với một tốc độ khá nhanh, mặc dù chân không hề bước nhưng mọi vật chung quanh cứ vun vút trôi đi như mây khói.

Được một lúc tôi cảm thấy có một tình thương mãnh liệt ở đâu trút xuống, tràn ngập khắp đường hầm đen tối này, một tình thương hết sức thanh tịnh, vô nhiễm, một thứ tình thương không bút mực nào có thể tả xiết. Ngay lúc đó tôi cảm thấy có một đốm sáng khá xa. Không hiểu sao tôi bị thu

hút bởi điểm sáng đó nên rảo bước về hướng đó, trong khi những người khác hình như không thấy điểm sáng nên họ vẫn mải miết đi về một hướng khác. Càng đến gần điểm sáng, tôi càng thấy có một tình thương hết sức mãnh liệt từ điểm sáng toát ra và sau cùng tôi nhận thấy đó là một người. Người đó đi đến đâu thì ánh sáng tỏa lan ra đến đó, một thứ ánh sáng chói lọi, sáng hơn cả mặt trời. Tôi thầm nghĩ với ánh sáng này thì mắt người chắc chắn không thể chịu nổi, nhưng hiện nay tôi không thể nhìn bằng con mắt thịt nữa mà bằng một thứ nhãn quan khác.

Khi người đó đến gần thì dường như ánh sáng của người đó hòa nhập vào

ánh sáng toát ra từ thân tôi như hai ngọn đ èn hòa nhập ánh sáng vào làm một. Ngay lúc đó tôi cảm thấy ngây ngất, dường như tôi đang nhập vào người đó và thấy một sức mạnh từ đâu đến tràn ngập khắp thân thể. Đó là một tình thương tuyệt đối, một thứ tình thương vô điều kiện mà chưa bao giờ tôi cảm nhận được. Người đó giơ rộng hai tay ra ôm lấy tôi vào lòng. Ngay lúc đó tôi bỗng òa lên khóc nức nở, và thốt lên "Con đã trở về nhà! Con đã trở về nhà!" Tôi ý thức rõ rằng tôi là một phần của người đó và từ xưa đến nay tôi cũng chưa bao giờ rời xa người đó. Tôi không hề thắc mắc người đó là ai nhưng biết chắc rằng người đó

không thể là ai khác hơn Đấng Cứu Thế.

Phải, người đó chính là Thượng Đế, là tình thương, là tất cả, và tôi vẫn biết đến Ngài. Từ thuở xa xưa tôi đã biết Ngài, trước khi bắt đầu cuộc hành trình xuyên qua thời gian, và dù trải qua nhiều hoàn cảnh khác nhau, nhiều cõi giới khác nhau, nhưng phần tâm linh của tôi vẫn luôn luôn nhớ đến Ngài và không hề rời xa Ngài. Suốt đời tôi luôn luôn kính sợ Ngài, giờ đây tôi biết rõ Ngài chính là người mà tôi tôn quý nhất. Tôi biết Ngài hiểu được tất cả những tội lỗi mà tôi đã phạm, những sai lầm mà tôi đã làm, nhưng không hiểu sao tất cả những điều đó giờ đây không quan trọng nữa. Dường

như trong cái biển tình thương vô biên đó, tất cả đều tan đi một cách nhanh chóng như bọt nước. Tôi ngước nhìn Ngài và cảm thấy Ngài muốn chia sẻ tình thương của Ngài đối với tôi, và tôi cũng muốn chia sẻ tình thương của tôi đối với Ngài. Ngay lúc đó Ngài nhìn thẳng vào mắt tôi và nói: "Con chết chưa đúng số, chưa đúng ngày giờ". Thật không có lời nói nào lại gây cho tôi một xúc động sâu xa đến thế.

Trước đây tôi không ý thức rõ mục đích của cuộc đời, tôi cứ tìm kiếm một cái gì và không biết điều mình làm có đúng không, nhưng giờ đây chỉ nghe câu nói ấy, tôi biết rõ mình có một sứ mạng nhất định, một mục đích rõ rệt

mà khi xưa tôi không hề hay biết. Lúc đó tôi mới ý thức thật rõ ràng cuộc đời trần thế của tôi không phải là một cuộc đời vô nghĩa. Mạng của tôi chưa dứt vì chưa đúng số và chỉ khi nào mục đích và ý nghĩa của cuộc đời đã hoàn tất thì mới đến lúc từ giã cõi trần. Dù biết thế nhưng tôi vẫn phản đối: "Không, con không thể xa Ngài được", và tự nhiên tôi hỏi Ngài liên tiếp "Ngài là Thượng Đế sao? Là người con vẫn sùng kính cả đời sao? Ngài quả thật khác xa với những điều con nghĩ". Cứ thế tư tưởng của tôi miên man với trăm ngàn câu hỏi. Tôi muốn biết tại sao tôi chết chưa đúng số, tôi muốn hiểu rõ hơn các tín niệm mà trước đã học nhưng vẫn còn thắc

mắc thật lạ lùng vì câu hỏi chưa thốt ra tôi đã hiểu ngay câu trả lời. Hình như đứng trong luồng ánh sáng của Ngài, luồng sáng của sự hiểu biết, có một mãnh lực tuôn tràn vào trong trí tôi tất cả sự thật. Khi đã có lòng tin, đã để luồng ánh sáng đó tràn vào lòng, thì các câu hỏi đến với tôi thật nhanh chóng và câu trả lời cũng đến cùng một lúc, nhanh không thể tưởng tượng được.

Ngày trước tôi không biết gì về sự chết cả. Các quan niệm sai lầm về sự chết nay đã được giảng giải rõ rệt. Nấm mồ chỉ là nơi chứa đựng thể xác, một bộ quần áo cũ đã hư hỏng, chứ chẳng dính gì đến phần tâm linh cả.

Tôi biết Ngài là con Thượng Đế, và cũng chính là Thượng Đế. Ngài được chọn làm Đấng Cứu Thế khi trái đất này chưa được thành lập. Ngài chính là đấng Tạo Hóa. Tôi hiểu rằng Ngài có sứ mạng xuống trần gian để giảng dạy về tình thương. Tôi hiểu các việc này một cách rõ ràng và chợt ý thức rằng vì một lý do nào đó dường như đã có một tấm màn che đậy tâm trí tôi lúc mới sinh khiến tôi cứ u mê, sống trong đời mà như người mê ngủ. Các câu hỏi và câu trả lời cứ thế tuôn trào trong trí óc tôi. Nhưng Đấng Cứu Thế đã nói: "Cứ từ từ thôi, con sẽ biết tất cả những điều con muốn biết". Dĩ nhiên tôi muốn biết tất cả mọi chuyện. Đây là một tính xấu của tôi. Khi còn

nhỏ tính này đã làm cha mẹ tôi bực mình, lúc lập gia đình chồng tôi nhiều lúc đã gắt lên "vừa thôi chứ! Làm sao cái gì em cũng đòi biết hết vậy?" Nhưng hiện nay tôi thấy lòng ham hiểu biết là một ân sủng. Tôi sung sướng vì được tự do học hỏi. Sự lĩnh hội này đến một cách nhanh chóng như tôi đang đọc trăm ngàn cuốn sách một lượt. Tôi chỉ nhìn lướt qua cuốn sách là đã có thể biết được mọi chi tiết, trước sau, trong ngoài, tất cả sắc thái và nội dung, ngay lập tức. Hơn thế nữa, khi tôi đã hiểu được một điều thì tất cả những điều liên quan như hiện ra, xen vào đó như những sợi chỉ đan vào nhau giúp tôi hiểu trọn vẹn. Danh từ toàn tri chưa bao giờ lại có ý

nghĩa đối với tôi như lúc này. Sự hiểu biết thấm nhuần khắp thân tôi. Nó và tôi, và tôi kinh ngạc trước khả năng có thể hiểu biết các định luật vũ trụ một cách tốt đẹp như vậy.

Được bao bọc trong biển sáng chói lọi, các câu hỏi mà tôi thắc mắc từ trước đến nay bỗng dưng được giải đáp trọn vẹn. Khi xưa tôi thường thắc mắc tại sao thế giới này lại có nhiều tôn giáo khác nhau, tại sao mỗi tôn giáo lại phân chia thành các giáo phái? Tại sao Thượng Đế không ban cho nhân loại một tôn giáo duy nhất thuần túy mà thôi? Câu trả lời đến với tôi ngay tức khắc: Mỗi con người đều có những mức độ phát triển tâm linh khác biệt,

do đó phải có những trình độ hướng dẫn khác nhau. Tất cả mọi tôn giáo trên toàn cầu đều hết sức cần thiết vì nó đáp ứng những nhu cầu khác biệt này. Không một tôn giáo nào có thể đáp ứng được tất nhu cầu của mọi con người, ở mọi trình độ. Mỗi tôn giáo là một viên đá lót đường để đưa con người tiếp tục đi xa hơn trên con đường dẫn đến Chân Lý. Dĩ nhiên khi một cá nhân đã phát triển, đã nâng cao trình độ hiểu biết về Thượng Đế thì người đó có thể cảm thấy không thỏa mãn với lời dạy bảo của tôn giáo mà người đó đã từng theo đuổi, học hỏi. Hiển nhiên người sẽ đi tìm một tôn giáo hay triết lý khác để bù đắp vào chỗ thiếu sót đó. Khi điều này xảy ra

thì người đó có thể đạt đến một trình độ hiểu biết khác về Chân Lý, mỗi bước đươ ng đều có những cơ hội để học hỏi thêm về Chân Lý. Do đó, đã hiểu được điều này thì người ta cần biết rằng chúng ta không có quyền chỉ trích bất cứ một tôn giáo nào, vì tôn giáo nào cũng đều quan trọng và đáng quý như nhau. Vì con người không toàn thiện, toàn tri, do đó họ cần học hỏi nhiều. Tùy theo trình độ hiểu biết và khả năng tâm linh mà họ được giao phó các sứ mạng, đặt vào các địa vị, trong các quốc gia hay tôn giáo, các môi trường của đời sống, để có dịp tiếp xúc với những người khác và học hỏi. Đời sống là một môi trường để thử thách, để học hỏi và muốn hiểu

biết đích thực ý nghĩa của cuộc sống thì người ta phải biết dẹp bỏ bản ngã, dẹp bỏ cái ý nghĩ rằng chính cá nhân có thể biết tất cả, mà phải khiêm tốn hơn, lắng nghe lời chỉ dẫn thầm lặng của đấng Thiên Liêng.

Nhưng tại sao đang sống trong tình thương tuyệt diệu của Thượng Đế mà có những linh hồn lại tự nguyện đầu thai xuống trần để học hỏi khi họ có thể tìm thấy câu trả lời lại chính nơi đây? Vừa nghĩ đến đó thì tôi chợt kinh nghiệm ngay được sự tạo lập trái đất như sự kiện này đang diễn ra trước mắt tôi. Có lẽ đây là một điều quan trọng mà Thượng Đế muốn cho tôi tiếp thu được vì trước mắt tôi cả một

diễn tiến của sự tạo lập trái đất với muôn ngàn tia sáng chói lọi...

Được bao bọc trong biển sáng vô biên này, tôi ý thức được rằng tất cả mọi người đều là các thực thể tâm linh trước thuở khai thiên lập địa và chính họ đã góp phần vào công việc tạo lập này. Chúng ta đích thực là con của Thượng Đế và chính chúng ta đã phụ giúp vào công việc của Ngài. Thật là một vinh hạnh lớn lao khi con người đươc góp phần vào công việc cao cả đó. Các tâm linh xuống trần là để phụ giúp việc sắp đặt các điều kiện cõi trần với các định luật của loài người, các định luật thuộc về vật lý, các giới hạn của xác thân và các quyền lực tâm

linh. Tất cả mọi sự đều được tạo dựng bằng những chất liệu thiêng liêng trước khi được cấu tạo bằng các năng lực vật chất. Các tinh tú, mặt trời, mặt trăng, các hành tinh, các giải thiên hà cũng như các núi non, sông hồ hay đại dương đều được cấu tạo một cách tương tự. Tôi hiểu rằng sự tạo lập bằng những chất liệu thiêng liêng thì rõ, trong khi phần vật chất chỉ như những âm bản lờ mờ, không rõ. Trái đất chỉ là một cái bóng của sự mỹ lệ, vinh quang mà thôi. Nó phản ánh những sự tuyệt hảo của cõi tâm linh nhưng điều quan trọng là nó phải được khám phá và khám phá ra sự toàn hảo này chính là mục đích của đời sống. Đây là căn bản cần thiết của sự phát

triển cá nhân khi họ góp phần vào công cuộc chung của đấng tạo Hoá. Thật là khôi hài khi những cá nhân tưởng mình đã phát triển ra điều này hay điều nọ. Họ không biết rằng các tư tưởng sáng tạo mà con người có được chỉ là do các phản ứng vô hình phát sinh từ các cõi trên. Những phát minh quan trọng hay những phát triển về kỹ thuật đều phát xuất từ cõi tâm linh. Chính những cá nhân ở cõi đời tiếp nhận được nguồn cảm hứng này rồi mới tạo ra các phát minh. Khi biết vậy thì tôi cũng hiểu rằng đã có một mối liên hệ sâu xa và linh động nối cõi tâm linh và cõi trần. Con người cần các rung động sáng tạo của cõi trên để giúp họ tiến bộ.

Từ ngàn xưa, con người đã lựa chọn sứ mạng xuống trần để góp phần vào công việc chung, nhưng khi khoác lấy cái vỏ vật chất, họ thường quên đi mục đích chính của mình. Chỉ khi trải qua các thử thách, các kinh nghiệm, con người mới hiểu rõ họ là ai và sẽ biết sống thuận theo thiên ý... Tất cả những thực thể tâm linh xuống trần đều là những thực thể dũng cảm, dù cho một kẻ kém phát triển ở cõi trần cũng là một thực thể can đảm và dũng cảm ở cõi tâm linh... Con người cần biết rằng các hành động của họ quyết định chiều hướng cuộc đời họ, do đó con người có thể thay đổi hay chuyển hướng cuộc đời họ bất cứ lúc nào. Đây là một

điều quan trọng vì Thượng Đế không can thiệp vào cuộc đời của con người trừ khi họ yêu cầu Ngài. Qua sự toàn tri, Ngài sẽ giúp họ đạt được các mong muốn một cách chính đáng. Nhưng hơn hết, mọi người đều có may mắn là đã được ban cho một khả năng rất quan trọng, đó là tự do ý chí và họ có thể sử dụng quyền lực đó, điều này cho phép con người chọn lựa niềm phúc lạc hay nỗi khổ đau, nhưng dù là đau khổ hay hạnh phúc, tất cả đều chỉ là những kinh nghiệm cần thiết để học hỏi, để nhận thức và ý thức được sự mầu nhiệm của các định luật tạo hoá...

Được bao bọc trong biển sáng của đấng Vô Cùng, tôi ý thức rằng con

người cần phải biết giúp đỡ nhau, săn sóc nhau, thông cảm nhau và nhất là biết tha thứ cho nhau. Con người sống là để yêu thương vì yêu thương chính là tinh hoa của phần tâm linh hằng có trong mỗi người chúng ta. Hình dáng con người có thể không giống nhau, màu da có thể khác, trình độ học vấn có thể chênh lệch, nhưng đó chỉ là bề ngoài mà phần phán xét nhau được. Nằm sâu trong cái vỏ vật chất khác biệt là phần tâm linh cao cả hay một tình thương vô biên không hề khác biệt. Ai ai cũnng có khả năng yêu thương vì yêu thương là một năng lực bất tận, càng cho ra bao nhiêu nó lại càng tràn đầy bấy nhiêu. Dĩ nhiên mọi người đều phát triển dưới một trình độ

nào đó chưa đầy đủ trọn vẹn, nhưng không ai có thể đo lường mức phát triển này. Chỉ có Thượng Đế mới biết và chỉ có Ngài mới có thể phán xét một cách hoàn toàn. Ngài biết rõ phần tâm linh của chúng ta trong khi phần lớn chúng ta chỉ thấy một vài điểm bất toàn bộc lộ ở bên ngoài chứ không thể nhìn vào tận bên trong được.

Một điều tôi biết rất rõ là bất cứ việc gì có tính cách biểu lộ tình thương hay lòng thiện cảm đều là những hành động thuận với thiên ý, vì Thượng Đế chính là tình thương. Một nụ cười, một lời khích lệ, một hy sinh nhỏ nhặt để làm vui lòng người khác cũng làm tăng trưởng khả năng yêu thương vốn

có nơi mọi người. Dĩ nhiên không phải ai chúng ta gặp cũng đều đáng yêu cả, nhưng khi chúng ta thấy một người thật khó thương thì thường là họ nhắc nhở cho chúng ta một cái gì đó ở bên trong chúng ta mà chúng ta không thích. Tôi còn học được rằng, chúng ta phải biết yêu thương cả kẻ thù, phải biết xả hết mọi giận hờn cay đắng cũng như tính cố chấp, không tha thứ. Những điều này không những đi ngược với thiên ý mà còn phá hoại phần tâm linh của chúng ta. Con người được đánh giá qua việc con người ta đối xử với kẻ khác ra sao và giá trị của con người được Thượng Đế nhìn qua việc họ đã gieo rắc tình thương của Ngài đối với thế gian như thế nào...

Được bao bọc bởi luồng ánh sáng rực rỡ của đấng Sáng Tạo, tôi đã quan sát sự tạo lập vũ trụ, chiêm ngưỡng việc những thực thể tâm linh mang lấy xác thân vật chất để kinh nghiệm sự sáng tạo, chiêm ngưỡng công trình của đấng Sáng Tạo... Tôi đã thấy những người tiên phong khai phá lục địa Mỹ Châu, họ đã trải qua những khó nhọc khi vượt đại dương như thế nào, đã phải chiến đấu và khắc phục các trở ngại ra sao để hoàn tất sứ mạng được giao phó. Tôi biết rằng chỉ có những người cần kinh nghiệm này mới được giao phó công việc đó. Tôi còn thấy các đấng thiên thần vui mừng cho những người đã vượt được trở ngại để

thành công, và buồn rầu khi thấy có những người không vượt qua được các trở ngại này. Dĩ nhiên có người thất bại vì sự yếu kém của chính họ, nhưng cũng có khi là do sự yếu kém của kẻ khác. Nhưng dù thành công hay thất bại, tất cả đều là những kinh nghiệm cần thiết cho sự hiểu biết và phát triển cá nhân...

Được bao bọc trong luồng ánh sáng của Ngài, tôi ý thức được rằng tất cả chúng ta đều xuống trần vì sự tự nguyện, và chúng ta luôn luôn nhận được những sự trợ giúp nhiều hơn điều chúng ta biết. Tôi nhìn thấy tình thương biên của Thượng Đế tỏa ra khắp nơi, ban phát cho tất cả các con

của Ngài. Tôi cũng thấy các thiên thần đứng quanh chúng ta, sẵn sàng trợ giúp và chia vui với chúng ta hoàn tất được công việc giao phó. Tôi thấy rõ ánh sáng chói lọi của đấng Cứu Thế đang ban rải khắp nơi. Toàn thân tôi như tan biến trong vòng tay của Ngài. Ngài đã cho tôi thấy tất cả những gì tôi nhìn thấy và giúp tôi hiểu được những gì tôi cần biết.

Các câu hỏi vẫn liên tiếp xảy ra trong trí tôi, và những câu trả lời cũng không ngớt tuôn trào cho đến khi nó bao trùm lên tất cả mọi phương diện về đời sống. Trí óc tôi quay về các định luật cai quản đời sống trái đất như các định luật thiên nhiên. Phần

lớn con người chỉ biết đến các định luật này một cách qua lo mơ hồ, qua các giả thuyết hay chứng minh khoa học, nhưng đó chỉ là những mảnh vụn rất nhỏ. Các định luật được tạo ra để hoàn thành một mục đích nhất định và chúng bổ khuyết lẫn nhau cho mục đích cao cả chung. Khi con người nhận thức được các định luật này, học được cách sử dụng các năng lượng của chúng thì con người sẽ vượt lên sự hiểu biết thông thường để đạt đến được những hiểu biết lớn lao và dần dần sẽ hiểu được các định luật của vũ trụ.

Tất cả mọi vật đều do quyền lực thiêng liêng tạo ra, mọi yếu tố, mọi

phần tử đều có sự sống riêng, có phần tinh thần cũng như vật chất và nhờ thế tất cả đều có thể kinh nghiệm được sự sáng tạo. Mọi yếu tố có thể hành động độc lập theo khả năng của nó để đáp ứng với các định luật và mãnh lực chung quanh. Tất cả đều góp phần vào một diễn tiến chung và chính bằng các quyền lực tự nhiên và các định luật sáng tạo mà đấng Hóa Công đã tạo ra trái đất này. Do đó, nhờ biết sống đúng với các định luật thiên nhiên, ta sẽ gặp các hậu quả do sự thiếu hiểu biết các định luật này. Nếu chúng ta gây ô nhiễm cho môi trường chúng ta sống thì đó là vi phạm các định luật thiên nhiên và luật sinh tồn. Hậu quả có thể mang lại sự ốm đau, bệnh tật

hay tử vong. Nếu chúng ta phí phạm xác thân vào các việc như ăn uống quá độ, ngủ nghỉ quá nhiều hoặc sử dụng các dược chất gây kích thích các cơ quan khiến suy nhược thể xác thì chúng ta phải chịu.

Được bao bọc trong luồng ánh sáng của Ngài, tôi ý thức được rằng mọi định luật thiên nhiên đều được đặt ra vào những mục đích nhất định. Tất cả các thực thể tâm linh được tạo ra để kinh nghiệm sự sáng tạo và tùy theo khả năng độc lập riêng mà chúng đáp ứng với các định luật này một cách khác nhau. Mỗi tâm linh đều có chủ quyền đối với phần tử vật chất của nó và đây là một điểm hết sức quan trọng.

Vì mọi vật đều được cấu tạo bằng những chất liệu thiêng liêng trước khi khoát lấy cái vỏ bằng vật chất nên phần tâm linh bên trong mới thực sự là chính. Nó có bổn phận kiểm soát, sai khiến cái vỏ vật chất bên ngoài. Sự sa đọa chẳng qua là việc thiếu ý thức, quên mất cái nguồn gốc thiêng liêng, sống hời hợt, tuân theo dục vọng của cái vỏ vật chất. Đáng lẽ ra mọi hành động hay phản ứng của cái vỏ này phải là sự thể hiện hay phản ảnh của yếu tố tâm linh, vốn cấu tạo bằng chất liệu từ đấng Sáng Tạo vì "con người được tạo ra qua hình ảnh của đấng Sáng Tạo" nhưng đa số đã không hiểu rõ việc này. Tuy nhiên ảnh hưởng của cái vỏ vật chất tầm thường kia không

thể xâm lấn hay ảnh hưởng gì đến phần tâm linh được. Đối với người thiếu ý thức, không có lòng tin thì phần tâm linh sẽ tạm thời tiềm ẩn cho đến khi được thức động bởi một yếu tố hay hoàn cảnh đặc biệt nào đó. Có lẽ vì thế nên cuộc đời luôn luôn là những thử thách để nhắc nhở con người hãy tỉnh thức quay về với Thượng Đế, quay về với cái quê hương tinh thần lúc nào cũng sáng chói, đầy ân phước, hoàn hảo và tốt đẹp. Muốn sống một cách trọn vẹn, chúng ta phải biết làm sao cho phần tâm linh của chúng ta trở nên tốt đẹp, và không cách nào hữu hiệu hơn việc chân thành cầu nguyện, mở rộng cách cửa tâm hồn cho phần tâm linh được bay bổng, hướng

thượng và trở về với cái quê hương tinh thần của nó. Đó là ý nghĩa cao đẹp nhất của sự sống.

Khi kinh nghiệm được điều này tôi muốn hét to lên quá sung sướng, tôi hiểu và đấng Cứu Thế cũng biết rằng tôi đã lãnh hội được điều Ngài muốn dạy, cặp mắt tinh thần của tôi tự nhiên mở rộng ra để thấy rằng Thượng Đế đã tạo ra biết bao nhiêu vũ trụ, ân phước của Ngài tràn đầy khắp nơi mà một người bình thường khó có thể hiểu được. Mọi năng lực trong vũ trụ, dù lớn hay nhỏ, dù tích cực hay tiêu cực cũng đặt dưới quyền lực của Ngài.

Theo luật thiên nhiên, tích cực hấp dẫn

tích cực và tiêu cực thu hút tiêu cực. Ánh sáng theo ánh sáng và bóng tối thích bóng tối, đồng thanh tương ứng, đồng khí tương cầu. Nếu chúng ta phát triển các khả năng tiêu cực hay tiêu cực, chúng ta sẽ hấp dẫn và kết hợp với những người có khả năng tương tự. Khi nghĩ đến điều thiện, điều tốt thì chúng ta sẽ thu hút các luồng điện lành trong vũ trụ, và trái lại khi nghĩ đến các điều mình tham lam, ích kỷ thì môi trường chung quanh sẽ hấp dẫn các luồng điện xấu kéo đến. Tôi nhìn thấy rõ các mãnh lực xoay vần chung quanh mọi người tùy theo tư tưởng và hành động của họ. Tôi thấy rõ lời nói, hành động của họ ảnh hưởng đến các địa hạt chung quanh như thế nào và lôi

kéo những năng lực vô hình trong thiên nhiên ra sao. Vì tương lai của con người là một sức mạnh có thể tạo ra những hoàn cảnh, do đó việc kiểm soát tư tưởng rất quan trọng. Sự vận hành của tư tưởng giống như một tia chớp phát sinh, thu hút những năng lượng trong thiên nhiên. Những năng lượng này lúc đầu mong manh như những sợi tơ, dần dần kết lại thành những mãnh lực, giống như tơ dệt thành vải, và trở thành một sức mạnh lớn lao có thể tạo ra những hoàn cảnh hay thay đổi nó một cách mầu nhiệm. Diễn tiến của tư tưởng xảy ra rất nhanh nên chúng ta cần biết kiểm soát các tư tưởng, nhất là các tư tưởng tiêu cực, phải thận trọng lời nói và nên tập

cách giữ im lặng trong các hoàn cảnh tiêu cực...

Khi hiểu biết được sức mạnh của tư tưởng, tôi lại hiểu thêm một lần nữa về sức mạnh của tình thương. Tình thương luôn luôn điều động phần tâm linh và phần tâm linh sai xử các cơ quan vật chất. Nhưng tình thương phát xuất từ đâu? Hiển nhiên là từ Thượng Đế. Không có tình thương thì Thượng Đế đã không tạo lập ra vũ trụ này, do đó trước hết chúng ta phải biết yêu thương Ngài. Biết yêu Ngài chính là biết mở rộng trái tim mình để cho Ngài rót vào đó những năng lượng đầy yêu thương của Ngài, và đó chính là tình thương lớn lao nhất. Sau đó phải

biết sử dụng cái năng lượng mà ta vừa nhận được để điều hòa phần tâm linh, để cho nguồn thương yêu này đi xuyên qua thân thể ta, ảnh hưởng đến tư tưởng, lời nói và hành động của chúng ta. Sau cùng phải biết ban rải nguồn thương yêu đó cho mọi người chung quanh, nhưng ta phải nhớ rằng chỉ khi trái tim ta tràn đầy tình thương thì ta mới có thể ban phát tình thương đó cho người khác được. Khi trái tim ta tràn đầy tình thương thì ta mới có thể ban phát tình thương đó cho người khác được. Khi trái tim của ta khép kín đối với tình thương của đấng thiêng liêng thì bất cứ điều gì chúng ta làm cho người khác đều chỉ là những

việc có tính cách vị lợi, ích kỷ chứ không phải là bác ái, vị tha.

Một khi đã ý thức được năng lượng của Thượng Đế hiện diện trong ta thì ta cũng ý thức được nguồn năng lượng của Ngài hiện diện ở nơi khác. Dĩ nhiên ta không thể nào không thương yêu cái phần đó của Ngài trong kẻ khác được. Từ đó tôi hiểu rằng khi không biết yêu kính Thượng Đế, chúng ta đã từ chối cái năng lượng của tình thương từ cõi trên trút xuống, cánh cửa tâm hồn ta đóng chặt lại và đời sống sẽ dần dần trở nên khô khan, lạnh lùng. Khi trái tim ta không nhận được tình thương thì làm sao nó có thể yêu thương cho được! Khi lòng chúng

ta đầy những nhỏ nhen. Ích kỷ thì làm sao ta có thể ban rải những năng lượng của tình thương cho người khác? Mọi sự thương yêu nếu có, đều chỉ là những vay mượn giả tạo, những toan tính hơn thiệt, những lợi dụng đòi hỏi, và chắc chắn đó không phải là tình thương chân thật.

Được che chở trong luồng ánh sáng của Ngài, tôi ý thức rằng đã có lúc tôi nghi ngờ Ngài, sợ Ngài không thương yêu tôi. Khi tôi tôi nghĩ rằng Ngài không yêu thương tôi là lúc tôi rời xa Ngài nhưng thật ra không phải thế. Nay tôi ý thức rõ rệt rằng Ngài chính là mặt trời, còn tôi chỉ là một hành tinh bé nhỏ xoay quanh mặt trời, khi gần, khi xa nhưng ánh sáng hay tình

thương của Ngài thì không bao giờ thay đổi cả. Tôi nhớ lại những lý do hay hoàn cảnh khi xưa mà tôi đã xa lánh Ngài. Tôi biết có những người làm tôi xa lánh Ngài nhưng lòng tôi không hề cảm thấy khó chịu hay cay đắng. Những người nay thật sự ra chỉ là nạn nhân của sự thiếu hiểu biết. Họ đã dạy về Thượng Đế bằng sự sợ hãi. Mục đích của họ có thể tốt nhưng tư tưởng và hành động của họ lại tiêu cực. Chính vì nghi ngờ mà họ không thể cho tình thương của Thượng Đế xuyên qua họ. Họ đã khép kín con tim lại và cố gắng trấn áp sự trống rỗng đó bằng lý luận đầy sợ hãi. Vì sợ hãi nên họ đã thu hút các mãnh lực của sự sợ hãi và đã dạy bảo qua sự sở hãi này.

Họ hăm dọa, bắt buộc kẻ khác phải tin ở Thượng Đế, đưa ra các hình phạt ghê gớm khiến mọi người phải sợ Ngài và dĩ nhiên người ta không thể thương yêu một Thượng Đế như thế được. Làm sao người ta có thể thương yêu trong sợ hãi? Làm sao người ta có thể hạnh phúc khi bị áp chế? Làm sao phần tâm linh có thể phát triển khi tinh thần bị bóp nghẹt? Khi tâm hồn đã khép chặt thì định luật về tình thương đã bị bẻ gãy rồi.

Đấng cứu thế nhìn tôi mỉm cười như khuyến khích. Ngài vui mừng vì thấy tôi đã kinh nghiệm được những điều cần thiết. Giờ đây tôi hiểu rằng chỉ có một Thượng Đế duy nhất. Không

những tôi không tin có những định luật đại đồng điều khiển tất cả mà biết rằng đằng sau đó còn có một đấng tối cao nữa. Tôi hiểu rõ rằng vũ trụ này được tạo ra do tình thương của Ngài và Thượng Đế chính là một tình thương thiêng liêng, bao la bất tận.

Được che chở trong luồng ánh sáng của Ngài, giòng ý thức của tôi cứ tuôn chảy không ngưng với các câu hỏi và câu trả lời. Khi đã hiểu được các định luật thiên nhiên và tình thương của đấng Cứu Thế, tôi bắt đầu hiểu được những mãnh lực này có thể ảnh hưởng đến chúng ta trên phương diện vật chất như thế nào. Vì các yếu tố tâm linh trực tiếp ảnh hưởng đến vật chất nên

khi phần tâm linh mạnh mẽ, nó sẽ ban cho phần vật chất những năng lực dồi dào, giúp thể xác có thể tránh được các bệnh tật hay chữa lành những vết thương. Vì tư tưởng có thể lôi cuốn những mãnh lực trong không gian, tích cực cũng như tiêu cực, nên khi con người mất niềm tin, tuyệt vọng, chán nản thì họ sẽ vô tình thu hút các mãnh lực tiêu cực và làm cho sự bảo vệ thân xác trở nên yếu dần để bệnh tật từ đó sinh ra. Khi người ta đã mất niềm tin, người ta thường đóng kín phần tâm linh lại, chỉ biết nghĩ mình một cách ích kỷ. Khi trái tim bị bóp nghẹt với các mãnh lực tiêu cực này thì con người chỉ còn biết đòi hỏi, xin xỏ một cách vô lý và càng không thỏa

mãn, người ta càng tiêu cực càng mất niềm tin và càng ngày càng tự hủy hoại mình một cách đáng thương. Chỉ khi nào biết dẹp bỏ cái bản ngã chật hẹp, tham lam đó và mở rộng tâm hồn cho ánh sáng của Thượng Đế rót vào, không nghĩ đến mình hay cho mình, mà chỉ nghĩ đến sự điều hòa tuyệt diệu của một trật tự chung, của một quyền lực thiêng liêng cao cả, thì khi đó các mãnh lực tiêu cực mới bị đanh tan và chúng ta có thể khỏi bệnh mật cách mầu nhiệm.

Tất cả những việc chữa bệnh đều phải bắt đầu từ bên trong vì như tôi đã kinh nghiệm, phần tâm linh mới là chính, cái vỏ vật chất bên ngoài chỉ là phụ

thuộc. Dĩ nhiên bàn tay của một y sĩ hay thuốc men có thể giúp người ta giảm bớt đau đớn do bệnh tật nhưng việc chữa lành tuyệt của căn bệnh hoàn toàn do các yếu tố tinh thần. Thể xác mà thiếu tinh thần thì không thể sống được, cũng như, tinh thần suy kiệt chính là nguyên nhân của những căn bệnh trầm kha ngày nay. Tiếc thay con người ngày nay đã quá tin tưởng vào sự "thần diệu" của thuốc men, của kiến thức y học mà quên đi sự mầu nhiệm của đấng tối cao lúc nào cũng sẵn có, và luôn luôn tác động một cách huyền bí, khó giải thích.

Thân xác chúng ta được cấu tạo bằng những tế bào. Những tế bào này được

sắp đặt trong một chương trình tuyệt hảo để có thể nuôi dưỡng sự sống. Chúng tự thay đổi, sinh sản và loại trừ những tế bào đã cũ, đã hư hỏng, hay thiếu hiệu năng. Mặc dù chúng thu hút các chất bổ dưỡng từ môi trường chung quanh nhưng cái chương trình tuyệt hảo điều động chúng làm việc chính là phần tinh thần hay tâm linh nằm sâu ở bên trong mọi chúng ta. Cũng như thế, phần tâm linh của chúng ta nhận sự điều động từ tình thương của đấng Thượng Đế, do đó khi nó khép chặt cách cửa này, không tin tưởng hoặc phủ nhận ngày, thì nó sẽ phá hoại các chương trình tuyệt diệu đang điều hành phần vật chất của chính nó, và từ đó bệnh tật có cơ hội

phát sinh. Nói một cách khác, bệnh tật chẳng qua chính là sự hủy hoại trên một phương diện thâm thúy nào đó. Khi con người nản chí ngã lòng, họ thường thốt ra những câu như "tôi đau", "tôi nhức", "tôi bị bỏ quên", "tôi khổ quá", "tôi không thể chịu đựng được",... Phải chăng luôn luôn có "cái tôi" trong những câu than van đó? Phải chăng không những mình đã chấp nhận cái tiêu cực đó là của mình và còn đón nhận nó vào bên trong nữa?

Giờ đây tôi chợt thấy chính mình là nguyên nhân của những căn bệnh mình mắc phải. Mọi sự kiện đã xảy ra đều do mình đã chấp nhận nó như thế. Muốn chữa bệnh, việc đầu tiên là phải

thay đổi sự suy nghĩ tiêu cực bằng những hành động và lời nói tích cực, người ta nên bắt đầu bằng sự cầu nguyện, nhưng cầu nguyện không có nghĩa là đòi hỏi, van lơn hay mong cầu một cách ích kỷ mà là biết chấp nhận việc đã xảy ra, rồi đặt tất cả vào tay Thượng Đế để Ngài hành động. Phải biết chân thành cầu nguyện thì sức mạnh của đức tin sẽ thu hút được các luồng thần lực trong vũ trụ giúp chúng ta chữa lành căn bệnh. Điều quan trọng là chúng ta không nên chói bỏ sự hiện hữu của bệnh tật hay các nỗi khó khăn, nhưng phải biết chối bỏ sức mạnh của nó đối với chúng ta. Chúng ta cần sống với đức ti chứ không phải chờ khi có kết quả rồi mới

tin tưởng. Sự nhìn thấy kết quả hay nhận thức vốn là hoạt động của trí não, mà trí não thường phân tích, chứng minh và hợp lý hóa mọi vấn đề. Nó chỉ là những lý luận của thể xác, không thể so sánh với đức tin vốn được phần tâm linh điều khiển. Phần tâm linh xây dựng trên các yếu tố cảm xúc, chấp nhận và tiếp thu. Muốn có đức tin, chúng ta phải biết cách mở rộng cõi lòng để có thể cảm nhận được các năng lực cao cả của đấng thiêng liêng. Phát triển đức tin giống như người đi gieo hạt, dù có vài hạt rơi rớt ra ngoài nhưng tựu trung chúng ta vẫn gặt hái được kết quả. Bất cứ hành động nào xây dựng trên đức tin chân

thành chắc chắn có kết quả và đó là định luật thiêng liêng.

Cho đến lúc đó tôi mới thấy được sức mạnh của tinh thần tác dụng trên vật chất biết là mạnh mẽ biết chừng nào. Đây là một điều mà trước đây tôi không hề biết đến, mà đa số có lẽ đa số mọi người cũng không mấy ai để ý. Tôi thấy tinh thần có những hoạt động riêng biệt mà trí óc không thể hiểu được. Tinh thần thường xuyên giao thiệp với các nguồn thần lực phát xuất từ Thượng Đế. Nó là khi cụ tiếp nhận sự hiểu biết và sáng suốt của Ngài. Tôi nhìn thấy cái phần tinh thần này sáng chói giống như một bóng đ èn điện trong thân xác con người. Khi nó tỏa

sáng thì trung tâm chúng ta tràn đầy ánh sáng và tình thương, và chính mãnh lực này cho thể xác sự sống và sức mạnh. Khi nó yếu đi thì tinh thần con người suy giảm và thể xác của con người bắt đầu có dấu hiệu của sự tàn tạ, tiêu vong. Điều đáng nói ở đây là đa số con người lại không nghĩ như vậy. Họ bỏ ra rất nhiều thời gian để săn sóc cái thể xác tạm bợ này. Lo cho nó ăn thật ngon, ngủ nghỉ thật nhiều, chăm sóc cho các nhu cầu của nó mà không hề biết lo cho phần tinh thần. Tôi còn biết rằng chính chúng ta đã chọn bệnh tật cho chính mình qua thái độ của chúng ta trước cuộc sống. Những người tham lam, ích kỷ chỉ thu tập vào chứ không biết cho ra, đã vô

tình thu hút những năng lực tiêu cực vào mình và đó là một trong những nguyên nhân của bệnh ung thư. Các tế bào tích tụ các năng lực này sẽ phát triển bất thường, sưng phồng lên thành các cục bướu. Những người sử dụng quyền lực đ àn áp, ức hiếp người khác sẽ thu hút các mãnh lực tiêu cực và các mãnh lực này sẽ bóp nghẹt tim hay phổi. Tuy nhiên bệnh tật còn là những bài học rất tốt giúp chúng ta phát huy phần tinh thần và sự học hỏi đau đớn khi bị bệnh sẽ giúp người đó ý thức hơn về hậu quả các hành động của họ.

Được bao bọc trong luồng ánh sáng của Thượng Đế. Tôi biết rằng sự chấp nhận tất cả là một kinh nghiệm quan

trọng. Khi biết chấp nhận các sự kiện tiêu cực đã xảy ra và gắng sức vượt qua, người ta học được cách vô hiệu hóa các mãnh lực tiêu cực này và đó chính là bài học quan trọng mà con người cần phải học. Tôi ý thức rằng con người có thể chữa lành chính họ qua việc chấp nhận để phát triển, khởi đầu là tinh thần, tình cảm, trí não và sau cùng là đến thể chất vì ai cũng có quyền sống một cuộc đời sung mãn. Con người cần biết xả bỏ dĩ vãng, đã phạm lỗi thì cần biết ăn năn và sửa đổi, nếu làm tổn hại cho người khác thì phải biết cách chuoc lại những lỗi đó, nếu làm tổn hại tâm linh mình thì phải biết cầu xin tình thương của Thượng Đế để chữa lành. Khi ngã thì

biết tiếp tục đứng dậy và đi nữa, dù có ngã cả triệu lần người vẫn có thể đứng dậy và tiếp tục vì đó là bài học mà họ cần phải học.

Kinh nghiệm được điều này tôi thấy rằng tuyệt vọng chính là một sự kiện ghê gớm mà ta cần phải tránh. Đôi khi sự tuyệt vọng, ngã lòng, thối chí có thể dẫn đến tìm một lối thoát bằng cách tử tự. Đó là một hành động sai lầm, có tính cách nhất thời, làm lỡ cơ hội học hỏi ở trần thế và khi bước qua cõi sáng nhìn lại, ta sẽ tiếc nuối cái cơ hội học hỏi này biết bao.

Con người cần biết rằng họ xuống trần để học hỏi, kinh nghiệm và điều quan trọng là không nên khắt khe quá đáng

với chính mình. Chúng ta cần đi từng bước một, kinh nghiệm từng sự kiện một, không lo lắng trước sự phán đoán chê trách của người đời và cũng không lấy thước đo của họ mà đo lường hành động của chúng ta. Chỉ có Thượng Đế là người phán xét duy nhất và chúng ta có trách nhiệm định luật đối với các định luật thiêng liêng của Ngài. Tôi biết rằng tất cả sự sáng tạo đều khởi đầu bằng tư tưởng nên mọi tội lỗi, lầm lạc, tuyệt vọng, hy vọng, sự ghen ghét hay tình thương cũng bắt đầu từ tư tưởng. Cũng như thế, bệnh tật hay sự chữa lành bệnh cũng bắt đầu từ tư tưởng. Tóm lại, chúng ta có thể tạo hạnh phúc hay đau khổ co chính chúng ta qua tư tưởng.

Được che chở trong luồng ánh sáng tuyệt vời, tôi thấy rõ trái đất đang xoay trong không gian như không hiểu sao lại có những tia sáng từ đó phát ra như những ngọn hải đăng. Có những tia sáng thật mạnh nhưng cũng có những tia sáng yếu ớt và bất chợt hiểu được rằng đó là những lời cầu nguyện của người trần thế. Những lời cầu nguyện chân thành, tràn đầy đức tin thì mạnh mẽ và thường được đáp ứng ngay, trong khi những lời van xin, đòi hỏi, lặp đi lặp lại thì không mấy khi phát ra ánh sáng. Tôi còn biết rõ những lời cầu nguyện có tính cách hứa hẹn, mua chuộc của những người muốn ao ước một cái gì đó cho mình.

Họ hứa hẹn với Thượng Đế sẽ làm thế này hay thế nọ nếu lời cầu xin được toại ý, như để Ngài là một người sẵn sàng mua bán, trao đổi với họ. Thực sự họ không hề có đức tin và luôn luôn nghi ngờ vì khi không toại ý họ thường nổi giận mà không biết rằng tự hào đã tạo ra một hàng rào ngăn cách giữa họ và Thượng Đế. Giờ đây tôi hiểu rằng không những Thượng Đế nghe được tất cả mọi lời cầu nguyện của thế gian mà còn biết rõ nhu cầu của người khác khi họ cầu nguyện nữa.

Ký ức tôi tự nhiên mở rộng. Tôi có thể thấy được những kỳ công của đấng Sáng Tạo từ những thai dương hệ xa

xưa đến những giải thiên hà nằm ngoài sự hiểu biết của chúng ta. Tôi cảm thấy như có một mãnh lực nào đó thúc giục, lòng ham hiểu biết trỗi lên và tôi thấy mình đang đi trong một khoảng không gian vô tận. Mặc dù chung quanh tối đen nhưng tôi không hề thấy sợ hãi. Tôi thấy người nhẹ nhõm có thể bay bổng hay làm tất cả những gì tôi muốn. Tôi tự do vùng vẫy trong khoảng không gian thênh thang này và bất chợt ý thức rằng ngay cả khoảng trống dường như không có gì này cũng tràn đầy tình thương của Thượng Đế. Tôi nghe thoang thoảng đâu đây một âm thanh êm dịu, vui tươi và thấy hết sức thoải mái. Thì ra âm thanh này có mãnh lực chữa lành mọi

sự. Nó giống như lời an ủi thiêng liêng, biểu lộ một tình thương không bờ bến có thể hàn gắn mọi đổ vỡ tâm linh. Đến lúc đó tự nhiên tôi hiểu biết về sức mạnh của âm thanh với các công năng mầu nhiệm của nó. Nếu một nhạc sĩ cảm xúc được nguồn sáng tạo cao cả này, họ có thể soạn được những bản nhạc tuyệt vời, có thể hướng dẫn tâm hồn người nghe rung động với nhịp sống của vũ trụ, nhưng nếu một nhạc sĩ thiếu lòng tin, không biết mở rộng tâm hồn, sẽ soạn ra những nhạc điệu tiêu cực khiến tâm trí người nghe bị xáo trộn, xác thân thêm bệnh hoạn vì các nhịp điệu có tính cách hủy hoại.

Tôi tiếp tục thăm viếng những hành tinh, những giải thiên hà, những thế giới khác với thế giới của chúng ta nhưng trong đó cũng có dân cư, sinh vật và tôi biết rằng tất cả đều là con của Thượng Đế cũng như chúng ta, nhưng không hiểu sao tôi không nhớ rõ chi tiết những chốn này mà chỉ còn các ấn tượng mà thôi. Sau này khi trở lại cõi trần tôi thấy mình dường như bị lừa gạt vì đã không nhớ được nhiều về các cõi giới mà tôi đã đi qua, nhưng tôi biết rằng sự kiện này thực ra có ích cho tôi. Nếu có thể ghi nhận những nơi chốn tốt đẹp ấy thì biết đâu tôi lại chẳng chán ngán cuộc sống hiện tại và

có thể làm cho đời sống mất đi cái ý nghĩa đích thực của nó...

Tự nhiên tôi thấy mình đang bước đi trong một đường hầm tối đen và tôi biết rằng đã đến lúc tôi phải trở về. Tôi nghe văng vẳng đâu đây cả ngàn tiếng ca hát khuyến khích. Lời ca hết sức hùng mạnh và tràn đầy một tình cao cả vô bờ bến. Trái tim tôi rung động hòa nhịp với tình thương bao la đó khiến tôi cảm động muốn òa lên khóc. Tôi không bao giờ tin được một người tầm thường như tôi lại có diễm phúc được hưởng một ân phước lớn lao như vậy, nhưng tôi cũng biết rằng trong cõi vĩnh cửu không có ai là tầm thường cả. Mọi linh hồn đều có một

giá trị vô cùng cao cả vì tất cả đều bắt nguồn từ đấng sáng tạo.

Tôi thấy mình đang đứng trong căn phòng bệnh viện, cửa vẫn khép hờ, ngọn đ èn trên bồn rửa mặt vẫn leo lét sáng và thể xác tôi vẫn nằm yên trên giường. Tôi nhìn cái vỏ vật chất lạnh lẽo bất động đó và có cảm tưởng dường như đó là một bộ quần áo củ mà người ta thường lượm ở đâu về. Tôi đang được tắm gội trong biển ánh sáng đẹp đẽ biết bao mà nay phải mặc lại bộ quần áo nặng nề, lạnh lẽo như thế này sao? Tuy nhiên tôi ý thức được nhiệm vụ giao phó và lời đấng Cứu Thế đã dặn dò nên đ ành phải trở lại với nó. Tôi cảm thấy như có một

luồng điện giật mạnh khiến toàn thân tôi rung động và chợt ý thức được sự đau đớn của vết thương trên da thịt. Ba người bạn thân đã xuất hiện ngay bên cạnh giường. Họ nhìn tôi âu yếm như chia sẻ với tôi về sự đau đớn mà tôi đang trải qua. Tôi cố gắng nói với họ nhưng sao cứ thều thào không thành tiếng. Tôi muốn cảm tạ tạo họ về tình bằng hữu bất diện. Tôi muốn thốt lên "Tôi thương các bạn" nhưng không sao nói nên lời. Tôi đ ành nhìn họ bằng cặp mắt chan chứa lệ và họ cùng nhìn tôi bằng ánh mắt đầy thiện cảm, dường như họ hiểu điều tôi muốn nói. Tự nhiên tôi nghe văng vẳng một lời chúc lành, đồng thời một sức mạnh

kỳ diệu, êm ái, bình an đưa tôi chìm dần vào một giấc ngủ đẹp đẽ.

Khi tôi tỉnh vậy thì đồng hồ trên bàn chỉ đúng hai giờ sáng. Như vậy tôi đã "chết" được hơn bốn tiếng đồng hồ. Trong bốn giờ đó tôi đã kinh nghiệm được bao nhiêu điều. Tôi nằm im, ôn lại những chuyện đã xảy ra, cảm thấy lòng tràn trề sung sướng vì đã được gặp đấng Cứu Thế và ở trong vòng tay của Ngài. Tôi cảm thấy khỏe khoắn hơn và ánh sáng của Ngài sẽ tiếp tục soi sáng tôi, đem lại cho tôi sự che chở và an ủi khi cần. Tôi cũng biết rõ rằng Thượng Đế chính là tình thương, và xuyên qua tình thương của Ngài, niềm vui lớn lao nhất sẽ đến. Tôi đã nhìn

thấy các phần thưởng tuyệt diệu của nó, đã kinh nghiệm được rằng chết không phải là điều gì đáng sợ. Điều quan trọng của cuộc đời không phải tìm cách tránh né sự chết hay quá lo sợ vì nó nhưng để sống, sống một cách thoải mái, trọn vẹn trong tình thương của Thượng Đế. Các kinh nghiệm mà tôi ghi nhận lại đây chỉ có ý nghĩa khi nó có thể giúp con người thay đổi thái độ của họ đối với cuộc sống, hiểu rằng mục đích của đời sống chính là để yêu thương, mọi việc khác chỉ là phụ thuộc.

Tôi nghe văng vẳng đâu đây lời dặn dò cuối cùng của Thượng Đế, một thông điệp rất giản dị mà Ngài vẫn

nhắc đi nhắc lại nhiều lần: "Các con hãy yêu thương lẫn nhau".

Tử Thư Tây Tạng

Chương 3: Người Chết Sống Lại

Lời dịch giả:

Sau cuốn "Embraced by the Light" dẫn đầu về số bán, lại có các cuốn "Saved by the Light", "Closer to the Light", "Into the Light", "Life after life", "Reflection on the after life", "Life at Death", "Return from Death",... cuốn nào cũng bán rất chạy, phá kỷ lục trong các loại sách tâm linh và lôi kéo theo nhiều cuộc tranh luận hết sức sôi nổi. Chi tiết các cuốn

sách trên không khác nhau bao nhiêu, ai cũng kể rằng sau khi chết họ thấy mình được bao trùm trong một luồng ánh sáng êm dịu, tinh khiết, và được hướng dẫn về tinh thần. Tất cả đều kết luận rằng chết không phải là điều ghê gớm đáng sợ như mọi người vẫn nghĩ mà chỉ là một sự "chuyển tiếp" giữa các kiếp sống, một kinh nghiệm tâm linh mà những ai trải qua sẽ không thể quên được. Mặc dù những cuốn sách trên ghi nhận hàng trăm những trường hợp người chết sống lại, chúng tôi chỉ lựa chọn một vài trường hợp đặc biệt để cống hiến quý vị độc giả...

NHỮNG NGƯỜI CHẾT SỐNG LẠI

KHI RỜI THỂ XÁC LINH HỒN NHẸ NHÀNG NHƯ BAY

Cuối tháng 4 năm 1987, người ta chở bà Harry Houghton, 68 tuổi, vào bệnh viện Boston vì chứng đau tim. Bệnh nhân ngưng thở lúc 6 giờ tối, mọi cứu chữa đều vô hiệu và bác sĩ tuyên bố bệnh nhân đã chết. Xác bà được tạm đặt trong một căn phòng riêng chờ thân nhân đến làm giấy tờ tẩm liệm. Khoảng 11 giờ đêm, bà Houghton tỉnh lại bấm chuông gọi y tá. Bác sĩ trực đến khám và xác nhận bà lão đã hồi sinh. Trường hợp bệnh nhân đã tắt thở vài giờ sau lại sống dậy không có gì lạ lùng với y giới nhưng bà

Houghton đã nhớ lại những diễn tiến sau khi chết và kể lại như sau:

"Tôi đang ngồi nhà đọc báo thì thấy choáng váng, xây xẩm mặt mày và tự nhiên hôn mê. Khi tôi tỉnh dậy tôi cảm thấy nhẹ nhàng, thanh thoát, chung quanh tôi là một lớp sương khói dày đặc khiến tôi bỡ ngỡ không biết mình đang ở đâu. Tôi lên tiếng kêu gọi nhưng vô hiệu. Tôi mò mẫm đi trong lớp sương mù đó được một lúc thì nhận thức rằng có lẽ mình đã chết. Tôi biết mình mắc chứng đau tim đã lâu, bác sĩ nói rằng tôi chẳng còn sống được bao lâu nữa nên tôi không lấy thế làm buồn. Điều bất ngờ là khi vừa chấp nhận điều này thì tôi thấy mình đang đứng ngay bên cạnh giường quan

sát thân thể của tôi nằm bất động trên đó. Sau một lúc xúc động tôi cố gắng tự trấn tĩnh và tự nhủ rằng mình sống như thế cũng là đủ rồi. Trong khi xúc động thì luồng ánh sáng bao quanh tôi trở nên đen tối, khó chịu, tôi có cảm giác như bị lôi kéo vào một vũng bùn nhầy nhụa, hôi hám. Tôi bèn lên tiếng cầu nguyện thì thấy mình dễ chịu lạ thường, lớp ánh sáng bao quanh dần dần trở nên quang đãng hơn.

"Một lúc sau tôi thấy thân thể nhẹ hẫng như có thể bay bổng lên được. Tôi bèn để cho nó tự nhiên và thấy mình lơ lửng trên không nhìn xuống phía dưới. Lúc đó ở trên cao nhìn xuống, tôi thấy một chùm chìa khóa

màu đỏ của ai để trên nóc tủ thuốc. Tôi thầm nghĩ ai lại để chìa khóa trên đó làm chi? Đang suy nghĩ vẩn vơ thì tôi thấy mình đã đi xuyên qua trần nhà để lên lầu trên và thấy hai người y tá đang xem một trận bóng rổ trên tivi, trận đấu vừa kết thúc khi đội Los Angeles Lakers thắng Boston Celtics và một người y tá đánh cuộc thua phải trả cho bạn đồng nghiệp 20 mỹ kim. Tôi thong thả đi dọc theo hành lang bệnh viện và gặp rất nhiều người như tôi cũng đang lướt đi, không ai nói với ai lời nào. Đa số có vẻ vội vã, có người hoảng hốt là đàng khác. Tôi thấy một thanh niên đang đứng cạnh xác mình một cách đau khổ, tôi lên tiếng an ủi nhưng có lẽ anh không

nghe được lời khuyên bảo của tôi. Vì một lý do gì không rõ, tôi hiểu ngay sự bận tâm của anh ta vì không hoàn tất được một số việc. Anh ta cố sức chui lại vào cái xác đã lạnh cứng nhưng vô hiệu. Anh ta đâm ra hoảng hốt khiến tôi cũng mất bình tĩnh theo nên tôi đành bỏ anh ta ở đó mà đi ra chỗ khác. Tôi nghĩ đến các con của tôi và lập tức thấy mình đang đứng trước mặt đứa con gái lớn. Con gái tôi đang khóc. Tôi muốn ôm lấy nó nhưng tiếng khóc của nó làm tôi thấy khó chịu. Mỗi khi trong người khó chịu thì lớp ánh sáng bao quanh tôi lại chuyển sang một màu đen tối, nhầy nhụa khiến tôi sợ hãi. Tôi cố gắng trấn tĩnh tâm hồn và nghĩ đến hai đứa con trai thì thấy mình

đang đứng cạnh chúng. Hai đứa con đang bàn việc tôi đã không chịu mua bảo hiểm nhân thọ... Cả hai chỉ nghĩ đến số tiền mà chúng sẽ phải chi ra hơn là nhớ thương đến mẹ của chúng. Tôi không hiểu tại sao tôi lại đọc rõ tư tưởng của các con tôi như vậy. Càng đứng đó lâu tôi càng bực bội và hai đứa cứ cãi nhau mãi về việc chôn cất và việc phân chia gia tài nên tôi lại bỏ đi. Tôi không biết sẽ đi đâu. Tôi chẳng có thân nhân hay bạn bè nào cả. Đến lúc đó tôi lại nghĩ đến cuộc đời mình. Hình như tôi đã sống một cách ích kỷ, không giao thiệp với ai và cũng không có ai là bạn thân thiết. Cả một quá khứ bỗng hiện ra trước mắt tôi như người đang xem phim chiếu bóng. Tôi thấy

rõ những quyết định của mình, những lỗi lầm mà tôi đã tạo. Những việc mà tôi nghĩ là tầm thường, không đáng kể đều hiện ra rõ rệt và phản ảnh tâm trạng của tôi khi đó, vì sao tôi đã hành động như vậy, tại sao tôi lại làm việc đó... Hơn bao giờ hết tôi thấy mọi sự việc một cách khách quan vô tư chứ không chủ quan như trước. Tôi không hiểu tại sao mình lại có thể bình tĩnh nhận xét như thế được. Tôi bắt đầu cầu nguyện và tự nhiên thấy lớp ánh sáng bao quanh bỗng sáng chói một cách lạ lùng. Tôi thầm nghĩ phải chăng tôi có thể hành động khác khi xưa khi biết rõ những nguyên nhân, hậu quả việc làm của mình. Tất cả có thể quy về một điều duy nhất. Tôi là

một người quá tự hào về mình, quá hãnh diện về những giá trị viển vông, tạm bợ mà không hề biết rằng nhiều điều đó hoàn toàn vô giá trị khi người ta từ bỏ cõi sống này. Chính vì tự hào mà tôi đã khoác lên mình những mặc cảm tự tôn, coi thường người khác, bất chấp dư luận và nghĩ rằng tôi luôn luôn có lý trong mọi công việc. Hậu quả là tôi có một đời sống khô khan, không bạn bè thân thiết, ai ai cũng muốn xa lánh tôi, ngay cả những đứa con của tôi nữa. Phải chăng tôi có thể chuộc lại những điều đã làm? Chưa bao giờ tôi lại có ý nghĩ lạ lùng như vậy và tự nhiên tôi lên tiếng cầu nguyện. Tự nhiên tai tôi bỗng ù đi, luồng ánh sáng bao quanh tôi trở nên

sáng chói một cách lạ lùng, tôi thấy bình tĩnh như có một sự an ủi lớn lao nào đó vừa đến với tôi, và tôi cương quyết rằng tôi sẽ chuộc lại lỗi lầm khi xưa. Tôi chắp tay cầu nguyện Thượng Đế hãy cho tôi một cơ hội nữa và luồng ánh sáng chung quanh tôi tự nhiên sáng chói một cách mãnh liệt khiến tôi phải nhắm mắt lại và bất chợt tôi nghe được cá âm thanh quen thuộc. Tôi thấy minh đang nằm trên giường bệnh viện... Tôi đã tỉnh lại"

Lời khai của bàHoughton đã được bác sĩ Elizabeth Kubler Ros kiểm chứng rất kỹ. Hai nhân viên trực trong bệnh viện xác nhận họ có đánh cuộc với nhau về trận bónh rổ, kết quả trận

banh xảy ra đúng như lời bà Houghton đã thuật lại. Hai đứa con của bà Hughton cũng xác nhận họ đã cãi nhau về việc mua bảo hiểm và tiền chôn cất. Điều bất ngờ nhất là một bác sĩ đánh mất chùm chìa khóa xe hơi màu đỏ từ mấy tuần trước, nhờ lời khai của bà Houghon mà ông nhớ rằng trong lúc vội vã, ông đã ném đại nó lên nóc tủ thuốc. Chiếc tủ này rất cao, gần chạm đến trần nhà, một người đứng dưới đất không thể nhìn thấy nó được nên mặc dù tìm kiếm mãi mà vẫn không ai thấy... trừ khi họ đứng trên trần nhà mà nhìn xuống.

Điều bà Houghton kể lại cũng trùng với rất nhiều bệnh nhân đã chết rồi lại

hồi sinh như vậy. Đa số đều xác nhận một trạng thái nhẹ nhàng, thanh thản trong một bầu ánh sáng trong suốt như pha lê. Tuy nhiên thế giới bên kia không phải chỉ là những bầu ánh sáng rực rỡ mà còn có sự tiếp xúc với những vong linh khác như trường hợp của Steve Buckley sau đây mà chúng tôi trích từ Comment la vie continue après la mort của Prentiss Tucker.

BƯỚC QUA CỬA TỬ GẶP NGƯỜI CẬU ĐÃ CHẾT

Steve Buckley là một tân binh vừa nhập ngũ. Anh được huấn luyện tại một căn cứ quân sự tại tiểu bang Carolina. Trong buổi thực tập cách gài mìn, gỡ mìn thì một quả mìn đã nổ

ngay gần chỗ anh đứng. Tuy thân thể không bị thương nhưng anh bị sức chấn động làm ngất đi và trút hơi thở cuối cùng trên đường đến bệnh viện. Mọi phương pháp làm hồi sinh đều vô hiệu. Khi đến bệnh viện một y sĩ khám xác nhận là anh đã chết. Xác anh được quàng tạm trong nhà xác chờ thông báo cho thân nhân. Khoảng vài giờ sau đó, anh tỉnh dậy trước sự ngạc nhiên của mọi người. Sau đó anh đã thuật lại câu chuyện như sau:

"Tôi không hề ý thức gì về quả mìn nổ, tôi chỉ biết rằng bỗng dưng tất cả đều im lặng, một thứ im lặng, một thứ im lặng tuyệt đối. Tôi lên tiếng gọi lớn nhưng không nghe ai đáp lại, cả sân tập bỗng trở nên vắng hoe, bao nhiêu

bạn đồng ngũ bỗng dưng biến đâu hết. Tôi đang phân vân chưa biết phải làm gì thì thấy có một người mặc thường phục, tay cầm một cây dù đang đứng giữa bãi mìn. Tôi tự hỏi tại sao giữa quân trường lại có một thường dân đứng khơi khơi như vậy? Lúc đó trời rất quang đãng mà tại sao người này cầm dù? Người lạ nhìn tôi mỉm cười và rảo bước đến bên tôi. Tôi bèn la lớn để cảnh báo ông rằng ông ta đang đi trên một bãi mìn nhưng chưa kịp nói gì thì ông ta đã đến sát cạnh. Ông lên tiếng bằng một giọng thân mật:

- Có phải cháu Steve đó không? Tôi là cậu Jules đây.

Rồi ông ta thân mật hỏi thăm về mọi

người trong gia đình tôi như một người thân thuộc. Không những ông ta biết rõ gia đình tôi mà còn biết đến cả con chó Basette mà mẹ tôi rất cưng nữa. Linh tính báo cho tôi biế một sự chẳng lành. Tôi nhớ mang máng rằng mẹ tôi có một người em ruột tên là Jules nhưng ông ta đã chết từ lâu rồi kia mà. Ông Jules thong thả nói,

- Này cháu Steve, mẹ cháu nhớ cháu lắm đó. Hôm nay bà làm món lasagna, một món mà cháu rất thích ăn.

Tôi đâm ra bối rối:

- Làm sao ông biết được?

Ông Jules mỉm cười một cách bí mật:

- Thế cháu có muốn về thăm nhà không?

Tôi ấp úng đáp:

- Làm sao có thể về được? Nhà tôi ở tận New York kia mà... Hơn nữa tôi đang thực tập quân sự, phải sáu tháng nữa mới được về phép.

Ông Jules mỉm cười nắm lấy tay tôi siết chặt:

- Không sao đâu, cháu chỉ cần nghĩ đến mẹ cháu là

được.

Tôi luống cuống không biết phải làm gì thì vừa vặn thấy thượng sĩ York

đang đi gần đó, tôi bèn lên tiếng gọi nhưng ông này không nghe, cứ cắm cúi đi thẳng. Tôi vội chạy đến chặn đầu ông thượng sĩ York nhưng dường như ông ta không trông thấy tôi mà cứ tiếp tục đi. Đến lúc đó ông Jules bước lại ôn tồn khuyên:

- Ông ta không nhìn thấy cháu đâu. Cháu có muốn về thăm nhà không?

Sau một hồi thuyết phục, tôi bằng lòng và nghĩ đến mẹ tôi. Tự nhiên cảnh vật chung quanh đều thay đổi, tai tôi vẫn nghe giọng ông Jules ôn tồn:

- Cháu cứ bình tĩnh và tập trung tư tưởng để nghĩ đến mẹ cháu là được rồi.

Tôi thấy mình đang đứng trong nhà trước mặt mẹ tôi. Bà đang làm món lasagna thơm phức. Các em tôi đang ngồi xem tivi, chúng nói chuyện ồn ào và không chú ý đến sự hiện diện của tôi cả. Trong lúc xúc động tôi chạy đến ôm chầm lấy mẹ tôi nhưng bà vẫn thản nhiên nấu nướng, không hề biết đến sự hiện diện của tôi. Đến lúc đó tự nhiên tôi thấy lạnh mình. Lúc nãy thượng sĩ York cũng không hề thấy tôi. Phải chăng tôi đã chết? Tôi vừa hoảng hốt thì chung quanh bỗng như tối sầm lại, dường như có một sức mạnh nào đó kéo tôi vào một lớp sương khói màu xám đục... Tôi chưa biết phải phản ứng như thế nào thì ông Jules đã đến bên cạnh. Khi đó tôi thấy

mình như đang đứng cạnh ông, tôi thấy mình bình tĩnh hơn.

- Chuyện gì đã xảy ra cho tôi vậy? Tôi đã ra sao?

Ông Jules nắm lấy tay tôi trấn an và ôn tồn:

- Cháu đã về nhà rồi, có đúng không? Phải chăng đó là điều mà cháu ao ước trong suốt thời gian học tập quân sự?

Tôi thắc mắc:

- Nhưng tại sao mọi người không ai nhìn thấy tôi hết? Tại sao tôi không thể nói chuyện với ai được?

Ông Jules thong thả giải thích:

- Cháu phải hiểu rằng cháu đã về nhà nhưng không bằng thể xác mà bằng

một thể xác khác... Chính cái tư tưởng mong muốn trở về nhà trong suốt thời gian cháu học tập quân sự đã khiến cậu tìm đến gặp cháu để giúp cháu hoàn tất tâm nguyện trên.

Tôi thút thít khóc:

- Như vậy là cháu đã chết rồi phải không?

Oâng Jules thong thả:

- Rồi cháu sẽ hiểu. Hiện nay cậu chỉ có thể cho cháu biết rằng cháu không còn ở cái thế giới quen thuộc của cháu nữa... Nhưng cháu không nên phí thời giờ vô ích, cháu chẳng mong trở về thăm nhà hay sao?

Tôi định thần nhìn quanh, cả nhà đã

bắt đầu ngồi vào bàn ăn. Cha tôi vừa rót một ly rượu chát lớn, thong thả thưởng thức mùi vị trước khi ăn. Các em tôi đang cười đùa bàn tán về chương trình tivi mà chúng vừa xem. Mẹ tôi vừa cắt đĩa lasagna vừa lẩm bẩm: "Phải chi có thằng Steve ở đây, nó vẫn thích món này lắm!" Vì một lý do thầm kín nào đó, tôi đọc rõ tư tưởng của mẹ tôi và xúc động mạnh. Ông Jules giải thích:

- Ở cõi trần, người ta có thể nhận thức được mọi vật bằng năm giác quan thông thường như nghe, nhìn, ngửi, nếm và sờ mó nhưng ở cõi này, các giác quan trên không còn sử dụng được nữa mà chỉ có tư tưởng mà thôi. Nếu cháu muốn tiếp xúc với mẹ cháu,

cháu hãy tập trung tư tưởng gửi đến mẹ cháu những niềm yêu thương tốt đẹp nhất thì mẹ cháu sẽ nhận được.

Tôi cố gắng dành tất cả lòng yêu thương đến cho mẹ tôi, tự nhiên tôi thấy bầu ánh sáng chung quanh tôi bỗng trở nên sáng chói, một cảm giác lạ lùng, thanh thản như thấm khắp người tôi. Chưa bao giờ tôi cảm thấy thoải mái, sung sướng dễ chịu như lúc đó. Tự nhiên mẹ tôi bỗng dừng tay lại, hình như bà cảm thấy điều gì, mắt bà rơm rớm nước mắt và bà thốt lên một câu rất khẽ, tôi biết mẹ tôi thầm gọi tên tôi. Ngay lúc đó tôi thấy rõ tình thương của mẹ tôi dành cho tôi, một

cảm giác ấm áp, hạnh phúc tràn đầy khiến tôi như gia tăng sức mạnh.

Ông Jules mỉm cười nói:

- Cháu thấy không, những người quá cố đâu có đi xa, họ vẫn hiện diện chung quanh những người thân đấy chứ. Họ hiểu biết mọi sự việc xảy ra trong gia đình và có thể giúp đỡ người nhà một cách giáp tiếp mặc dù không thể liên lạc, nói chuyện hay báo tin cho người nhà biết sự hiện diện của họ được.

Tôi thân mật hỏi cậu Jules:

- Phải chăng cậu vẫn đến thăm gia đình cháu luôn?

Ông Jules khẽ lắc đầu cười:

- Đối với cậu thì tất cả mọi người đều là gia đình cả, một thời gian nữa cháu sẽ hiểu rõ hơn. Có những liên hệ cá nhân mà qua luật thiên nhiên, họ trở thành thân thiết như cha con, vợ chồng, anh em, bạn bè nhưng còn biết bao liên hệ trước đó nữa chứ kiếp sống này chỉ là một giai đoạn ngắn trong một đời sống kéo dài bao la vô tận...

Tôi thắc mắc ngắt lời:

- Như vậy cậu tìm đến cháu làm gì?

Ông Jules thân mật:

- Cháu đã có nhiều liên hệ với cậu từ lâu, hiện nay cháu chưa nhớ đâu nhưng một thời gian sau cháu sẽ hiểu. Chúng ta đã từng là bạn bè, đã làm

việc chung với nhau trong nhiều kiếp sống...

Tôi ngạc nhiên:

- Như vậy cháu đã làm gì?

Ông Jules mỉm cười:

- Rồi cháu sẽ biết nhưng hiện nay có một người nữa mà cháu muốn gặp.

Ông giơ tay chỉ phía sau và tôi thấy một bầu ánh sáng chói lọi trong không trung khiến tôi phải nhắm mắt lại cho khỏi loá. Tôi nghe một giọng nói êm dịu:

- Này anh Steve, anh còn nhớ em không?

Tự nhiên tôi nhận ra ngay giọng nói của Marjorie, một người bạn gái ngày

trước nhưng cô ta đã chết vì một tai nạn khi còn ở trung học kia mà. Tôi mở mắt ra và thấy Marjorie đang đứng trước mặt tôi, toàn thân bao phủ trong một lớp ánh sáng chói lọi. Cô bật cười:

- Anh đừng ngạc nhiên, em vẫn như xưa chứ đâu có khác gì... Ơ kìa! Tại sao anh lại nghĩ rằng em là một thiên thần?

Tôi bối rối:

- Nhưng... nhưng tại sao cô lại biết như vậy?

Marjorie bật cười liến thoắng:

- Em biết chứ! Em đọc được tư tưởng của anh... anh ngạc nhiên vì màu sắc

hào quang ư? Anh cũng có hào quang đấy chứ, anh không thấy sao?

Chưa lúc nào tôi lại bối rối như lúc này. Sự có mặt của ông Jules và bây giờ là Marjorie, một người bạn gái đã qua đời từ nhiều năm, khiến tôi mệt mỏi muốn ngồi xuống đất. Tuy nhiên Marjorie không để tôi yên, cô vẫn liến thoắng như hồi nào:

- Này anh Steve, anh không hề mệt đâu, anh chỉ mệt vì anh tưởng anh mệt đó thôi. Lúc nãy anh đâu có mệt, anh đang vui vẻ, khỏe khoắn kia mà. Anh nghĩ nhiều quá... Chuyện đã qua rồi anh nghĩ làm chi!

Quả thật tôi đã nghĩ đến cái chết của Marjorie năm xưa, chính tôi đã đi đưa đám tang nàng và ngồi bên cạnh mộ nàng rất lâu. Marjorie dường như cảm động, mắt cô chớp chớp một lúc rồi vui vẻ hồn nhiên trở lại:

- Anh Steve thân yêu, em biết điều đó. Hồi đó em biết hết, thấy hết và nghe hết những điều anh nói bên mộ em. Sau đám tang, em thấy anh đi thơ thẩn ngoài nghĩa địa một mình, em thấy anh khóc nhiều. Anh còn đi theo con đường dẫn đến trường mà trước kia chúng ta thường dạo mát. Lúc đó em vẫn đi cạnh anh mà anh đâu có biết.

Tôi kêu lên thất thanh:

- Thật sao, em vẫn ở bên anh hay sao?

Marjorie thản nhiên gật đầu:

- Đúng thế. Em thấy anh buồn quá nên quàng lấy vai anh để an ủi nhưng anh nào có hay. Em biết mình đã chết nên không thể nào tiếp xúc với anh được nữa, nhưng thật ra danh từ "chết" không đúng đâu. Sự thật thì chúng ta không bao giờ chết cả. Đúng vậy, em và anh cũng như mọi người khác chẳng bao giờ chết. Anh thấy không, hiện nay chúng ta vẫn linh động, thoải mái, sống mạnh mẽ hơn khi nào hết kia mà! Chúng ta đang tiến về nguồn, nguồn sống yêu thương tràn đầy ân phước của Đấng Tối Cao. Dĩ nhiên lúc này anh còn đang bán tín bán nghi nhưng em mong anh tin em. Nhiều

người không tin em mặc dù em cố gắng thuyết phục họ, nhưng anh thì phải khác chứ. Anh biết không, em đã gặp rất nhiều người bị tai nạn xe cộ như em vậy. Họ than khóc quá nhiều, kẻ thì oán hận người đã gây ra tai nạn, người thì tiếc đã không làm được những việc khi còn sống. Em đã đến bên họ, khuyên can họ không hề chấm dứt như họ nghĩ mà là một sự chuyển tiếp. Trong giai đoạn này họ được sống trong tình thương yêu tuyệt vời nhưng chẳng mấy người chịu nghe.

Càng nói bầu ánh sang bao quanh Marjorie càng sáng chói, bao phủ quanh thân nàng khiến nàng trông càng đẹp, một vẻ đẹp thanh cao, đáng

kính khiến tôi phải lùi lại. Marjorie nheo mắt nhìn tôi và thong thả:

- Đó là công việc mới của em, một công việc quan trọng. Trước khi giao việc này cho em, Ngài đã căn dặn em phải suy nghĩ kỹ. Em đã đắn đo rất cẩn thận trước khi nhận lời. Công việc thật nặng nhọc nhưng em rất sung sướng đã an ủi, giúp đỡ cho những người vừa từ trần. Em ở kề cận bên họ, nhắc nhở cho họ rằng đời sống thật sự chỉ có sự yêu thương chứ không có sự hối tiếc, giận hờn.

Tôi ngạc nhiên:

- Em nói Ngài đã giao việc cho em, vậy Ngài là ai?

Marjorie chỉ về phía sau tôi:

- Chính cậu Jules đã đưa em đến gặp Ngài. Ngài là Thượng Đế chứ còn ai nữa!

Quả thật tôi bối rối. Tôi đưa mắt nhìn ông Jules và Marjorie không biết phải nói như thế nào nữa. Phải chăng tôi đang mê ngủ? Phải chăng đây chỉ là một giấc chiêm bao? Ông Jules âu yếm:

- Cháu không chiêm bao đâu. Hiên nay cháu đang ở một cõi giới khác với cõi trần. Ở đây thời gian và không gian không còn chi phối nữa, cũng không có các ràng buộc vật chất. Khi muốn đến đâu người ta có thể đến đó

ngay, lúc này cháu đã chẳng trở về nhà đó sao? Bây giờ cháu hãy đi theo cậu, chúng ta có việc phải làm, sau này cháu sẽ có dịp gặp Marjorie sau.

Tôi ngạc nhiên:

- Nhưng cậu muốn đưa cháu đi đâu?

Ông Jules từ tốn trả lời:

- Có lẽ cháu đã quen ít nhiều với đời sống bên này rồi nên cậu sẽ giải thích cho cháu về những việc đã và sẽ xảy ra. Trước hết nhân loại đang trãi qua một cuộc chiến tranh lớn. Tại sao lại có cuộc chiến tranh này và trong cuộc chiến cháu cháu sẽ được giao phó nhiệm vụ gì. Cuộc chiến hiện tại là một điều không thể tránh được mặc dù

nó có vẻ phi lý và dã man. Con người không thể tránh được hiểm họa chiến tranh vì đã có nguyên nhân thì phải có hậu quả. Mặc dù những người gây chiến tranh phải chịu trách nhiệm về việc họ đã làm nhưng mọi người, vì những nguyên nhân sâu xa trong quá khứ, cũng đều chia phần trách nhiệm và phải học lại bài học mà họ cần phải học. Đời sống là một trường học mà trong đó chiến tranh là một bài học quan trọng. Trong hoàn cảnh đau khổ, tang tóc, nhiều người nghĩ rằng thế giới đã đến lúc suy tàn, sức mạnh của bạo lực sẽ đàn áp tất cả, điều ác sẽ thắng điều thiện, kẻ áp chế sẽ đạt được điều họ muốn. Điều này hoàn toàn không đúng. Một khi Thượng Đế đã

điều khiển thì trước sau mọi sự sẽ đều tiến đến chỗ tốt đẹp, toàn thiện. Một côn trùng nhỏ bé chết Ngài cũng biết, và cũng do ý Ngài thì cuộc chiến dù tàn khốc đến đâu thì cũng không xảy ra ngoài ý muốn của Ngài được. Tuy nhiên dù sao chăng nữa, những kẻ góp phần gây ra cuộc chiến vẫn phải chịu trách nhiệm về hành động của họ.

Vẻ mặt của ông Jules bỗng trở nên dịu dàng, đôi mắt ông như đắm chìm trong một cõi giới nào đó, hình như ông đang ôn lại những kinh nghiệm tranh đấu, đau khổ mà rồi nhân loại sẽ phải trải qua trước khi biết nhận thức về hành động của họ và thay đổi để trở nên thánh thiện, hiền lành. Ông mỉm cười bảo tôi:

- Bây giờ chúng ta sẽ ra mặt trận vì một người bạn cũ của cháu sắp từ giã cõi trần, cháu hãy tìm cách an ủi và giải thích cho anh ta hiểu các sự kiện diễn ra ở cõi giới bên này, như vậy cháu sẽ quen với công việc mà cháu sẽ đảm nhiệm từ nay.

Tôi theo ông Jules đến một khu rừng rậm, có tiếng súng nổ khắp nơi, tôi biết mình đã ra đến mặt trận. Tôi nhìn thấy các chiến sĩ ẩn núp dưới giao thông hào, có một số đang chuẩn bị cho một cuộc xung phong. Có tiếng đạn rít bên tai khiến tôi hoảng sợ, bảo ông Jules nên tìm chỗ ẩn tránh đạn thì ông mỉm cười lắc đầu:

- Cháu không phải lo, bom đạn không là gì được cháu đâu. Hiện nay cháu đâu còn thể xác nữa mà sợ!

Ông Jules chỉ cho tôi thấy một binh sĩ đang bò dưới đất. Anh này định vòng ra phía sau một mô đất lớn để đánh tập hậu nhóm lính Đức đang trấn giữ ổ súng liên thanh gần đó. Điều anh không ngờ là vị trí của anh đã bị phát giác, một người lính Đức giơ súng lên nhắm anh bóp cò. Tôi chưa kịp la lên thì anh đã bật ngửa ra sau, đầu bị một viên đạn bắn trúng. Ngay lúc đó tôi nhận ra anh là Andrew, một người bạn láng giềng đã nhập ngũ trước tôi ít lâu. Tôi thấy Andrew từ từ thoát ra khỏi

thể xác và vẫn tiếp tục bò mà không hề biết rằng anh ta đã trúng đạn, bỏ lại cái xác nằm sóng sượt phía sau. Ông Jules thúc nhẹ vào hông tôi như ra dấu, tôi vội bước về phía Andrew. Anh này ngạc nhiên la lớn:

- Ủa Steve đấy ư? Anh làm gì ở đây vậy?

Tôi chưa kịp trả lời thì Andrew đã kéo tôi nằm sát xuống đất:

- Cẩn thận kẻo bọn lính Đức nhìn thấy!

Nhưng không kịp nữa, ba người lính Đức đã ở sau gò đất xông ra. Andrew hoảng hốt giơ súng lên nhưng đến lúc đó anh nhận ra anh không hề cầm

súng. Trông điệu bộ luống cuống của anh tôi bật cười:

- Này Andrew, anh đã chết rồi còn đâu!

Nhưng Andrew không nghe câu tôi vừa nói, anh bận nhìn sững ba tên lính Đức đang khám xét cái xác của anh. Một người lục túi áo của anh lấy ra bao thuốc lá trong khi hai người kia tháo súng và bao đạn trên vai anh. Andrew nổi giận xông đến đấm đá túi bụi nhưng ba người lính kia vẫn thản nhiên như không có chuyện gì xảy ra. Andrew giận dữ kêu la om sòm cho đến lúc ba người lính thu thập xong chiến lợi phẩm, rút vào sau gò đất thì anh mới xúc động ôm lấy xác của

mình khóc oà. Tôi lúng túng nhìn anh không biết phải an ủi thế nào cho đến khi anh ngửng lên nhìn tôi:

- Này bạn Steve, anh cũng chết rồi sao?

Tôi gật đầu. Andrew im lặng như suy nghĩ, bất chợt anh thốt lên:

- Thôi thế là hết. Bạn chết trước tôi vậy bạn có thấy thiên đàng ở đâu không?

Từ trước đến nay tôi chưa hề suy nghĩ về điều này nên thoạt nghe cũng hoảng hốt, tôi nhìn quanh nhưng không thấy cảnh vật có gì khác lạ. Andrew cũng lên tiếng.

- Tôi chẳng thấy có gì khác lạ hết, ở đây giống hệt như cõi trần chỉ khác ở chỗ tôi nói mấy tên lính kia cũng không nghe, tôi đánh chúng cũng không được. Bây giờ chúng ta phải làm sao đây? Nếu lính Đức đến, mình có đánh nữa không?

Tôi lắc đầu:

- Anh quên rằng chúng ta đã chết rồi sao?

Andrew gật đầu đồng ý, rồi theo thói quen anh móc túi lấy thuốc lá ra hút nhưng dĩ nhiên không thể hút được. Anh lẩm bẩm chửi một hồi rồi than:

- Trời ơi, tôi không hút thuốc được nữa, có gì khổ bằng không được hút

thuốc được nữa, như vậy là chết tôi rồi...

Tôi đập nhẹ lên vai anh nhắc nhở:

- Nhưng chúng ta đều đã chết rồi kia mà.

Andrew giật mình sờ tay lên trán và la lớn:

- Trời ơi, làm sao đầu tôi lại lủng một lỗ lớn như thế này! Có ai băng bó giùm cho tôi, làm ơn gọi y tá cho tôi... Thôi chết rồi, lủng lỗ to như thế vầy thì mất hết máu rồi còn gì...

Ngay lúc đó ông Jules bước đến bên

Andrew. Ông vừa băng bó vừa thoa thuốc:

- Thuốc này thần diệu lắm, chỉ thoa vào là khỏi ngay, bảo đảm không có thẹo... Anh nhìn xem, vết thương lành rồi đó.

Andrew sờ tay lên trán. Vết thương đã hoàn toàn biến mất. Anh bật cười sung sướng:

- Hay thật! Hay thật! Làm sao lại có thứ thuốc kỳ diệu như vậy. Này bác sĩ, thuốc này chế tạo ở đâu vậy?

Ông Jules mỉm cười từ tốn:

- Này anh bạn, không phải thuốc này công hiệu đâu, tôi chỉ bày trò ra vậy thôi. Chính anh đã chữa lành cho anh đó. Bên này cõi của tư tưởng và do sức mạnh của tư tưởng mà anh thấy mình bình phục. Dù có mất cả tay chân nhưng khi nghĩ rằng mình lành lặn thì tự khắc sẽ lành lặn ngay. Điều đáng tiếc là nhiều người không biết vậy. Họ cứ nghĩ mình đang đau đớn, khổ sở vì cụt tay, cụt chân, cụt đầu và sống mãi trong tình trạng khủng hoảng như vậy rất lâu. Chính cái tâm trạng đau khổ kéo dài đó sẽ tạo ra những nỗi ám ảnh trong tiềm thức, ảnh hưởng vào những kiếp sống mai sau. Cũng như thế, một người chết vì nước, vì lửa thường bị ám ảnh bởi những yếu

tố này và sau đó thường sợ lửa hay nước. Điều anh cần biết là chính cái tâm trạng khi chết sẽ ảnh hưởng rất lớn đến đời sống ở kiếp sau, làm sao có thể chết một cách thoải mái, an lành, chấp nhận sự chết mà không chống lại nó. Nghệ thuật chết là làm sao không mong cầu kéo dài thêm đời sống, không hối tiếc về những điều có thể làm nhưng đã không làm, không giận hờn oán ghét bất cứ ai mà thanh thản bước qua cõi tư tưởng này một cách ung dung tự tại. Bây giờ anh đã biết cách chữa lành bệnh rồi, tôi nghĩ anh có thể giúp đỡ cho các bạn bè anh cũng vừa từ trần, họ rất đông và đang đau đớn, khổ sở cần được giúp đỡ. Các anh cần biết rằng, ở cõi này

không có chiến tranh nữa, chúng ta có thể giúp đỡ nhau, dìu dắt nhau mà không sợ bị ngộ nhận hay hiểu lầm vì các giá trị ở cõi trần qua đến bên này không còn nghĩa lý gì nữa. Tất cả mọi thứ như tiền bạc, địa vị, danh vọng, quyền lực đều có thể trở nên vô giá trị vĩnh cửu mà thôi.

Andrew rụt rè đặt câu hỏi:

- Thưa ông, vậy gặp lính Đức thì tôi phải làm sao? Ông Jules mỉm cười:

- Quân Đức cũng là bạn của anh và anh nên giúp đỡ họ.

Andrew nhăn mặt tỏ vẻ không đồng ý nhưng anh cũng cố gắng:

- Nhưng họ đâu biết tôi là bạn, nếu tôi gặp họ xông lại đánh thì sao? Tôi cũng cần phải tự vệ chứ.

Ông Jules lắc đầu:

- Anh nên tránh đi. Ở cõi trần anh phải tự vệ chứ ở bên này thì họ không thể làm gì được anh đâu. Dù họ có bao vây hay bắn anh cũng vô ích thôi. Anh vừa qua đây chưa hiểu hết mọi việc, anh nên nghe theo lời khuyên của tôi. Hiện nay chúng ta đang ở cõi tư tưởng, tất cả mọi hiện tượng vật chất hay đều không thể làm hại chúng ta được, vì chúng ta đâu còn thân xác nữa. Này các bạn, những người vừa từ

trần chưa biết điều đó. Họ đang đau khổ cần được an ủi, và anh hãy coi họ như một con người đang cần được giúp đỡ. Đừng nghĩ rằng họ là người Đức, người Mỹ hay người Pháp, sự phân biệt đó không có ý nghĩa gì ở cõi bên này cả. Cũng đừng nghĩ rằng họ là thù hay là bạn và các danh từ đó hoàn toàn vô giá trị mà chỉ nên nghĩ rằng có những người đang đau khổ cần được cứu giúp. Khi anh hành động với cái tâm trong sạch, đầy bác ái, thương yêu thì không một mãnh lực gì có thể hại anh được. Nếu anh không oán ghét, giận hờn mà chỉ một lòng thương xót, giúp đỡ người khác thì luồng hào quang bao quanh anh sẽ trở nên sáng chói, kẻ hung ác sẽ không dám nhìn

anh chứ đừng nói ám hại anh. Dù anh ở bất cứ nơi đâu, anh cũng sẽ được Thượng Đế che chở vì anh đang làm việc đúng với thiên ý.

Andrew vội vã đứng thẳng người lên theo thói quen của một quân nhân và nghiêm giọng:

- Xin tuân lệnh Ngài.

Ông Jules mỉm cười quay về phía tôi:

- Còn cháu Steve, công việc của cháu khác với Andrew. Thời gian cháu ở bên cõi này không còn lâu nữa, vậy cháu hãy cố gắng quan sát, học hỏi những gì cháu có thể học được. Cháu sẽ trở lại cõi trần.

Tôi ngạc nhiên kêu lớn:

- Cậu nói sao? Cháu sẽ trở lại cõi trần?
Ông Jules gật đầu:

- Đúng thế. Cháu chưa chết. Lúc trái mìn nổ, cháu bị sức ép dồn ngay ngực nên tắt thở, cháu đã hôn mê mấy giờ liền nhưng tình trạng này sắp chấm dứt. Nhiệm vụ của cháu quan trọng hơn của Andrew, cháu sẽ tiết lộ cho nhân loại biết về những điều cháu đã họ hỏi được ở cõi này.

Tôi bối rối một lúc rồi rụt rè:
- Thưa cậu Jules, nếu cháu không chết, phải chăng đây chỉ là một giấc mộng? Làm sao cháu có thể giải thích cho mọi người biết rằng cháu không chiêm

bao? Làm sao cháu không bị mọi người lên án là bịp bợm hay điên loạn?

Ông Jules mỉm cười gật đầu:

- Không đâu! Đây không phải là một giấc mộng. Sự trở về của cháu rất quan trọng và hữu ích cho nhân loại, nhất là trong giai đoạn này. Cháu cứ làm hết sức mình và nên nhớ còn có ơn trên phù hộ cho cháu nữa. Không bao lâu nữa cháu sẽ tỉnh lại và cậu sẽ giúp cháu nhớ lại những điều ở cõi này.

Tôi ngạc nhiên:

- Nếu cậu không giúp thì khi tỉnh lại cháu sẽ quên hết sao?

Ông Jules gật đầu:

- Thông thường thì người ta không nhớ được nhiều những chuyện xảy ra trong giấc ngủ. Trí óc con người sẽ thu xếp những dữ kiện này một cách lộn xộn vô trật tự và đầu óc phán đoán của con người sẽ không chấp nhận nó nên đa số đều loại bỏ những ký ức này. Cháu nên biết ngoài thể xác, còn có những thể khác nữa, mỗi thể đều có những giác quan riêng của chúng. Nếu không biết kiểm soát các thể này, các dữ kiện ở cõi tư tưởng sẽ bị ghi nhận một cách sai lạc, méo mó và trở nên mơ hồ lộn xộn, vô lý... Do đó con

người ta sẽ không thể nào suy luận nó một cách hữu hiệu. Một lúc khác cậu sẽ giảng cho cháu nghe sau, bây giờ chúng ta hãy lên đường vì thời gian không còn nhiều lắm đâu.

Tôi đi theo ông Jules đến một căn nhà nhỏ, trong nhà có một người đàn bà và hai đứa con nhỏ. Hai đứa bé đang đùa nghịch một cách vô tư nhưng người đ àn bà thì đang đau khổ. Bà vừa khóc hết nước mắt vì nhận được giấy báo chồng bà vừa tử trận. Ngay lúc đó một quân nhân quần áo dính đầy máu bước vào. Ông nói với vợ:

- Này Emma, anh đã về đây.

Dĩ nhiên người đàn bà không nghe thấy gì vẫn ngồi khóc, nhưng hai đứa

bé ngừng chơi kêu lên:

- Cha! Cha đã về!

Người đàn bà đưa tay bồng hai đứa bé và khóc lớn:

- Cha các con chưa về đâu.

Ông Jules nói với tôi:

- Cháu thấy không, hai đứa bé còn nhỏ, đầu óc vô tư và nhạy cảm nên chúng nhận ra ngay được sự sự hiện diện của cha chúng mặc dù mắt không nhìn thấy.

Ông quay ra nói với người quân nhân:

- Này anh bạn, chị nhà không thấy anh đâu nhưng anh hãy đợi một lúc nữa

khi chị ngủ, khi tâm hồn của chị thoải mái, không bận bịu hay bị chi phối bởi các tư tưởng tiêu cực thì chị có thể tiếp xúc được với anh. Dĩ nhiên khi thức dậy chị sẽ không nhớ gì hết nhưng nếu anh khéo léo khuyên bảo thì chị sẽ cảm thấy được an ủi rất nhiều. Anh đã hiểu và chấp nhận số phận nên anh không cón đau khổ bao nhiêu nhưng anh có thể giúp cho chị bớt đau khổ...

Người quân nhân cung kính nghiêng mình trước ông Jules.

- Xin cám ơn Ngài. Ngài đã giúp đỡ tôi và các anh em trong binh chủng của chúng tôi rất nhiều. Thay mặt các anh em, tôi xin cảm tạ Ngài.

Ông Jules chỉ tay về phía tôi:

- Đây là thanh niên mà tôi đã nói với anh trước đây.

Người quân nhân bắt tay tôi một cách nồng nàn:

- Nhờ anh nói giùm với nhà tôi rằng "Bông hồng dù ở đâu cũng là bông hồng và lúc nào cũng đẹp hết". Anh cứ nói như vậy là nhà tôi hiểu. Sau đây là địa chỉ của nhà tôi...

Cậu Jules chờ tôi nói chuyện với người quân nhân kia xong rồi mới ra hiệu cho tôi đi theo. Lần này đã quen nên tôi lướt đi một cách nhẹ nhàng, hai chân tôi không hề đụng đất và chỉ

thoáng giây chúng tôi đã đến căn nhà khác. Trong nhà có hai người già đang ngồi than khóc dưới ngọn đ èn leo lét. Họ vừa nhận được điện tín báo tin người con trai của họ đã tử trận. Tuy nhiên họ không biết rằng anh này cũng đang có mặt trong nhà, dĩ nhiên dưới một dạng thể khác. Anh mặc bộ quân phục dính đầy máu, cố gắng tiếp xúc với cha mẹ nhưng không được nên rất đau khổ. Anh kêu lên:

- Trời ơi, mẹ tôi không nghe thấy tôi. Mẹ tôi tưởng tôi đã chết nhưng tôi vẫn còn sống kia mà. Làm sao tôi có thể nói cho mẹ tôi hiểu được đây!

Cậu Jules vỗ vai người quân nhân, an ủi:

- Anh hãy bình tĩnh. Tôi sẽ giúp anh nhưng trước hết anh hãy nghe tôi nói đã. Anh hãy nhìn bức hình chụp khi anh vừa tốt nghiệp trường võ treo trên tường kia, khi đó anh mặc bộ quân phục mới và sạch sẽ, người không bị một vết thương nào, anh hoàn toàn khỏe mạnh, vui vẻ. Bây giờ anh hãy tưởng tượng rằng hiện nay anh cũng y hệt như thế.

Người quân nhân làm theo lời ông Jules. Lạ thay chỉ trong một thoáng giây sau anh đã mặc một bộ quân phục

mới tinh. Gương mặt anh hết đau khổ, nhăn nhó mà trở nên sáng sủa, tươi tắn. Các vết thương trên thân thể anh hoàn toàn biến mất. Chính người quân nhân cũng ngạc nhiên về sự kiện này nên anh sững người một lúc rất lâu trước khi quay nhìn về phía cha mẹ. Cậu Jules nói tiếp:

- Anh hãy nghĩ đến tâm trạng của anh trong ngày tốt nghiệp đó. Anh đã hãnh diện và sung sướng biết bao, phải không? Bây giờ anh hãy hồi tưởng hoàn cảnh tốt đẹp lúc đó rồi đến bên cạnh cha mẹ anh, chia sẻ sự sự sung sướng đó với họ. Tình thương có một sức mạnh an ủi phi thường, anh hãy làm như tôi nói đây...

Người quân nhân làm y hệt như lời khuyên, và tôi thấy rõ một luồng hào quang từ thân thể anh ta lan tỏa ra, lan rộng khắp phòng, bao bọc cả hai người già đang ngồi đó. Tự nhiên bà mẹ bớt khóc và trở nên bình tĩnh hơn. Bà nói với chồng:

- Henri, tôi có cảm giác rằng con mình không đến nỗi nào, chắc nó được ơn trên phù hộ... Tôi chắc nó thế nào cũng được ơn trên phù hộ.

Ông già cũng ngưng khóc. Ông nhìn vợ một lúc rồi nhẹ nhàng:

- Có lẽ bà nói đúng. Chúng ta hãy cầu nguyện Thượng Đế.

Cả hai bước đến bên thánh giá treo trên tường và quỳ xuống cầu nguyện. Người quân nhân cũng bước đến quỳ bên cha mẹ. Tự nhiên căn phòng bỗng bừng sáng lên một thứ ánh sáng chói lọi, tinh khiết khiến tôi cũng cảm thấy sung sướng, thoải mái lây. Cậu Jules nói với tôi:

- Cháu thấy không, sự đau khổ của người chết có thể ảnh hưởng đến người sống và ngược lại, nếu người sống đau khổ, than khóc thì họ cũng ảnh hưởng rất nhiều đến người chết. Điều quan trọng lúc này là phải làm sao để giúp cho họ bình tĩnh trở lại,

sáng suốt ý thức về sự việc đang diễn ra. Một phương pháp rất hữu hiệu là gợi lại cho họ những kỷ niệm đẹp nhất, những cảm giác sung sướng nhất, để giúp họ thoát khỏi thình trạng hoảng hốt kia. Chỉ khi nào họ thoải mái an lạc và sáng suốt thì cháu mới có thể giúp đỡ họ được. Người quân nhân này là sĩ quan trường võ bị, từ nhỏ đã say mê binh nghiệp, ngày tốt nghiệp là ngày anh sung sướng nhất vì đã thỏa mãn được niềm mong ước từ trước. Biết cách nhắc nhở anh ta hồi tưởng lại kỷ niệm đó để anh bình tĩnh trở lại, thoát khỏi ảnh hưởng đau khổ của cái chết, giảm bớt sự giằng co quyến luyến với gia đình thì anh mới có thể siêu thoát được.

- Nhưng siêu thoát là thế nào?

Ông Jules mỉm cười:

- Con người là một thực thể phức tạp gồm có nhiều thể khác nhau chứ không phải chỉ có thể xác mà thôi. Điều này khoa học không thể giải thích rõ rệt vì đối tượng của khoa học chỉ xây dựng trên căn bản của các giác quan thuộc về thể xác, vốn hết sức giới hạn. Khi xác thân không còn sử dụng được nữa, các thể khác cần được giải phóng ra khỏi xác thân càng sớm chừn g nào càng hay chừng đó, đó là sự siêu thoát. Cháu nên biết rằng tâm trạng con người khi từ trần hết sức quan trọng vì nếu có sự quyến luyến thì sự giải phóng này sẽ bị trì hoãn lại

rất lâu, gieo các ấn tượng đau khổ lên các thể kia, và ảnh hưởng đến các kiếp sống mai sau. Đó cũng là lý do người ta cần tránh than khóc, kêu gọi kể lể trong các đám tang mà phải bình tĩnh đặt hết tâm hồn vào sự cầu nguyện cho người quá cố được siêu thoát. Cháu nên biết rằng tâm trạng con người khi từ trần hết sức kinh khủng đối với những ai tin rằng chết là mất hết tất cả. Đa số đều bám vào sự sống một cách tuyệt vọng. Có người cho rằng có một thế giới khác, một cảnh âm ty địa ngục ghê sợ, đang chờ đón họ nên họ nhất định không chịu từ bỏ cõi trần. Do đó có một sự phấn đấu mạnh mẽ giữa phần thân xác sắp tan rã và phần tâm linh cố gắng giữ nó lại. Đó cũng là lý

do nhiều người cứ hấp hối mãi mà không chết được, họ ở tình trạng không sống mà cũng không chết (comatose). Sau khi chết, nhiều người cứ quanh quẩn bên cái xác thân của mình, dù thấy xác thân đó đã rữa ra, bị giòi bọ đục khoét cho đến khi xác thân hoàn toàn tan rã thì mới siêu thoát được. Tình trạng này có thể kéo dài nhiều năm, gieo vào tâm thức người đó những ấn tượng hết sức ghê gớm, đau khổ và sự ám ảnh này sẽ ảnh hưởng nhiều đến cá tính của người đó trong kiếp sau.

NHỮNG NGƯỜI CHẾT SỐNG LẠI

(tiếp theo)

Sau khi cầu nguyện xong, người quân nhân bước đến cạnh cậu Jules:

- Cám ơn Ngài đã giúp cho tôi và cha mẹ tôi. Bây giờ tôi phải làm gì?

- Anh hãy đợi khi cha mẹ anh ngủ say, khi các giác quan thể xác của cha mẹ anh tạm thời yên nghỉ thì anh có thể tiếp xúc được với hai ông bà ở một bình diện khác. Điều cần nhất là chính anh phải có sự thoải mái, bình an đã rồi anh mới có thể an ủi được cha mẹ anh, giúp họ bớt đau khổ.

Người quân nhân gật đầu như hiểu lời khuyên bảo:

- Xin cám ơn Ngài. Nếu cha mẹ tôi bớt đau khổ thì tôi có thể yên tâm được rồi.

- Anh cứ yên tâm. Tôi biết cha mẹ anh sẽ được thoải mái. Ông bà đã biết chấp nhận và đặt tất cả vào bàn tay Thượng Đế. Một khi đã để cho Thượng Đế hành động thì mọi sự sẽ tốt đẹp. Còn về phần anh, chút nữa có một thiếu nữ tên là Marjorie sẽ đến gặp anh. Cô ta sẽ giúp đỡ và hướng dẫn anh. Anh nên nghe theo lời khuyên của cô ấy.

Cậu Jules giới thiệu tôi với quân nhân kia và nói rõ về trường hợp đặc niệt của tôi. Người quân nhân mừng rỡ xiết chặt tay tôi:

- Nếu anh có thể ghé thăm cha mẹ tôi và nói với ông bà rằng "Robbie vẫn khỏe mạnh như thường". Tên tôi là Robert, bạn bè thường gọi là Rob nhưng cha mẹ tôi lại thích gọi tôi là Robbie, đây là một tên riêng chỉ cha mẹ tôi biết mà thôi. Đây là địa chỉ của cha mẹ tôi...

Sau khi giã từ người quân nhân đó, ông Jules và tôi tiếp tục đi nữa. Vừa ra đến đường chính, tôi nhìn thấy một xe chở lính Đức đi ngang. Tôi giật mình kêu lớn:

- Cậu ơi! Lính Đức kìa!

Cậu Jules mỉm cười:

- Phải rồi chúng ta đang ở tại nước Đức nhưng cháu đừng lo, họ không trông thấy chúng ta đâu. Cháu quên rằng chúng ta đâu còn thể xác nữa.

Chúng tôi thấy một ông già gầy gò, quần áo nhàu nát, đầu đội nón nỉ, vẻ mặt đau khổ đang đứng trước một căn nhà. Cậu Jules nói:

- Đó là Lebowitz, một thương gia giàu có đã qua đời từ mấy năm nay nhưng không siêu thoát vì còn quyến luyến tài sản, sự nghiệp.

Ông già ngước cặp mắt lờ đờ nhìn cậu Jules rồi nói một cách buồn bã:

- Thưa ông, căn nhà này do chính tôi xây cất, chính tôi đã lựa chọn từng hòn gạch, từng khúc gỗ. Hãy nhìn cái cửa bằng gỗ sồi kia, chính tay tôi đã chọn từ bên Đan Mạch, còn chiếc cửa sổ bằng kính màu nữa, nó đã được hoàn tất bởi những thợ giỏi nhất miền Florence... Căn nhà này của tôi và tôi không thể bỏ nó được.

Cậu Jules nhìn ông già bằng cặp mắt thương hại rồi nói với tôi:

- Năm trước, chính quyền Đức ra lệnh

cho người Do Thái phải rời bỏ khu này để tập trung vào một khu biệt lập. Ông Lebowitz Không chịu nên bị họ đánh trọng thương. Tuy mang thương tích trầm trọng nhưng ông nhất định không vào bệnh viện điều trị mà cứ bám riết căn nhà nên vài hôm sau bị nhóm SS giết chết. Từ đó ông cứ quanh quẩn bên căn nhà này.

Tôi bèn hỏi:

- Như vậy ông ấy sẽ ở đây đến bao giờ?

- Ông ta sẽ tiếp tục ở tình trạng này cho đến khi nào lòng quyến luyến kia tiêu tan hết. Có thể là một vài năm, chục năm hay có khi lâu hơn thế nữa.

Cậu Jules nói với ông già:

- Này ông bạn, ông bạn đã chết rồi, đã rời bỏ thế giới này rồi thì còn quyến luyến căn nhà đó làm chi nữa! Hiện nay căn nhà đó đã thuộc về người khác rồi...

Ông lão khăng khăng lắc đầu:

- Không... Không... đây là nhà của tôi, sống tôi ở với nó, chết tôi cũng ở với nó. Không ai có thể buộc tôi rơi bỏ nó được.

Ngay lúc đó có một nhóm người từ đâu bước tới mở cửa bbước vào nhà.

Ông Lebowitz Xông ra cản lại nhưng không được. Ông vừa xô đẩy họ vừa quát lớn:

- Quân ăn cướp! Đồ sát nhân! Bọn ngươi hãy cút khỏi nhà của ta!

Dĩ nhiên là những người đó đâu hay biết, họ vẫn thản nhiên bước vào mặc cho ông già la hét om sòm. Cậu Jules thở dài:

- Một ngày nào đó ông ta sẽ hiểu và sẽ hối tiếc cho sự điên rồ này.

- Phải chăng người chết nào cũng thế?

Cậu Jules lắc đầu:

- Không hẳn như thế. Sau khi chết, người ta bước vào một giai đoạn

chuyển tiếp (transition period), khi các điều kiện vật chất mà họ thường bám víu vào đang từ từ tan rã và một thế giới mới lạ bắt đầu hiện rõ dần. Cái thế giới của ánh sáng, nhiều người gọi đây là "cõi sáng" cũng không sai. Đây không phải là thứ ánh sáng như là ánh sáng mặt trời, mà là một thứ ánh sáng rọi khắp cũng mọi nơi, không một cái gì có thể che khuất được nó. Một người có tâm trạng xấu xa, hèn kém thì không dám nhìn thứ ánh sáng này và thường tránh né nó, nhưng một người hiền lành thánh thiện thì thoải mái hơn vì họ biết chấp nhận sự thật. Dù sao chăng nữa khi từ giã xác thân, ai cũng thấy bầu ánh sáng này và nó soi rõ tâm thức họ, cho họ thấy rõ các

diễn tiến vừa xảy ra trong cuộc đời vừa qua. Họ sẽ thấy mình thành công chỗ nào, đã học hỏi được những gì. Họ sẽ thấy lại những cảnh đổ máu do chính họ gây nên hay những đau khổ mà họ đã gây cho người khác. Họ cũng ý thức được các hành vi nhân đức, hy sinh, quả cảm của mình và rút tỉa kinh nghiệm học hỏi. Dần dần họ ý thức rằng các hành động trong quá khứ đã đưa đẩy họ đến hoàn cảnh trong cuộc sống của họ trong kiếp này và hành động của họ trong kiếp này sẽ quyết định số kiếp tương lai của họ. Sau khi đã duyệt xét lại tất cả mọi hành động cua mình, họ sẽ có những quyết định riêng, dù đó là quyết định gì chăng nữa đó cũng la bước đầu

quan trọng của sự tự biết mình. Chính sự tự biết mình này là khởi điểm cần thiết cho sự tiến hóa của con người.

Một người hiền lành nhân ái, biết sống thuận theo thiên ý khi qua đời sẽ thấy một biển ánh sang bao bọc quanh họ. Lớp ánh sáng này thâm nhập vào người họ khiến họ cảm thấy lâng lâng sung sướng dường như được gia tăng thêm sức mạnh. Thật ra khi đó các nguyên tử nặng trược trong thể vía của họ đang tan rã nên họ thấy trẻ trung hơn, thoải mái hơn, bình an hơn và không còn sợ sệt lo lắng nữa. Chính sự không sợ hãi lo lắng này giúp họ tiến dần vào nguồn ánh sáng, hòa hợp được với các tư tưởng thanh cao tốt

lành và đem nguồn tư tưởng an lành đó gieo rắc cho những người thân đang than khóc, đau buồn để an ủi họ. Tuy nhiên, người chết như vậy ít khi nào lưu lại cõi trần lâu, vì một khi nhãn quan của họ đã mở rộng, đã thấy một thế giới khác tốt đẹp hơn, huy hoàng hơn, an lành thoải mái hơn thì đâu còn ai muốn trở về cái thế giới đầy phiền muộn lo lắng ngày trước làm gì. Tuỳ theo sự tiến hóa và khả năng phát triển mà họ được dẫn dắt, học hỏi chân lý một cách rõ ràng. Họ sẽ không còn ngờ vực điều gì nữa, những giác quan mới của họ được thức động và một gian đoạn sống mới sẽ bắt đầu.

Một người bình thường, đời sống không có gì đặc biệt, không làm điều gì quá xấu hay điều thiện đáng kể thì khi từ trần sẽ không được như thế. Mặc dù cũng nhìn thấy ánh sáng huy hoàng của Thượng Đế nhưng đa số lại do dự, rụt rè, không ý thức rằng họ có thể hòa nhập vào đó để tiến lên cõi trên mà cứ quanh quẩn ở trong các cảnh giới quen thuộc vói họ. Một người khi còn sống không biết chăm lo phát triển về tinh thần mà chỉ lo những chuyện vẩn vơ tầm thường, sống không có mục đích rõ rệt, thì sẽ thấy thời gian bên này trôi qua rất chậm, ngày giờ dài đăng đẳng, bởi vì những chuyện giải trí bằng vật chất xa

hoa kia không thể thực hiện được nữa. Họ sẽ tìm cách quanh quẩn bên những môi trường quen thuộc nhưng rất đau khổ vì không thể tiếp xúc với người thân hay thỏa mãn các dục vọng được nữa. Họ sống vất vưởng trong một bầu không khí ảm đạm, buồn chán không thể siêu thoát được và luôn luôn bị ám ảnh bởi cái chết hay tâm trạng lúc chết. Nếu được một người nào đó giúp đỡ hướng dẫn thì họ có thể từ bỏ sự lưu luyến này để tiến lên cõi trên, nếu không họ có thể sống một cách bất động trong hoàn cảnh này rất lâu.

- Như vậy người ta sống tại đây lâu mau như thế nào?

- Thời gian lưu tại đây tùy theo các nguyên tử vật chất tích tụ trong thể vía của họ. Nếu các nguyên tử vật chất tiêu biểu bằng sự ham muốn, đam mê, cảm xúc và tập quán của xác thân thu hút những nguyên tử của vật chất tương ứng. Tâm thức của con người chẳng qua chỉ là những rung động của những nguyên tử và sự rung động này tương ứng với những cảnh giới khác nhau. Một người hoàn toàn sống buông thả, mặc cho dục tính lôi cuốn, không phát triển chút nào về trí thức hay tinh thần thì sẽ thu hút các nguyên tử nặng trước, có sức rung động khít khao, rất khó tan rã, do đó họ sẽ phải trãi qua thời gian rất lâu tại những cảnh giới ô trược, xấu xa. Trái lại, một

người đã chủ trị được dục vọng, ít ham muốn thì thể vía trong sạch, thanh nhẹ, không cần phải tinh luyện gì nữa, phần nặng trược sẽ mau tan rã và họ có thể tiến bước lên những cõi giới cao hơn.

Cậu Jules đặt tay lên vai tôi một cách thân ái:

- Cháu Steve, cậu đã chỉ cho cháu thấy một vài khía cạnh của đời sống bên kia cửa tử. Một số người tưởng rằng chết là hết, là sự vĩnh viễn chia lìa và bây giờ cháu thấy rõ đó là một sự sai lầm rất lớn. Chúng ta là con của Thượng Đế, được tạo ra từ Ngài nên dĩ nhiên là không bao giờ chúng ta có thể

chết được. Kiếp sống của chúng ta trên thế gian này thật ra chỉ là một phần nhỏ của một đời sống lớn lao, cao cả hơn. Xuyên qua những kiếp sống, chúng ta học hỏi và tiến hóa để trở về với nguồn gốc, với Thượng Đế. Mục đích của đời người là hướng thượng và mỗi kiếp sống phải là một bước tiến trở về nguồn. Nếu con người có thể hiểu được các định luật bất biến của vũ trụ hay luật trời thì họ sẽ biết rằng chẳng có một hung thần hay ác quỷ nào tạo ra các nỗi khổ đau cả mà chính là con người thiếu hiểu biết đã vi phạm các định luật này. Hiểu được luật trời, biết tuân theo luật trời, biết thương yêu, giúp đỡ lẫn nhau thì con

người có thể tránh được bao nhiêu đau khổ, bao nhiêu phiền não.

Trong lúc ông nói, vầng hào quang bao phủ quanh ông phát ra những tia sáng chói lọi, lấp lóe như kim cương. Cậu Jules mỉm cười:

- Sắp đến lúc cháu trở lại cõi trần và Marjorie cũng muốn nói với cháu vài lời từ biệt nên cậu chỉ vắn tắt thôi. Cháu nên nhớ những điều cháu được chứng kiến và học hỏi nơi đây không phải là một giấc mộng hão huyền mà là sự thật. Điều cháu học hỏi không phải là một đặc ân nào đâu nhưng chính nhờ đức hạnh của cháu. Cháu và cậu đã làm việc với nhau từ lâu, từ

nhiều kiếp sống trong quá khứ, hiện nay cháu không nhớ được bao nhiêu nhưng sẽ có lúc cháu biết được những điều cháu đã làm cũng như những hạnh nguyện của cháu. Ý thức được điều này, nhiệm vụ của cháu sẽ còn quan trọng hơn trước rất nhiều. Chúng ta tạm thời chia tay ở đây, trong một thời gian không lâu nữa chúng ta sẽ gặp lại nhau và sẽ làm việc chung với nhau.

Cậu Jules vừa dứt lời thì tôi đã thấy Marjorie từ xa đi đến. Cô lướt đi nhẹ nhàng như một người khiêu vũ. Quanh cô có một bầu ánh sáng chói lọi khiến tôi không khỏi ngây ngất. Marjorie liến thoắng:

- Này anh Steve, anh hiểu điều cậu Jules nói rồi chứ?

- Đại khái anh cũng hiểu được đôi ba điều nhưng cậu Jules nói là anh sắp phải trở về... Như vật làm sao anh có thể gặp lại cậu Jules hay em đây?

- Anh đừng lo. Em sẽ đến gặp anh mỗi khi anh ngủ. Nếu cần anh cứ tập trung tư tưởng trước khi anh ngủ để nghĩ đến em thì em sẽ đến gặp em ngay. Thôi, đã đến lúc anh phải trở về rồi...

Tự nhiên tôi thấy mệt mỏi một cách lạ lùng, ngực tôi đau nhói và hơi thở trở nên khó khăn khiến tôi đưa tay ôm lấy

ngực. Tai tôi còn nghe văng vẳng tiếng Marjorie:

- Tạm biệt anh Steve, chúng ta sẽ gặp lại nhau...

Khi tỉnh dậy, tôi biết mình đã hôn mê gần một ngày. Cô y tá trực kể rằng tưởng tôi đã chết, người ta đã đem tôi xuống nhà xác để tẩm liệm nhưng may thay tôi tỉnh dậy kêu la om sòm. Bác sĩ khám nghiệm, xác nhận tôi còn sống và cho chuyển lên phòng hồi sinh. Cô y tá kể lại rằng tôi hỏi cô tại sao cô không có hào quang. Tưởng tôi còn mê sảng nên cô nhẹ nhàng hỏi tôi muốn nói hào quang nào. Tôi trả lời rằng tại sao cô ta không toát ra hào

quang giống như Marjorie. Nghĩ rằng tôi muốn tìm một người tên Marjorie nên cô trả lời rằng cô là Louise Clayton, và ở đây không có ai tên là Marjorie hết, phải chăng tôi muốn tìm một người tên là Marjorie. Tuy nhiên tôi lại nói rằng Marjorie đã chết từ lâu rồi nhưng tôi đã gặp lại cô ta, quanh người cô ta toát ra hào quang và lúc nào cũng lướt đi như khiêu vũ vậy. Cô y tá cho rằng tôi đã nói mê nhưng tôi nhấn mạnh tôi không mê sảng chút nào cả. Tôi gặp cậu Jules và Marjorie mặc dù cả hai đã chết từ lâu. Tôi còn thấy Hạ sĩ Andrew Shaw bị trúng đạn ở trán trên chiến trường Âu Châu, gặp Thượng sĩ Lawrence Sorgen và Trung úy Robert Stevenson, cả hai đều tử

trận hôm đó. Thấy vậy người y sĩ trực ra lệnh cho cô y tá chích cho tôi một liều thuốc ngủ.

Hai hôm sau, khi tôi hoàn toàn tỉnh táo thì Louise Clayton bước vào:

- Hôm trước trong lúc mê sảng ông nói rằng ông thấy Andrew Shaw, Lawrence Sorgen và Robert Stevenson bị trúng đạn và tử trận ở Châu Âu...

- Đúng thế.

Louise Clayton im lặng nhìn tôi và đưa ra một bản báo cáo mới nhất của bộ Quốc Phòng thông báo tên những quân nhân tử trận và dĩ nhiên có cả ba người này. Việc một người bị hôn mê

bất tỉnh tại North Carolina biết được những sự kiện xảy ra trên chiến trường Châu Âu quả là một việc kỳ lạ. Tôi bèn kể lại những diễn tiến một cách chi tiết từ khi tôi bị ngất đi cho Louise nghe. Mặc dù cô y tá này không lấy gì làm tin tưởng cho lắm nhưng cô cũng không thể giải thích vì sao tôi lại biết tên ba người quân nhân đã từ trần kia. Thật ra lúc đó trong thâm tâm tôi cũng không lấy gì làm chắc chắn, phải chăng tôi đã tưởng tượng hay mê ngủ? Không hiểu vì sao tự nhiên tôi lại nảy ra một ý nghĩ lạ lùng:

- Này cô Clayton, xin cô hãy đợi đến sáng ngày mai rồi tôi sẽ nói chuyện với cô rõ hơn về việc này. Tôi biết cô

không tin và tôi cũng không chắc là tôi đã nói đúng nhưng tôi nghĩ nếu tôi không tưởng tượng ra việc này thì ngày mai chúng ta có thể nhìn nó dưới một khía cạnh khác.

Ngày hôm sau tôi rủ Louise ra ngồi ở chiếc ghế bên ngoài sân bệnh viện. Tôi nói:

- Này cô Louise, hôm đó khi vừa tỉnh dậy tôi có nói với cô về hào quang chi đó. Dĩ nhiên cô nghĩ rằng tôi đã nói mê sảng nhưng khi lên phòng bà y tá trưởng để phúc trình về bệnh tình của tôi, cô kể lại chuyện này cho bà đó nghe. Lúc đó vì đang xem một hồ sơ bệnh lý nên bà y tá trưởng không hề ngước mắt lên nhìn cô mà chỉ nói: "Chắc ông đó còn mê sảng chứ làm gì

có ai có hào quang". Sau đó cô rời phòng trở về, trên hành lang cô gặp một quân nhân ngã trẹo chân ở sân tập nên cô bước phụ giúp việc băng bó cho anh ta. Liệu tôi nói có đúng không?

Louise Clayton hoảng hốt không sao trả lời được:

- Ông Buckley, tại sao ông biết được chuyện đó? Khi ấy tôi đã chích cho ông một liều thuốc ngủ và ông đã ngủ li bì kia mà!

- Đúng thế, tôi không biết gì về chuyện đó cả, nhưng hôm qua khi chúng ta đang nói chuyện vói nhau thì cô tỏ ra không tin. Phần tôi cũng thế, tôi đã suy nghĩ rất nhiều về chuyện

này và không biết rằng tôi đã mê hay tỉnh đây. Tôi nhớ lại lời dặn của Marjoire nên đêm qua trước khi đi ngủ tôi đã tập trung khi nghĩ đến cô này. Tôi nghĩ rằng điều tôi đã kinh nghiệm thật mơ hồ, không có bằng chứng va chắc nói ra cũng không có ai tin, không chừng người ta còn cho tôi là loạn trí. Tuy nhiên sáng nay thì tôi chắc rằng tôi không mê nữa, tôi đã gặp lại Marjoire trong giấc ngủ và cô ta đã dặn tôi kể lại điều này cho cô nghe.

Louise Clayton im lặng một lúc rồi nói:

- Marjoire còn nói gì nữa?

- Marjoire nói rằng được cô chăm nom

săn sóc là một việc rất quý. Đây không phải là một việc ngẫu nhiên đâu mà có sự thu xếp để cô săn sóc tôi. Cô là một người có lòng từ ái, làm việc thoải mái, chân thành và có những rung động thanh cao, rất tốt cho việc phục hồi sức khỏe của các bệnh nhân. Từ nhỏ cô thích âm nhạc và muốn trở nên một nhạc sĩ dương cầm, nhưng lúc chiến tranh xảy ra, cô tình nguyện trở nên một y tá để góp phần vào việc chăm sóc, an ủi các thương bệnh binh... Marjoire nói rằng cô sẽ giúp tôi rất nhiều nếu cô tin rằng điều tôi kể không phải là do tưởng tượng.

Louise Clayton giật mình. Cô suy nghĩ một lúc rồi hỏi:

- Theo như ông nói thì Marjoire có một nhiệm vụ ở cõi bên kia?

- Đúng thế. Marjoire được giao phó nhiệm vụ giúp đỡ những người vừa từ trần còn đang hoang mang, hốt hoảng. Cô ấy giúp họ bình tĩnh, thoải mái để chấp nhận sự thật là họ đã bước qua thế giới khác, rồi khuyên họ hãy xả bỏ những ràng buộc với cõi này để siêu thoát.

- Thế còn nhiệm vụ của ông?

- Cậu Jules nói rằng nhiệm vụ của tôi là giúp đỡ những người sống vì những

người đã chết không giúp được người sống, chỉ những người còn sống mới có thể khuyên bảo được người sống mà thôi.

- Như vậy ông sẽ làm gì?

- Tôi sẽ giúp những người sống hiểu biết về thế giới bên kia, biết rằng chết không phải là hết như mọi người thường nghĩ. Kiếp sống của chúng ta thật ra chỉ là một giai đoạn ngắn ngủi của một tiến trình rất dài. Mục đích của cuộc đời không phải là tranh giành, chém giết để đoạt lấy một địa vị, tài sản nhưng để học hỏi về thương yêu. Chúng ta được tạo ra trong tình thương của đấng sáng tạo và bản chất thật sự của chúng ta là thương yêu

nhưng vì không ý thức được điều này nên càng ngày chúng ta càng hành động trái với mục đích được tạo ra từ ban đầu. Cũng vì thế cuộc đời thường có những biến động để nhắc nhở chúng ta rằng cái mà chúng ta tưởng là những giá trị lớn lao thật ra chỉ là những bọt nước hời hợt, chóng thành chóng hoại. Sự chết là một giai đoạn cần thiết trong tiến trình của sự sống để con người duyệt xét lại những việc làm của mình, rút kinh nghiệm để học hỏi, rồi chuẩn bị cho sự tái sinh. Sở dĩ chúng ta không thấy được cõi chết vì giác quan thể xác của chúng ta rất giới hạn, nếu biết nâng cao tâm thức, khai mở được những giác quan của thể vía, vì chúng ta có thể tiếp xúc được với

cái thế giới bên kia cửa tử này. Thật ra các giác quan thể vía vẫn hoạt động âm thầm nhưng vì chúng ta đã quen sử dụng các giác quan của thể xác nên chúng ta ít chú ý đến các giác quan kia. Tuy nhiên khi giác quan của thể xác tạm thời yên nghỉ, như lúc chúng ta ngủ chẳng hạn, thì các giác quan của thể vía sẽ hoạt động mạnh mẽ hơn. Nó có thể đi khắp đó đây, giao thiệp, tiếp xúc và học hỏi trong thế giới riêng của nó. Dĩ nhiên khi thức dậy người ta không nhớ gì hết và cây cầu tâm thức nối giữa thể vía và thể xác chưa được khai mở nên ta chỉ có các ấn tượng mơ hồ, không rõ rệt. Nhờ cậu Jules nhắc nhở, tôi được biết trong tiền kiếp tôi đã từng tập luyện và khai

mở được cây cầu tâm thức này, nhưng vì tôi đã không ý thức gì đến nó cho đến khi quả mìn nổ, gây chấn động đến những trung tâm huyền bí trong cơ thể tôi và thức động khả năng này. Qua sự chỉ bảo và hướng dẫn của cậu Jules, tôi có thể tiếp xúc với cõi giới vô hình trong giấc ngủ và khi tỉnh dậy vẫn nhớ được mọi sự một cách rõ rệt vi cây cầu tâm thức đã được khai mở.

- Nhưng làm sao người ta có thể tin được điều này khi họ không thể nhìn thấy hay tiếp xúc được với cõi giới bên kia?

- Sở dĩ mọi người không thấy được cõi giới này vì họ chỉ quen sử dụng các

giác quan thông thường của thể xác, vốn cấu tạo bằng nguyên tử của cõi vật chất, không đồng chất với cõi giới bên kia. Tuy nhiên chúng ta không nhìn được, sờ được, nghe được ngửi được hay nếm được thì không hiện hữu. Biết bao nhiêu thứ vẫn hiện hữu mà các giác quan này đâu có thấy đâu. Chúng ta đâu có nhìn thấy không khí mà không khí vẫn hiện hữu. Khoa học đã chứng minh có những sinh vật rất nhỏ bé như vi trùng nhưng nếu không có kính hiển vi thì đâu ai nhìn thấy chúng. Tóm lại, nếu chấp nhận rằng sự hiểu biết dựa trên ngũ quan của chúng ta còn thiếu xót thì con người sẽ khiêm tốn hơn và có thể học hỏi được nhiều điều mới lạ.

- Anh đã học hỏi được những gì?

- Sự học hỏi của tôi còn nhiều thiếu sót nhưng đại khái thoạt đầu tôi thấy cõi giới bên kia nhưng không có gì khác biệt so với cõi mà chúng ta đang sống. Theo lời Jules thì đây cũng là cảnh giới đối phần (mirror image) của cõi trần, do đó người chết vẫn có thể thấy rõ tất cả mọi sự xảy ra chung quanh họ như nhà cửa, đườn gxas, bạn bè, thân quyến. Ty nhiên tất cả những thứ này đều là ảo ảnh vì cái mà họ thấy chỉ là hình ảnh chứ không phải là thực, do đó tuy có thể cảm thấy mọi sự vật nhưng vẫn không thể liên lạc hay tiếp xúc được với những người thân. Dĩ nhiên họ vô cùng khổ sở hay đau

đớn trong một thời gian, tùy theo tình cảm nhiều hay ít, nhưng dần dần họ sẽ dứt bỏ được các ràng buộc này để biết rõ hơn về sự liên hệ giữa họ và những người thân đó. Một khi đã hiểu được nguyên nhân sâu xa của những liên hệ này thì họ sẽ ý thức rõ rệt hơn các định luật bất biến của vũ trụ, từ đó sự học hỏi thực sự bắt đầu...

- Nhưng... nhưng còn địa ngục?

- Đó là một tin tưởng sai lầm đã tạo ra nhiều nỗi lo sự một cách vô ích, nếu một kẻ ác xuống địa ngục bị quỷ sứ hành hạ, thiêu đốt thân thể, đánh đập tan xương nát thịt thì xin hỏi khi chết thịt xương đã thối nát rồi, còn đâu mà hành hạ?

- Như vậy những kẻ hung ác không phải xuống địa ngục hay sao?

- Các thuyết về sự hiện hữu của một nơi gọi là địa ngục đã gây nhiều tai hại vì khi nói đến địa ngục, người ta thường nghĩ rằng đó là một thế giới ở giữa lòng trái đất với một nhóm các quỷ sứ hết sức dữ dằn, chuyên trừng trị những kẻ phạm tội. Thật ra chẳng có ai trừng phạt ai hết vì địa ngục hay thiên đ àng chỉ là một trạng thái của tâm thức. Nếu biết sống một cách thoải mái, yêu thương thì thế giới này vốn là thiên đàng rồi, còn ngược lại nếu cứ sống với những khổ đau oán hận thì nơi đây có khác chi là địa ngục!

Từ đó Louise Clayton thường hay đến gặp tôi để nghe về những kinh nghiệm học hỏi của tôi ở cõi bên kia. Tình thân ái giữa chúng tôi bắt đầu nẩy nở. Tuy không nói ra nhưng chúng tôi đều hiểu được tình cảm của nhau cho đến khi thời gian điều trị chấm dứt, tôi trở lại quân trường và được đưa ra mặt trận Âu Châu. Vào lúc đó trận chiến đã tàn, quân đội Đồng Minh đã giải phóng được nhiều nước Âu Châu và đang trên đường tiến về Bá Linh. Đơn vị của tôi trú đóng tại nước Pháp, giữ nhiệm vụ tiếp tế cho đơn vị khác. Tuy công việc hàng ngày rất bận rộn nhưng tôi vẫn áp dụng phương pháp của cậu Jules đi an ủi những người

vừa từ trần. Hôm đó chúng tôi đi ngang qua một quán rượu, cậu Jules chỉ một đám người đang chen chúc quanh đó.

- Cháu thấy không, đó là vong linh những kẻ nghiện ngập rượu. Khi còn sống họ nghiện rượu nên khi chết dục vọng đó vẫn tiếp tục chi phối khiến họ vô cùng đau khổ. Khi còn thể xác, uống rượu nhiều quá cơ thể không chịu nổi sẽ lăn ra ngủ, dục vọng tạm thời ngưng hoạt động. Khi chết, dục vọng được tự do biểu lộ, không còn thể xác kiềm chế nữ, nó nung nấu tâm can kẻ nghiện khiến lúc nào y cũng thèm khát đến phát điên phát cuồng. Do đó những vong linh này thường lân

la quanh các trà đình, tửu quán để thưởng thức mùi rượu, nhưng vì không còn thể xác để thỏa mãn sự ham muốn đó nên dục vọng càng ngày càng gia tăng dữ dội khiến vong linh hết sức khổ sở.

Tôi thấy một số binh sĩ đang uống rượu trong quán, có người uống nhiều quá, nôn mửa đầy xuống đất. Các vong linh nghiện rượu xô đẩy nhau chạy đến cúi sát xuống mặt đất để được hít những chất rượu thối tha này. Họ say mê hít hơi rượu một cách đắm đuối mà trên thế gian chưa thấy ai thưởng thức mùi vị rượu như thế. Thực ra họ không thể ngửi thấy mùi vị gì vì đâu còn các giác quan thể xác

nữa, nhưng cái ý nghĩ được thưởng thức rượu quá mạnh, đã xui khiến họ hành động như thế. Chỉ nhìn hành động điên cuồng đó mà tôi đã thấy rợn cả người. Cậu Jules chỉ cho tôi thấy một số vong linh khác đang cố gắng nhập vào xác những người say rượu để thưởng thức một vài dư vị của khoái xác thân. Những người say rượu hay sử dụng ma túy thường dễ bị các vong linh nhập vào. Sự nhập xác này tuy chỉ có tính cách tạm thời trong chốc lát nhưng nó cũng gây nhiều hậu quả tai hại cho người bị nhập. Càng bị nhập xác, những người này càng dễ bị mất tự chủ, và càng mất tự chủ họ càng dễ bị xui khiến làm điều xằng bậy. Theo sự hiểu biết của tôi, khi sự sống thình

lình chấm dứt như trường hợp chết bất đắc kỳ tử thì người chết khó có thể siêu thoát được vì dục vọng và sinh lực còn quá mạnh mẽ. Một cái chết bất ngờ luôn luôn tạo ra những chấn động, tán loạn tâm thần khiến cho người chết hết sức hoang mang và đau khổ. Đôi khi họ trở nên thù hằn, oán hận và chính tâm trạng lúc chết này sẽ khiến nên họ trở nên một động lực hết sức nguy hiểm, có thể xúi giục người sống làm những việc hết sức ghê gớm như giết người, hành hạ, hiếp đáp người khác,v.v.. Đa số những vụ sát nhân thường xảy ra khi hung thủ mất tự chủ vì rượu, ma túy hoặc vi quá giận dữ. Những kẻ nghiện rượu, ma túy, tính khí nóng giận bất thường dễ trở nên

nạn nhân của những động lực bất hảo này.

Đôi khi các vong linh cũng tìm cách xâm chiếm thể xác của những kẻ yếu bóng vía, những người nhạy cảm, hay những trẻ em yếu ớt nhưng trường hợp này chỉ có tính cách nhất thời vì bản ngã con người thường rất mạnh, không dễ gì có thể đuổi nó đi để cướp lấy thể xác được. Thường thì các vong linh lúc quá thèm muốn, bị dục vọng nung nấu, tìm cách chiếm cứ xác thân của một con thú nào đó vì bản năng con thú thường yếu hơn sự đòi hỏi điên cuồng của một vong linh. Các loài thú kém tiến hóa như heo, cừu, dê, trâu, bò dễ trở thành nạn nhân hơn

là các loài thú khôn ngoan hơn như chó, mèo, khỉ, ngựa vốn có ý chí kháng cự mạnh mẽ. Sự xâm nhập xác thú này có thể trọn vẹn hoặc có khi chỉ trong giây lát nhưng nhờ cơ thể con thú làm trung gian mà vong linh gần gũi được với cõi trần, cảm nhận được mọi sự qua giác quan của con thú thú và thỏa mãn được một ít dục vọng như ăn uống, đòi hỏi xác thịt thì vong linh cũng cảm thấy đau đớn, khổ sở và khi con thú bị mổ thịt thì vong ling sẽ hoảng hốt, đau đớn, tuyệt vọng và trạng thái này sẽ ảnh hửong rất mạnh đến đời sống sau này của vong linh. Ngoài ra thì nhập xác thú sẽ tiêm nhiễm vào thể vía của vong linh nên sau này dù có đầu thai lại thành người,

nó cũng có khuôn mặt, hình dáng của con thú đó, hoặc tính tình hung bạo, tàn ác hay ngu si đần độn như con thú kia. Trong trường hợp tuyệt đối hơn, vong linh liên kết chặt chẽ với cái vía của con thú đó đã nhập, hễ con thú đi đâu thì vong linh đi theo đó, giống như một tù nhân của xác thú. Điều này có thể giải thích được trường hợp của những kẻ hung dữ, nhiều dục vọng sẽ đầu thai trở lại thành vật.

Vì tâm trạng khi chết có thể ảnh hưởng rất mạnh đến đời sống về sau nên cậu Jules và Marjorie phải làm việc rất nhiều để giúp đỡ, cảnh tỉnh và an ủi các vong linh. Phần tôi được giao trọng trách giúp đỡ thân nhân của

người chết hoàn tất một tâm nguyện nào đó mà họ chưa làm xong, nhờ thế họ có thể cởi bỏ các ràng buộc với cõi trần để siêu thoát. Dĩ nhiên sự hoạt động của tôi chỉ giới hạn trong lúc ngủ nên việc làm này không hiệu quả nhiều so với công việc của cậu Jules hay Marjorie, nhưng tôi rất thích công việc này. Khi muốn đi đâu hay gặp ai, tôi chỉ cần tập trung tư tưởng trước khi ngủ thì sẽ đến gặp người đó ngay, nhưng tôi không dám sử dụng năng khiếu này để gặp Louise Clayton vì như thế là lạm dụng quyền năng tâm linh. Cậu Jules đã dặn tôi rất kỹ rằng một người hiểu biết các định luật thiên nhiên không bao giờ làm một việc gì đó có tính cách ích kỷ hay riêng tư cho

các nhân mình. Vì biết thế, chúng tôi chỉ tiếp xúc với nhau qua thư từ hoặc thỉnh thoảng bằng điện thoại. Sau mấy tháng liên lạc, cảm tình của tôi dành cho Louise ngáy càng sâu đậm hơn nên một hôm tôi đã ngỏ lời cầu hôn và cô nhận lời. Chúng tôi dự định sau khi giải ngũ sẽ làm đám cưới.

Thời gian tuần tự trôi, cuộc chiến chấm dứt, quân đội Đồng Minh giải phóng được toàn cõi Châu Âu nhưng chúng tôi vẫn chưa được giải ngũ vì còn những khó khăn, rất cần sự hiện diện của một lực lượng quân đội tại đây. Tuy công việc bận rộn nhưng tôi vẫn liên lạc với cậu Jules để học hỏi thêm. Tôi thấy mình thật may mắn vì

đã được giao phó một nhiệm vụ cao đẹp và được dìu dắt để học hỏi thêm những kiến thức mới mẻ. Chính nhờ những kiến thức mới mẻ này mà đời sống của tôi được nâng lên một bình diện rộng lớn hơn, cao cả, tốt đẹp hơn, và từ đó tôi thấy rõ sự tiến hóa trong chương trình vĩ đại mà Thượng Đế đã sắp đặt.

Nếu quan sát một cách kỹ lưỡng và có ý thức người ta sẽ thấy tất cả mọi sinh vật đều có một mối tương quan đặc biệt, điều này có thể coi như một thứ tình huynh đệ đại đồng vì vạn vật đều có cùng một nguồn gốc mà ra. Đây không phải là một thứ lý thuyết suông mà là một nguyên lý hiện diện khắp nơi trong vũ trụ. Nên hiểu rằng vũ trụ

là một toàn thể mà trong đó tất cả mọi thành phần đều liên quan mật thiết đến nỗi khi một phần tử trong đó biến đổi thì toàn thể vũ trụ cũng biến đổi theo. Giống như một cái kính vạn hoa (Kaleisdoscope) thay đổi khi một phần tử trong đó thay đổi thì vũ trụ cũng thế, nó luôn luôn thay đổi để giữ một trạng thái quân bình tuyệt đối. Dĩ nhiên trong một thế giới như thế, sự cô lập hay khia rẽ không thể hiện hữu vì không một cá nhân nào hay một thực thể nào có thể tránh thoát được sự hợp nhất của toàn thể. Sự hợp nhất này vượt lên mọi sự khác biệt vì nó được xây dựng trên căn bản hòa hợp để giữ sự quân bình mà trong đó mọi loài đều tiến hóa dựa theocác định luật bất

biến. Trong vạn vật, có một thực tại duy nhất chuyển sinh lực giúp tất cả mọi loài tăng trưởng, nẩy nở, phát triển và sinh sản, đó là sự sống duy nhất sinh hóa muôn loài. Xuyên qua tiến trình sống này, cái duy nhất đó phân tán thành vô số tinh chất và hình thể khác nhau, và do sự liên quan vô số này, các phần tử kết hợp lại với nhau để tạo thành vô số các đơn vị điều hòa và quân bình. Các nguyên tử (căn bản vật chất) được cấu tạo theo nguyên lý đó và rồi phân tử, các tế bào, các cơ quan, và các cơ thể cũng được tổ chức tương tự. Khắp vũ trụ, mọi thành phần đều có khuynh hướng kết hợp để tạo thành các phần tử tốt đẹp quân bình và yếu tố chính để bảo

tồn sự quân bình này là tình thương. Luật vũ trụ không chấp nhận sự chống đối hay đi ngược lại các mãnh lực kết hợp đó vì nó làm mất đi sự quân bình, gây ra các xáo trộn. Để tạo lập lại sự quân bình đó, một phản lực phải được tạo ra để tái lập, đó là căn bản của luật nhân quả. Sự chống đối giữa người và người hay giữa người và các sinh vật khác đều là sự đi ngược luật vũ trụ và dĩ nhiên phải chịu hậu quả tùy theo nguyên nhâ đã gây ra nó.

Tại sao con người chống đối, thù hằn nhau? Phải chăng vì có sự khác biệt giữa màu da, chính kiến, tư tưởng hay tín ngưỡng? Nhưng nếu sự sống là duy nhất thì tại sao con người lại khác

nhau, kẻ thông minh người ngu dại, người hiền lành kẻ hung dữ, hay có những người sinh ra mang màu da khác nhau? Nếu ta có thể hiểu rằng bản chất thực sự của con người vốn không khác nhau nhưng vì khoác lấy một cái vỏ vật chất để kinh nghiệm thế giới hiện tượng nên sự khác biệt mới có. Chính sự khác biệt này tạo ra môi trường để sự học hỏi có thể xảy ra, thúc đẩy sự tiến hóa và nhờ thế vũ trụ mới mang sắc thái "động" thay vì "tĩnh". Vì tất cả đều phát xuất từ một nguồn sống duy nhất và cái nguồn sống này luôn luôn hiện diện khắp nơi, khắp các cõi giới dù hình thể đời sống mỗi loài có khác nhau, tất cả vẫn đều liên quan chặt chẽ với nhau trong một

tiến trình đời sống. Trong tiến trình đời sống này, các sinh vật phải luân hồi trong nhiều kiếp, khi sinh ra ở nơi này lúc ở nơi khác, có khi mang thể xác phái nam, khi lại mang thân phái nữ, lúc có màu da này khi mang màu da khác nhưng tất cả sự khác biệt đó đều là những môi trường để học hỏi và kinh nghiệm sự yêu thương. Nói cách khác, toàn thể nhân loại kẻ trước người sau, đang dần bước trong một cuộc hành trình rất dài. Vì sự hiểu biết và học hỏi khác nhau nên họ có những tin tưởng, thành kiến và suy luận khác nhau nhưng đây chỉ là yếu tố phụ và ở bên trong họ đều là một: Đó là sự sống duy nhất đang tiến dần đến trạng thái toàn diện, một trạng thái yêu thương

bao la vô bờ bến. Cho đến khi đạt đến trạng thái này cuộc hành trình của thực thể cá nhân sẽ chấm dứt vì khi đó họ đã hòa hợp vào cái nguồn sáng bao la, thiêng liêng bất tận. Đó chính là sự trở về nhà mà các kinh sách tôn giáo thường diễn tả.

Một hôm tôi có việc phải đi công tác xa hơn một tuần lễ, khi trở về căn cứ tôi nhận được một bức thư ngắn của Louise Clayton có nội dung như sau: "Anh Steve, em đã tìm được việc làm ở một nơi xa, xin anh đừng viết thư cho em về North Carolina nữa. Em đã suy nghĩ nhiều về cuộc hôn nhân của chúng ta và thấy rằng chúng ta quyết định một cách hấp tấp. Chúng ta chức

có thì giờ tìm hiểu nhau nhiều, vậy em nghĩ chúng ta nên dừng lại tại đây thì hơn. Kính chúc anh mọi sự may mắn"

Đọc xong bức thư ngắn này tôi thấy thế giới dường như sụp đổ mộng đẹp đang xây dựng bấy lâu bỗng chốc tiêu tan. Tại sao Louise lại thay đổi ý kiến đột ngột như vậy? Phải chăng cô đã gặp một người nào học thức hơn hay có tương lai hơn? Louise không thể như thế được, cô là người mẫu mực, dịu dàng và có lý tưởng nên không thể quên lời hứa một cách dễ dàng như vậy được. Phải chăng có chuyện gì bất thường xảy ra? Phong thư không đề địa chỉ hồi âm nên tôi không thể nào liên lạc với Louise. Suốt ngày hôm đó

tôi như người mất trí. Tôi đã điện thoại về North Carolina nhưng người ta cho biết Louise Clayton đã dọn đi và không để lại địa chỉ. Đêm hôm đó tôi cố gắng lắm mới không nghĩ đến Louise. Tôi biết mình có thể tiếp xúc với Louise nhưng tôi cũng biết làm như thế là lạm dụng quyền năng tâm linh. Một người phụng sự không được phép dùng quyền năng của mình vào những công việc riêng nghĩ là vào những mục đích ích kỷ. Sau cùng tôi nghĩ đến Majorie và quyết định tìm gặp cô này. Chúng tôi vẫn thường gặp nhau nên chỉ cần tập trung tư tưởng một lúc là tôi thấy Marjorie xuất hiện trong một vùng ánh sáng chói lọi. Cô vui vẻ nói:

- Này anh Steve, thật là sung sướng biết bao vì em có nhiều chuyện kể cho anh nghe. Anh phải mừng cho em vì em vừa được giao phó nhiệm vụ mới việc này khó khăn hơn. Từ nay em nhận lãnh trách nhiệm an ủi những tre em vừa từ trần. Ôi chúng dễ thương làm sao! Lúc đầu chúng bơ vơ lạc lõng và rất sợ hãi, nhưng được em hết sức dỗ dành, chúng hết sợ còn gọi em bằng mẹ nữa...

Marjorie liến thoắng nói như không thèm chú ý đến tâm trạng ngổn ngang lo âu, thất vọng của tôi. Cô tiếp tục:

- Anh phải đến gặp mấy đứa bé này,

chúng dễ thương lắm. Nhìn chung cứ nhìn thấy bông hoa hé nở dưới nắng mai vậy... Ô hay! Anh lo lắng gì mà có vẻ khó chịu vậy?

Tôi đau khổ hỏi:

- Dạo này em có gặp Louise Clayton không?

- Không. Em chỉ gặp cô ấy khi săn sóc anh ở bệnh viện thôi. Công việc của em ở bên này rất bận rộn nên em không trở lại cõi trần làm gì. Anh và Louise cùng ở cõi trần, gặp nhau dễ dàng, sao anh không đến thăm cô ấy?

Marjorie lặng nhìn tôi một lúc và chợt hiểu. Cô quàng tay vào tay tôi:

- Anh Steve, em hiểu sự đau khổ của anh nhưng đáng lẽ ra anh không nên hỏi em như vậy. Chúng ta gặp nhau để làm việc chung chứ không phải để nói chuyện có tính cách cá nhân. Nếu anh hỏi cậu Jules như vậy thì cậu ấy sẽ nghĩ sao về anh?

Marjorie nói bằng một giọng nghiêm trang khiến tôi giật mình như tỉnh mộng. Phải, tôi đã nghĩ về mình nhiều quá. Các nỗi lo lắng nhỏ nhặt, ích kỷ đã làm tôi suýt quên đi trách nhiệm được giao phó. Thật là xấu hổ khi Marjorie hoàn toàn quên mình để giúp đỡ những đứa bé vừa từ trần trong khi tôi chỉ bận tâm đến việc mất người

yêu. Tôi tập trung tư tưởng để tự trấn tĩnh rồi nói:

- Này Marjorie, anh sẽ đến thăm mấy đứa bé mà em săn sóc. Anh cũng thích chơi với trẻ con và nếu em cho phép anh cũng sẽ hướng dẫn cho chúng...

Khi tỉnh dậy, tôi ý thức rõ khả năng tự chủ của tôi chưa được vững cho lắm. Một việc bất ngờ đã làm cho tôi bối rối như vậy thì làm sao tôi có thể kham được những việc lớn lao hơn. May thay Marjorie đã nhắc nhở cho tôi biết, từ đó tôi chuyên tâm vào việc phụng sự những người vừa từ trần, giúp họ hoàn tất các việc chưa xong hoặc an ủi thân nhân họ.

Ba tháng sau tôi được giải ngũ trở về Hoa kỳ. Tôi có đến North Carolina tìm Louise nhưng không gặp, những người trong bệnh viện cũng không biết cô dọn đi đâu. Vào lúc chiến tranh vừa chấm dứt, số người giải ngũ di chuyển khắp nơi rất nhiều, việc tìm kiếm một người như Louise rất khó nếu không nói là gần như không có hy vọng. Tôi trở về New York sống với gia đình và tìm được việc làm trong một hãng buôn. Ngoài công việc sinh kế hằng ngày, tôi để hết tâm trí vào việc phụng sự những người vừa từ trần trong lúc ngủ. Hôm đó tôi gặp một vong linh tên là Buster, ông này nói:

- Nhờ ông giúp cho tôi. Cách đây mấy năm tôi có ngoại tình và có một đứa con rơi. Chúng tôi quyết định giấu nhẹm chuyện này nên gửi nó vào một viện mồ côi ở Montana. Đó là viện mồ côi dành cho trẻ em khiếm thị vì đứa bé bị mù bẩm sinh. Mẹ đứa bé đã dọn đi xa và lập gia đình nên cũng không muốn nhìn nhận nó nữa. Phần tôi sống trong ăn năn, hối hận mãi cho đến lúc chết. Trước khi từ trần tôi có viết một bức thư và kể lại chuyện này để xin lỗi nhà tôi vì khi còn sống tôi không có can đảm thú nhận. Điều bất ngờ là không những nhà tôi đã tha thứ cho tôi mà còn muốn mang đứa bé về nuôi nữa. Tiếc thay vì tôi không để lại chi tiết nên nhà tôi không biết đâu mà tìm.

Phiền ông lliên lạc với nhà tôi để mang cháu về giùm, hồ sơ tại cô nhi viện có ghi rõ chi tiết và có lưu lại một bức thư riêng của tôi tại đó.

Bà Buster quả là một phụ nữ không những giàu sang mà còn giàu lòng trắc ẩn. Sau khi nghe tôi trình bày, bà yêu cầu tôi cùng đi với bà và vị luật sư riêng đến Montana tìm đứa nhỏ. Tất cả mọi chi tiết đều xảy ra đúng như lời ông Buster kể. Chúng tôi tìm được cháu Cheryl dễ dàng. Vị luật sư xem xét giấy tờ và xác nhận Cheryl chính là con ông Buster. Thật ra điều này cũng bằng thừa vì cháu trông giống ông Buster như đúc. Vừa nhìn thấy Chery, bà Buster đã cảm động ôm

chầm lấy nó, và có lẽ vì linh tính sao đó, nó cũng quyến luyến bà Buster không rời. Thủ tục nhận lãnh đứa nhỏ tại cô nhi viện diễn ra một cách tốt đẹp và nhanh chóng. Trong khi chờ đợi tòa án tiểu bang chấp thuận, đứa nhỏ được phép về sống với bà Buster. Cô bé Chery thu tập quần áo theo mẹ nuôi nhưng cô chợt kêu lên:

- Trước khi đi con phải vào từ giã cô giáo dạy nhạc của con đã.

Chúng tôi theo cô bé bước vào lớp học. Một nhóm trẻ đang quây quần chung quanh cây dương cầm để tập hát. Tự nhiên mắt tôi hoa lên. Cô giáo dạy âm nhạc kia đâu ai xa lạ mà chính

là Louise Clayton, người mà tôi vẫn có ý định tìm kiếm bấy lâu nay.

Tại sao Louise Clayton lại làm việc tại đây? Thì ra trong thời gian phục vụ tại bệnh viện, cô mắc bệnh ở mắt, thị giác dần dần suy kém và theo thời gian sẽ bị mù. Biết thế và không muốn cho tôi có một gánh nặng là cưới một cô gái mù, Louise viết thư từ hôn rồi dọn đến tận tiểu bang Montana, nơi mà Louise tin rằng không bao giờ tôi có thể tìm thấy được. Cô xin được việc làm tại viện mồ côi dành cho các trẻ em khiếm thị. Biết được lý do này, tôi càng thấy yêu Louise hơn, mọi sự phiền muộn tan theo mây khói. Tôi lặp

lại lời cầu hôn một lần nữa và lần này Louise chấp nhận một cách hoan hỉ.

Câu chuyện chấm dứt khi Steve và Louise kết hôn. Tác giả, ông Tucker đã kết luận: "Câu chuyện của Steve là một câu chuyện tình hay là một câu chuyện về thế giới bên kia cửa tử? Có lẽ cả hai vì người ta không thể phân chia nó được bởi tình thương bắt nguồn từ Thượng Đế và Thượng Đế chính là tình thương. Đối với những ai biết sống thuận theo thiên ý thì vũ trụ này chỉ có một điều quan trọng mà thôi: đó là Tình Thương. Phụng sự người khác là gì nếu không phải là lòng thương yêu, một thứ tình cảm êm dịu, vị tha, cao cả và mầu nhiệm. Tất

cả những ai đã bước qua cõi sáng ắt phải nhận biết đó là một cõi của tình thương rực rỡ, huy hoàng. Điều đáng tiếc là tâm trạng con người khi chết thường quá sợ hãi, đầy quyến luyến và chỉ muốn bám víu vào các quan niệm sai lầm chứ không biết xả đi mọi ham muốn, dục lạc để thực sự kinh nghiệm những ân phước tràn đầy nơi cõi đó. Chính nơi cõi trần đầy xáo trộn, bất an của chúng ta hiện nay cũng tràn đầy những tia sáng của tình thương nhưng tiếc thay chúng ta quá bận rộn với những ích kỷ nhỏ nhặt của cuộc sống hằng ngày mà quên đi sự mầu nhiệm tuyệt vời của cuộc sống. Phải chăng những sự đau khổ của chúng ta chẳng qua là sự nhớ nhung tình thương đó và

có lẽ chính vì sự đau khổ mà người ta mới phát triển tình thương hay học yêu thương?"

Trong trang cuối, tác giả đã kể lại cuộc gặp gỡ giữa ông và vợ chồng Steve Buckley, vì lý do gì mà ông xin phép được kể lại những điều ông nghe kể. Ông kết luận: "Rồi một ngày kia, tình thương yêu sẽ tràn ngập vũ trụ khi nhân loại ý thức được tình thương của Đấng sáng tạo và biết rằng tình thương đó không phải là một điều xa xôi diệu vợi, phải nhọc công tốn sức mới có. Thật ra nó vẫn sẵn có trong mọi chúng ta, vì chúng ta được tạo ra trong tình thương và bản chất của chúng ta chính là tình thương".

Chương 4: Áp Lực Vật Chất Với Những Người Vừa Từ Trần

Trong những lần trước, chúng ta đã tìm hiểu về đời sống bên kia cửa tử qua lời kể của những người đã chết rồi hồi sinh (Near death experience). Trong phần này chúng ta sẽ tìm hiểu về những áp lực vật chất đối với những người vừa từ trần.

Áp Lực Vật Chất Đối Với Những Người Vừa Từ

Trần
Theo kinh Địa Tạng, những người tạo ác nghiệp khi chết sẽ trở thành ngạ quỷ hay súc sanh. Ngạ quỷ là quỷ đói, bụng to bằng cái trống nhưng cái họng chỉ bé bằng cái kim nên ăn uống mãi mà cũng không no. Có lẽ điều này ám chỉ những vong linh còn nhiều dục vọng, vẫn thèm khát cái thú vui vật chất nhưng vì không còn thể xác để thỏa mãn nên bị dục vọng hành hạ biến thành một loài quỷ đói. Theo các sách vở viết về thế giới bên kia thì đay là một cõi được cấu tạo bằng những chất liệu rất thanh và nhẹ so với nguyên tử cõi trần nên muốn sống một cách thảnh thơi, các vong linh khi qua đây phải biết loại bỏ đi những phần tử

nặng trược tích tụ trong kiếp sống ở cõi trần như dục vọng, sự quyến luyến, lòng ham ăn uống hay đòi hỏi xác thịt.

Vì trước sau ai cũng phải đến đó nên sự hiểu biết về cõi giới này là một điều rất cần thiết. Nếu khi du lịch qua xứ lạnh, người ta chuẩn bị y phục ấm để khỏi bị lạnh thì sự chuẩn bị để qua cõi này cũng đòi hỏi một sự chuẩn bị cẩn thận. Dĩ nhiên sự giải thoát khỏi các áp lực vật chất không phải dễ vì trong mấy chục năm sống ở cõi trần, người ta đã trầm mình trong dục lạc, muốn cởi bỏ đâu phải trong một thời gian ngắn như vài ngày hay vài tháng mà được. Thông thường vào lúc tuổi già

bóng xế, các thú vui vật chất sẽ giảm bớt đi nhiều. Khi răng long, ruột yếu thì tự nhiên con người không ham thích ăn uống nhiều như khi còn trẻ nữa. Cũng như thế, khi sức khỏe suy yếu bệnh tật, con người sẽ không còn thèm muốn các thú vui vật chất như trước và sự suy giảm tự nhiên này sẽ giúp người ta giải thoát lần lần khỏi các áp lực vật chất. Tuy nhiên chết là điều không ai có thể biết trước được nên người ta không thể chờ đợi đến khi già mới bắt đầu lo mà phải biết chuẩn bị ngay từ bây giờ. Cuốn Tử Thư Tây Tạng đã ghi nhận:

"Đời sống ở cõi trần và cảnh giới bên kia cửa tử có thể so sánh với đời sống

của con tằm trong vỏ kén tối tăm và con bướm trong không gian rộng rãi. Muốn sống thảnh thơi tự do, con bướm phải biết vất bỏ cái kén để bay lên không trung. Cũng như thế, muốn được thảnh thơi ở cảnh giới bên kia cửa tử, vong linh phải biết xả bỏ các dục vọng vật chất, các khoái cảm xác thân. Còn giữ những gánh nặng này thì có khác gì con bướm khi thoát xác tằm nhưng vẫn mang vỏ kén trên lưng, làm sao có thể bay bổng cho được" .

Theo cuốn sách này, những người chết quá trẻ, nhất là những người chết bất đắc kỳ tử, thường đau khổ rất nhiều. Sở dĩ họ khổ vì chưa già, chưa bệnh tật, nên các dục vọng vẫn còn mạnh,

tạo áp lực khiến họ không thể siêu thoát. Nói một cách khác, họ chưa hề chuẩn bị để giải thoát ra khỏi các áp lực vật chất nên cứ quanh quẩn ở cõi trần, sống trong trạng thái u mê đau khổ. Bị ám ảnh bởi cái chết và tâm trạng lúc từ trần nên thần trí họ không thể sáng suốt để vượt ra khỏi các áp lực này. Sự thèm khát mà không được thỏa mãn, đói mà không thể ăn, khát mà không thể uống, bị dục vọng hành hạ khổ sở có khác gì một cảnh âm ti địa ngục đâu! Chỉ khi nào các áp lực vật chất này tiêu tan hết thì vong linh mới có thể siêu thoát được. Tóm lại hạnh phúc của con người ở thế giới bên kia cửa tử tùy thuộc rất nhiều về sự giải thoát ra khỏi các áp lực vật

chất này. Cuốn Revelations của nhóm Les Amis de Chamfleury đã ghi nhận rất nhiều trường hợp về những áp lực vật chất mà danh từ Phật giáo gọi là "Cận tử nghiệp", chúng tôi xin trích dịch một trường hợp tiêu biểu như sau:

Bác sĩ Otto Kunz làm việc tại bệnh viện thành phố Annecy, Thụy Sĩ. Ông bà Kunz có một người con trai duy nhất tên là Jo đang theo học đại học Geneve năm thứ hai. Vào tháng 4 năm 1952, cô thư ký của bác sĩ Kunz Nhận được thư của một người tên là Bernard Piquet viết cho bác sĩ nhưng vì bất cẩn cô xếp lầm bức thư này vào một chồng hồ sơ bệnh lý dày cộm trên bàn thư bị

thất lạc. Hai tuần sau đó, cậu con trai của bác sĩ đi bơi và chết đuối trong hồ Geneve. Đến cuối tháng sau khi dở hồ sơ bệnh lý, bác sĩ Kunz Tìm thấy bức thư thất lạc, nội dung báo trước cái chết của cậu con trai Jo và yêu cầu bác sĩ tiếp xúc với người viết thư. Đại khái bức thư như sau: "Thưa bác sĩ, tôi được giao phó một công việc rất khó khăn mà tôi không biết phải xử trí ra sao. Việc này đã gây cho tôi nhiều bối rối nên tôi mạo muội viết thư này cho bác sĩ mặc dù chúng ta chưa hề quen biết. Tôi thấy trước tại nghĩa địa thành phố Annecy một ngôi mộ mới của một cậu con trai tên là Jo Kunz, con của bác sĩ. Cậu vừa thi xong kỳ thi năm thứ hai đại học rồi đi tắm và bị chết

đuối. Đây không phải là lần thứ nhất tôi biết trước được những việc sẽ xảy ra nhưng tôi không bao giờ can thiệp vào những việc này. Tuy nhiên lần này tôi nhận được lời yêu cầu phải thông báo tin này cho bác sĩ trước khi sự việc xảy ra nên tôi rất ngần ngại vì sợ bác sĩ cho rằng tôi đang toan tính việc gì chăng! Tôi suy nghĩ rất kỹ và sau cùng quyết định viết thư này để xin bác sĩ liên lạc vói tôi qua địa chỉ và số điện thoại sau...."

Là người hoàn toàn tin tưởng vào khoa học, bác sĩ Kunz Rất ngạc nhiên vì lá thư đến trước khi chuyện xảy ra nên ông vội điện thoại cho ông Bernard Piquet. Trong cuộc tiếp xúc,

bác sĩ Kunz được biết ông Piquet không những là một người có địa vị trong xã hội mà còn là một nhà thần linh học chuyên nghiên cứu về cõi giới bên kia cửa tử. Ông Piquet cho biết có rất nhiều vong linh sống vất vưởng, không nơi nương tựa, không người giúp đỡ, vì còn quá nhiều quyến luyến với cõi trần nên không thể siêu thoát. Nhiệm vụ của ông là liên lạc, giúp đỡ và hướng dẫn những vong linh này để họ có thể thích hợp với đời sống ở cõi bên kia. Bác sĩ Kunz không tin tưởng ở những điều mơ hồ viển vông mà ông Piquet nói nhưng nể ông này là người có địa vị trong xã hội nên chỉ nói vỏn vẹn:

- Thưa ông Piquet, những điều ông nói hay lắm, nhưng ông có thể giúp đỡ tôi điều gì? Ông muốn xin chúng tôi điều gì chăng?

- Bác sĩ đừng hiểu lầm. Tôi không muốn xin xỏ một điều gì cả, nhưng cậu Jo, con của bác sĩ, đang cần sự giúp đỡ của bác sĩ vì cậu đang vô cùng đau khổ.

Nghĩ ông Piquet có ý xấu, bác sĩ nổi giận:

- Ông muốn gì thì cứ nói thẳng ra, con tôi đã chết rồi, xin đừng gợi lại những điều đau đớn đó nữa. Làm sao tôi có thể giúp đỡ con tôi được?

Ông Piquet bình tĩnh trả lời:

- Thưa bác sĩ, tuy đã chết nhưng cậu Jo không siêu thoát vì đang bị ám ảnh bởi tâm trạng khủng hoảng lúc chết, do đó cậu rất đau khổ. Tôi cố sức đỡ giúp cậu nhưng vô hiệu. Có lẽ chỉ bác sĩ mới có thể giúp đỡ được cậu Jo mà thôi vì ngày thường cậu rất phục bác sĩ.

- Tại sao ông biết điều đó?

- Đó là việc của tôi. Tôi vẫn thường liên lạc vớ thế giới bên kia cửa tử...

- Ông liên lạc bằng cách nào?

- Chúng tôi có nhiều phương tiện không thể kể hết được, nhưng cách giản dị nhất là qua trung gian của một đồng tử (medium).

Bác sĩ Kunz rất khó chịu vì ông không tin những trò cầu hồn, cầu cơ, hay tiếp xúc qua đồng tử nên ông lạnh lùng nói thêm vài câu rồi chấm dứt buổi nói chuyện. Chiều hôm đó ông kể cho vợ nghe. Bà Kunz vô cùng xúc động nên thúc dục ông phải tiếp xúc lại với ông Piquet:

- Chuyện này lạ lắm. Làm sao một người như ông Piquet lại biết trước cái chết của Jo được? Nếu cô thư ký Gina không xếp lầm bức thư vào hồ sơ bệnh lý và nếu anh không mở hồ sơ ra coi lại thì chuyện này sẽ ra sao? Biết đâu ông Piquet chẳng nói thật, mình cứ tiếp xúc xem ông ta muốn gì và nếu ông ta bày trò bịp bợm thì ta cứ việc gọi cảnh sát.

Lúc đầu bác sĩ Kunz không nghe, nhưng vì bà vợ thúc giục mãi nên ông đành nhờ ông Piquet tìm cách cho ông liên lạc với Jo. Ông Piquet đề nghị một buổi cầu hồn qua trung gian của một đồng tử. Bác sĩ Kunz chấp thuận với điều kiện buổi tiếp xúc phải được tổ chức tại trường đại học y khoa Geneve, dưới sự chứng kiến của một nhóm bác sĩ bạn thân của ông. Không những thế, buổi tiếp xúc còn được thu vào băng để làm tài liệu kiểm chứng. Ông Piquet nhận lời và buổi cầu hồn được tổ chức vào cuối tuần lễ đó. Một người đồng tử (Medium) được đưa đến và ông Piquet hướng dẫn buổi tiếp

xúc dưới sự kiểm soát gắt gao của một hội đồng bác sĩ y khoa.

Lần thứ nhất cậu Jo nhập vào đồng tử, cô này ú ớ không sao nói được, cứ khua tay khua chân lia lịa một lúc rồi thôi. Ông Piquet cho biết cậu Jo không tỉnh táo và đang xúc động mạnh nên không nói được gì. Ông đề nghị mọi người hãy cầu nguyện để sự rung động này có thể ảnh hưởng đến thần trí cậu Jo khiến cậu tỉnh táo hơn. Sau khi chờ cho mọi người cầu nguyện xong, ông Piquet yêu cầu cậu Jo trở lại. Lần này cô đồng ú ớ một lúc như người bị sặc nước, cứ lấy tay chỉ vào cổ họng như muốn nói mà không sao nói được. Tay chân cứ giẫy giụa như người đang bị

chết đuối một lúc rồi thôi. Bác sĩ Kunz bán tin bán nghi không biết có nên tin hay không. Xem cử chỉ của cô đồng, ông thấy có cái gì quen thuộc mà không sao tả được. Ông Piquet giải tán buổi cầu hồn và hẹn sẽ tiếp tục ở một hôm khác. Trong khi chờ đợi, ông yêu cầu ông Kunz tổ chức một buổi lễ cầu nguyện cho cậu Jo tại thánh đường địa phương. Buổi cầu nguyện diễn ra rất long trọng và trang nghiêm dưới sự chủ lễ của vị giám mục và có rất đông bạn bè của Jo. Vài hôm sau, một buổi cầu hồn được tổ chức tại đại học Geneve. Lần này cậu Jo nhập vào đồng tử nhưng cũng như lần trước, cô này ú ớ không nói được mà cứ chỉ tay

vào cổ họng. Ông Piquet bèn chắp tay nói lớn:

- Xin Thượng Đế toàn năng hãy giúp chúng con nghe được tiếng nói của Jo. Đó là điều an ủi lớn đối với chúng con. Chúng con yếu đuối thấp hèn, không thể làm gì hơn được mà chỉ biết quỳ mọp dưới chân Ngài để cầu xin. Gia đình bác sĩ đã mất cậu Jo yêu quý, xin Ngài cho phép họ tiếp xúc được với Jo trong chốc lát. Cầu xin Ngài làm thế nào cho nỗi đau khổ của chúng con đưa chúng con đến gần Ngài. Chúng con không phiền muộn hay trách móc vì biết đó là ý Ngài. Chúng con chỉ xin Ngài hãy chăm lo cho linh hồn của Jo. Chúng con hy

vọng và tin tưởng ở lòng thương yêu cao cả của Ngài. Xin Ngài hãy dìu dắt và hướng dẫn chúng con...

Ông quay ra phía những người quan sát gần đó:

- Này các bạn, các bạn phải cầu nguyện một cách chân thành. Cậu Jo cần nhận được những rung động thanh cao, dồi dào của tình thương phát xuất từ trái tim của quý vị. Chỉ có tình thương mới có thể đưa linh hồn cậu thoát khỏi các áp lực vật chất mà thôi.

Những người ngồi quan sát bàn tán không biết có nên tin những lời ông Piquet hay không. Chỉ riêng bà Kunz nước mắt đầm đìa khóc lớn:

- Này Jo, nếu quả thật là con thì hãy cho mẹ biết mẹ sẽ giúp con.

Tự nhiên cô đồng ngồi yên một lúc rồi thốt lên một câu ngắn:

- Khổ quá, khổ quá...

Cả hai ông bà Kunz đều giật mình vì giọng cô đồng nói y hệt như giọng cậu Jo. Bà Kunz xúc động khóc ầm lên nhưng ông Piquet cản lại:

- Xin quý vị hãy bình tĩnh, đừng làm cậu Jo thêm đau khổ. Quý vị hãy cầu nguyện chân thành vì chỉ có sự chân thành mới có thể giúp được Jo trong lúc này mà thôi. Xin quý hãy tự xét lòng mình xem có thanh khiết hay không, vì chỉ có sự thanh khiết mới có thể rung động và ảnh hưởng đến thần

trí đang đau khổ của Jo. Chúng ta nên yên lặng và nghĩ đến Thượng Đế vì chỉ có Ngài mới có thể giúp được chúng ta trong lúc này. Tuy một vài người trong quý vị có lòng thương Jo nhưng vẫn chưa đủ mà cần có sự hòa hợp của nhiều người để tạo ra được một mãnh lực vươn lên cõi trên cảnh tỉnh Jo. Quý vị đừng nghĩ rằng Jo đã chết. Cậu không hề chết như quý vị nghĩ đâu mà chỉ đi qua một cõi giới khác mà thôi. Quý vị có thể chuyển đến cho Jo những tư tưởng thân ái, những tình cảm chân thành vì chỉ những thứ này mới làm cho Jo thoát được tình trạng u mê hiện nay. Càng than khóc quý vị càng làm Jo thêm đau khổ và càng đau khổ, thần trí Jo

càng u mê, quyến luyến, hoảng hốt, không ích lợi gì cả.

Mọi người cố gắng cầu nguyện nhưng cô đồng ngồi im mà không trả lời. Sau cùng ông Piquet giải tán buổi cầu hồn. Ngay sau đó hội đồng bác sĩ họp nhau bàn tán, đa số cho rằng ông Piquet đã lừa gạt họ vì họ chưa thấy có một bằng chứng nào là cậu Jo đã trở lại. Bác sĩ Kunz Tỏ ra xiêu lòng trước lập luận của bạn bè nhưng bà Kunz quả quyết rằng giọng của cô đồng đúng là giọng nói của Jo và bà muốn tiếp tục thêm một lần nữa. Bác sĩ Kunz cho ông Piquet biết ý định. Ông này trả lời:

- Tôi không thể giúp thêm gì vì người duy nhất có thể làm việc này chính là

bác sĩ. Tôi đề nghị bác sĩ hãy chủ tọa buổi hướng dẫn kỳ tới.

Hai tuần lễ sau, buổi cầu hồn lại được tổ chức. Lần này chính bác sĩ Kunz hướng dẫn và cậu Jo trở về nhập xác đồng tử. Cô đồng cứ nấc lên như người bị sặc nước. Bác sĩ Kunz Lên tiếng:

- Hãy cố gắng lên Jo. Ba biết con bị sặc nước nhưng hiện nay con xác thân của con không còn nữa. Cái xác hiện con đang sử dụng chỉ là xác của một người khác cho con mượn. Cái xác này không hề hề hấn gì và con có thể nói năng dễ dàng. Quanh đây đều là những người thân yêu, ai cũng thương con và ai cũng muốn nghe con nói lên vài lời...

Tự nhiên đồng tử ngưng lại, cố gắng thốt lên một câu:

- Nhưng con không nói được.

Ông Kunz vội lên tiếng:

- Con hãy can đảm lên, nói cho ba biết có vật gì đang ở trong cổ họng của con?

Cậu Jo cố gắng cử động cái lưỡi. Từ trước đến giờ cậu cứ ú ớ như không nói được, nhưng bây giờ thì cậu cố gắng cử động lưỡi liên tiếp như muốn nhả một vật gì ra.

Ông Kunz tiếp tục:

- Con thân yêu, hiện nay con không bị ngộp nước nữa đâu. Cái thể xác trước kia của con đã bị hư hại và được đem đi chôn cất rồi. Con hãy quan sát kỹ

xem, bây giờ con không ở thể xác cũ nữa mà ở một thể mới, tốt đẹp và hoàn hảo hơn. Con hãy thoát ra sự chi phối của thể xác cũ. Con hãy cầu nguyện, hãy quên đi tai nạn thương tâm vừa qua, cha mẹ và người quanh đây sẽ giúp con. Con hãy thở đều cho thoải mái. Con đã ra khỏi hồ nước, con thấy không? Chung quanh con toàn là ánh sáng đẹp đẽ, con thấy thân thể nhẹ nhàng không? Con hãy can đảm lên...

Cậu Jo vẫn khua tay múa chân như người đang bơi. Ông Kunz nói tiếp:

- Con không còn ở dưới nước nữa mà đang ở trong trường đại học. Con hãy thở một hơi thật dài. Tất cả những thứ trong cổ họng con đã thoát ra ngoài cả rồi, cứ bình tĩnh thở đều, không có gì

ngăn cản con hết...

Cậu Jo đưa tay sờ ngực và cố gắng nói nhưng vẫn chưa nói được, sau cùng cậu khóc tấm tức. Ông Kunz tiếp tục:

- Con cứ khóc đi, không sao hết. Khóc cho trút hết nỗi đau khổ rồi con sẽ thấy thoải mái hơn.

Cậu Jo khóc một lúc rồi đưa tay ôm cổ. Ông Kunz vội hướng dẫn:

- Này Jo, hiện nay con không còn ở dưới nước nữa. Con đang ngồi gần cha mẹ và con hãy bình tĩnh. Con đã được vượt lên khỏi hồ nước rồi...

Cậu Jo bật lên một câu:

- Cha mẹ ơi rong rêu bám đầy vào miệng con ghê gớm quá!

- Con cứ bình tĩnh, mọi việc đã qua rồi. Hiện nay con đang ở bên cha mẹ, không có gì có thể làm hại con nữa đâu. Này Jo, ngày trước con hát hay lắm, con hãy hát một bài cho cha mẹ nghe đi.

Cậu Jo bật cười thành tiếng, hát một bản nhạc thịnh hành rồi thăng. Lúc đó ông Piquet mới lên tiếng giải thích:

- Cháu Jo từ trần quá sớm, cháu còn quyến luyến cha mẹ, tiếc cuộc đời còn đẹp nên không muốn từ bỏ cõi trần. Do đó cháu cứ bám víu vào thể xác nên thần trí bị u mê. Cái áp lực vật chất này rất kinh khủng cho những ai muốn bám víu vào cõi trần nên người chết cứ bị ám ảnh bởi hoàn cảnh khi

chết. Dĩ nhiên họ rất đau khổ. Vấn đề là phải biết hướng dẫn cho cháu biết chấp nhận sự chết để được siêu thoát. Muốn như thế, cháu cần phải hiểu biết về đời sống ở cõi bên kia, loại bỏ những quyến luyến thì mới có thể tiêu diêu tự tại được. Các ông bà nên biết có rất nhiều người chết vẫn ở trong trạng thái lúc chết từ năm này qua năm nọ mà không siêu thoát. Họ không sống ở cõi trần, không sống ở cõi chết mà cứ ở giữa hai cõi. Chính cái hoàn cảnh không sống mà cũng không chết này làm họ u mê đau khổ. Muốn giúp họ chỉ có một cách duy nhất là cầu nguyện thật chân thành để sự thương yêu của quý vị tạo ra một mãnh lực soi sáng tâm tư đang hồ đồ của người vừa

mới chết. Các sự than khóc, kêu gọi ồn ào chỉ làm tâm tư người chết đã bối rối lại còn hoang mang thêm, không ích lợi gì hết. Do đó một đám tang phải được cử hành trong sự chân thành cùng cầu nguyện. Quý vị nên biết cõi giới bên kia cửa tử không phải là một cảnh thiên đàng hay địa ngục như người ta thường diễn tả, mà là một cảnh giới rất sáng, một thứ ánh sáng tràn đầy yêu thương của đấng sáng tạo. Tại đây người ta có dịp hồi quang phản chiếu, ý thức thực của mình để quyết định cho đời sống ở kiếp sau. Đời sống bên này rất yên lành, thoải mái vì chỉ có các tư tưởng rung động thanh cao, không hề bị ô nhiễm bởi các dục vọng vật chất. Muốn thích hợp

với đời sống, con người cần biết loại bỏ các ràng buộc vật chất như lòng tham lam, ích kỷ. Cháu Jo hiện nay vẫn còn bị ám ảnh nhiều bởi tâm trạng lúc chết nhưng tôi tin cháu sẽ hiểu biết và siêu thoát.

Sau buổi tiếp xúc, các bác sĩ trong hội đồng Y khoa đã họp nhau bàn thảo về trường hợp này. Đa số tỏ ra nghi ngờ vì họ chưa thấy một bằng chứng rõ rệt nào rằng người nhập xác đồng chính là cậu Jo. Bác sĩ Kunz cũng bối rối không biết có nên tiếp tục nữa không nhưng bà Kunz thì hoàn toàn tin tưởng, bà nói:

- Nghe tiếng nói tôi biết đó chính là

Jo, không ai có lối nói như vậy ngoài Jo. Hơn nữa, bài hát đó vẫn là bài Jo thường hát, người ngoài không thể biết được. Các ông nghi ngờ ông Piquet đã đánh lừa chúng ta, nhưng ông ta làm thế để làm gì? Cho đến nay, ông Piquet chưa hề đòi hỏi hay lợi dụng chúng ta một điều gì.

Sau một hồi bàn tán sôi động nhưng không hề đi đến một kết luận nào, hội đồng bác sĩ quyết định cho tiếp tục buổi cầu hồn để thu thập thêm dữ kiện. Bác sĩ bèn thông báo cho ông Piquet. Ông này yêu cầu mọi người hãy chân thành cầu nguyện cho Jo trong hai tuần lễ trước khi tiếp tục. Hai tuần sau, buổi cầu hồn được tổ chức

tại đại học Geneve. Cũng như lần trước, bác sĩ Kunz hướng dẫn và Jo trở lại, vẫn ú ớ không nói được và khua tay múa chân liên hồi. Ông Kunz lên tiếng:

- Này, Jo con hãy ngồi yên đừng lắc lư nữa. Làm thế chỉ mệt thêm mà thôi. Con đã ra khỏi cái xác thân cũ, cái xác đó hư rồi không dùng được nữa, hiện nay con đã có một xác thân khác. Con hãy tĩnh táo và nghe lời cha mẹ nói đây. Chúng ta hãy cùng nhau cầu nguyện. Con còn nhớ những câu mà chúng ta thường cầu nguyện trước bữa ăn gia đình không?

Cậu Jo gật đầu và lên tiếng cầu nguyện cùng với mọi người nhưng sau

đó cậu lại chỉ tay vào cổ như bị sặc nước. Ông Piquet bèn chắp tay nói lớn:

- Hỡi Thượng Đế kính yêu, hỡi đấng Đại Từ Phụ toàn năng, chúng con xin quỳ mọp dưới chân Ngài để xin Ngài giúp cho cháu Jo thoát khỏi các áp lực vật chất. Chúng con xin thành tâm phụng sự Ngài, xin Ngài tha thứ cho chúng con những tội lỗi mà chúng con đã phạm, xin Ngài chỉ bảo cho chúng con một con đường sáng. Này Jo, cậu hãy đọc cùng tôi lời cầu nguyện sau: Xin đức Cha tha thứ cho tội lỗi của chúng con, xin đức Cha chỉ bảo cho con một con đường sáng, xin đức Cha giúp con tiến đến gần Ngài, con

nguyện cương quyết rời bỏ thể xác vật chất này để tiến lên cõi sáng của đức Cha. Con nguyện sẽ phụng sự Ngài và tiến lên đời sống tâm linh tốt đẹp, con quyết tiến lên cõi sáng...

Khi ông Piquet thốt lên lời cầu nguyện thì cậu Jo lắng tai nghe một cách chăm chú, không còn ú ớ như trước rồi bỗng nhiên cậu cất tiếng đọc theo một cách chân thành. Khi vừa đọc đến câu cuối: "Con quyết tiến lên cõi sáng..." thì cậu bất ngờ reo lên:

- Ô nhìn kìa! Ánh sáng! Ánh sáng đẹp quá... Cha mẹ ơi, ánh sáng đẹp quá... Con đã ra khỏi đường hầm tối tăm rồi, trước mặt con toàn là ánh sáng...

Mọi người nín thở theo dõi. Bà Kunz cảm động khóc thút thít. Cậu Jo reo lớn mừng rỡ:

- Cha mẹ ơi, ánh sáng ở đây đẹp tuyệt vời! Con thấy nhẹ nhõm làm sao... Con có thể bay bổng lên được. Thích quá! Thích quá! Phải rồi, con không còn ở dưới nữa mà đã bước vào cõi sáng... Ở đây ánh sáng đẹp tuyệt vời. Cha mẹ ơi, con sung sướng quá, con đã được giải thoát rồi...

Ông Kunz mừng rỡ kêu lớn:

- Phải đấy Jo con ơi, con đã bước vào cõi sáng rồi. Suốt mấy tháng nay con không thể nói được nhưng bây giờ con đã nói được rõ ràng rồi.

Ông Piquet ra hiệu cho mọi người cùng quỳ xuống chấp tay cầu nguyện:

- Hỡi đấng Đại Từ Phụ, chúng con cám ơn Ngài đã giúp cho cháu Jo. Chúng con yếu đuối không thể làm gì hơn là xin quỳ mọp dưới chân Ngài và xin Ngài chăm nom cho phần hồn của cháu Jo. Chúng con tin tưởng nơi lòng bác ái cao cả của Ngài...

Cậu Jo nói lớn:

- Cha mẹ ơi, con đã bước vào cõi sáng rồi, tại đây con rất thoải mái an lành, xin cha mẹ đừng lo lắng gì nhiều về con.

Nói xong, Jo cười một cách sung sướng rồi thăng.

Mặc dù buổi cầu có kết quả tốt đẹp nhưng đa số mọi người vẫn không tin tưởng cho lắm. Một số bác sĩ đã nghi ngờ rằng đó chỉ là một màn kịch được đạo diễn bởi ông Piquet mặc dù họ không biết ông này làm thế với mục đích gì. Cuộc bàn cãi trở nên sôi nổi hơn khi bác sĩ Kunz có ý nghiêng về phía ông Piquet và tỏ ý chê trách các bạn đồng nghiệp đã quá khắt khe với những dữ kiện thu thập được. Sau cùng mọi người đồng ý sẽ tổ chức buổi nói chuyện với Jo thêm một lần nữa. Hai tuần lễ sau Jo trở lại, lần này cậu tỉnh táo hơn và đã nói như sau:

- Cha mẹ ơi, khi xưa con chỉ biết nghĩ đến đời sống vật chất. Con nghĩ đến tương lai huy hoàng sau khi tốt nghiệp

đại học. Con nghĩ đến những tiện nghi của đời sống như có một chiếc xe hơi, một căn nhà riêng, và một tình yêu thật đẹp. Chính vì thế mà con không muốn rời bỏ trần nên cứ sống trong trạng thái bị ngộp nước suốt mấy tháng. Đó là do lỗi của con quá thiết tha với cái vỏ vật chất mà con không muốn từ bỏ. Bây giờ bước qua cõi sáng, con nhìn lại và thấy mình quá ngu dại, lầm lẫn. Từ chỗ của con ở mà nhìn lại cõi trần, con thấy nó âm u, ảm đạm làm sao, khác hẳn với sự tươi sáng của cõi này. Đời sống của con bây giờ đẹp lắm, đẹp không thể tả được. Phải chi khi vừa chết con biết được như vậy...

Bất chợt quay qua một bác sĩ ngồi gần đó:

- Cháu kính chào bác Morris. Cháu biết bác không tin tưởng gì ở những điều cháu nói. Cháu biết bác nghĩ cha cháu đã quá dễ dãi với những dữ kiện mơ hồ, không thể kiểm chứng này, nhưng bác ơi, cha cháu không lầm lẫn đâu. Làm sao cháu có thể nói cho bác biết được những điều cháu đã thấy hay đã kinh nghiệm được nơi cõi này cũng như những điều mà cháu đã thấy nơi cõi trần. Cháu không biết có nên nói tiếp nữa không...Thôi cháu cứ trình bày và để bác tự quyết định.

Cháu biết bác là người rất quý trọng thời giờ. Bác tin rằng thời giờ là tiền bạc nhưng này bác Morris, ở cõi bên

này tiền bạc không còn quý báu nữa và cũng không có một giá trị gì. Thay vì lo kiếm tiền, bác nên dành thời giờ để lo cho Yvonne, con gái của bác thì hơn. Yvonne rất thương bác nhưng hiện nay cô ta đang đau khổ vì nghĩ rằng không ai hiểu được sự cô đơn của cô ấy. Này bác Morris, bác chỉ có một người con gái độc nhất mà bác rất yêu quý nhưng bác lại quá lo lắng về vật chất mà quên rằng con của bác đâu cần những thứ đó mà chỉ cần sự thông cảm của người cha dành cho người con mà thôi. Này bác Morris, Yvonne đâu cần những số tiền khổng lồ mà bác cất giữ trong ngân hàng, cô cũng đâu cần những trương mục đầu tư của bác dành riêng cho cô ấy. Điều cô ấy

cần là sự cảm thông và hiểu biết của bác kìa. Cách đây mấy hôm, Yvonne đến gặp bác trong phòng làm việc để khoe bức tranh cô ấy vừa vẽ xong nhưng bác chẳng những không để ý, còn nghiêm giọng bảo cô ấy đi ra chỗ khác để bác làm việc. Bác còn nhẫn tâm nói rằng: Đừng làm phí phạm thì giờ quý như vàng của bác. Bác có biết Yvonne đau khổ như thế nào không? Cô ấy đã xé nát bức tranh và còn có ý nghĩ điên rồ là nhảy từ trên lầu xuống đất. May thay sau một lúc khóc lóc, cô ấy nguôi ngoai nhiều nên đã bỏ cái ý định dại dột ấy đi. Cháu thiết nghĩ bác nên suy nghĩ lại. Điều Yvonne thèm khát nhất trong lúc này chỉ là một câu nói yêu thương chân thành và dịu dàng

của bác, mà điều này đâu có khó phải không bác?

Bác sĩ Morris ngồi chết sững. Mỗi câu nói của Jo là một mũi kim xuyên vào tim ông. Làm sao Jo biết được điều này? Những sự kiện riêng tư này làm sao một người ngoài có thể biết được, từ khi họ quan sát nó từ một cõi giới nào đó? Liệu ông có nên tin những câu nói mơ hồ phát ra từ miệng một đồng tử như vậy không? Là một khoa học gia, ông không thể chấp nhận những điều "phản khoa học" như thế này được, nhưng ông cũng không thể phủ nhận những dữ kiện có tính cách cá nhân mà ông không ngờ nhất. Mặt ông

dúm dó lại như đau đớn lắm. Sau cùng ông run rẩy nói:

- Cám ơn... cám ơn Jo. Bác đâu ngờ sự tình lại xảy ra như vậy...

Cậu Jo quay qua một người khác:

- Còn bác Franz nữa. Có phải bác đang nghĩ rằng cõi giới bên kia cửa là một nơi nào xa lắm, xa như một tinh tú trên bầu trời mà người ta không thể đến được không?

Bác sĩ Franz giật nẩy mình, ấp úng:

- Phải... phải đấy... nhưng làm sao cậu lại biết?

Jo cười lớn:

- Cháu có thể đọc được tư tưởng của bác. Ở cõi bên này người ta có thể đọc

rõ tư tưởng của những người bên cõi trần một cách dễ dàng. Này bác Franz, điều bác nghĩ không đúng đâu! Cõi giới bên này rất gần với cõi trần và chỉ trong chớp mắt là người ta có thể qua đến bên này. Để cháu lấy một thí dụ cho dễ hiểu: Khi bác mặc áo choàng là lúc bác ở cõi trần, và khi cởi bỏ áo choàng ra là bác đã qua cõi bên kia rồi. Con người của bác khi khoác chiếc áo choàng và khi cởi bỏ nó nào có khác gì đâu, vẫn y nguyên như trước đấy chứ. Bác không hề thay đổi gì, cũng như đi làm bác mặc áo choàng rồi về nhà cởi bỏ áo ra, bác đâu thình lình bay bổng lên một hành tinh nào đâu, bác vẫn đứng nguyên ở chỗ cũ đấy chứ. Nói một cách khác,

khi từ trần người vẫn ở nguyên chỗ cũ, chỉ có khác là các giác quan thuộc về xác thân đã hư hại không cón sử dụng được nữa nhưng các giác quan mới lại bắt đầu làm việc. Sau một giây phút thay đổi như người đang đi ở chỗ tối bước ra chỗ sáng, bị lóa mắt một lúc rồi mới có thể nhìn được mọi vật một cách rõ ràng thì cũng như thế, nhờ các giác quan mới hoạt động mà người ta có thể ý thức được cõi giới bên này một cách rõ rệt hơn. Điều đáng nói ở đây là sự quyến luyến với cõi vật chất, giống như người từ chỗ tối bước ra chỗ sáng lại cứ nhắm mắt, không muốn nhìn gì nữa. Tuy họ không còn ở chỗ tối nữa nhưng họ cũng chưa thể thấy gì ở cõi sáng vì nhắm mắt chặt.

Đó là cái áp lực vật chất, cái cảm giác u mê, đau khổ đè nặng lên tâm thức con người khiến cho họ trở nên tê liệt không sáng suốt, không ý thức và cũng hiểu biết gì. Ôi, cái tâm trạng sống không ra sống mà chết cũng không ra chết, cứ vất vưởng trong trạng thái lúc từ trần, ở giữa hai cõi giới này thật vô cùng ghê gớm, không thể tưởng tượng được.

Cậu Jo im lặng một lúc rồi nói tiếp:

- Con muốn nói để cha mẹ và mọi người hiểu thêm về thế giới bên này. Có rất nhiều vong linh sau khi từ trần vẫn không chịu rời bỏ những ràng buộc vật chất. Số này rất đông, họ sống vất vưởng, lang thang, đói khổ, không nơi nương tựa, không biết phải

làm gì và cũng không chịu nghe ai. Phần con thì rất thoải mái, muốn làm gì cũng được. Con có thể bay lên bay xuống nhẹ nhàng, nhưng con thích ở bên cõi sáng này hơn vì mỗi lần đi trở lại cái đường hầm âm u tăm tối kia con thấy buồn lắm. Buồn vì thấy còn có những người cứ u mê, than khóc, buồn vì cứ nghe những câu trách móc, than van, những lời nguyền rủa, những sự oán hận, đau đớn không thể kể xiết. Mấy tháng trước con cũng như thế nhưng nhờ cha mẹ và mọi người cầu nguyện mà con tỉnh thức, thoát khỏi cái tình trạng kinh khủng kia. Bây giờ con đã hiểu rồi nên cố gắng giúp đỡ những người còn đang u mê để họ có thể tỉnh thức... Con làm việc ngày đêm

không biết mệt và cũng không cần phải cung ứng nữa...

Bà Kunz giật mình kêu lớn:

- Sao, con không ăn uống gì ư?

Cậu Jo cười lớn:

- Ở bên này đâu ai cần phải ăn uống! Người ta sống bằng tâm thức chứ đâu bằng thân xác vật chất nữa. Này mẹ, mẹ hay làm nhiều đồ ăn quá, mẹ nên hạn chế bớt việc nấu nướng đi. Hiện nay sức khỏe của cha mẹ không còn như xưa, mẹ không nên quá cực nhọc trong việc nấu nướng, ăn uống. Phần con thì không nghĩ gì đến việc ăn uống, thế mà sức khỏe của con lại hơn xưa vì ở bên này thức ăn cần thiết là tình thương chứ không phải thứ gì

khác. Cha mẹ ơi, lạ lùng lắm! Con nghiệm được rằng tình thương là sự cho ra chứ không phải nhận vào. Càng cho ra bao nhiêu con càng cảm thấy thoải mái, sung sướng, mạnh khỏe bấy nhiêu. Đó cũng là đặc điểm của cõi sáng bên này: Càng yêu thương bao nhiêu, người ta càng nhẹ nhõm, sung sướng, thoải mái, bình an bấy nhiêu. Hiện nay con đang cố gắng giúp đỡ những vong linh vừa từ trần đang đau khổ. Con tự nhủ: Thế nào họ cũng trải qua tâm trạng đau khổ, oằn oại, thao thức như con đã trải qua, và họ sẽ sống trong đau khổ như thế cho đến lúc tỉnh thức. So sánh với hoàn cảnh của con thì nhiều người còn khổ hơn nhiều, có người đã đau khổ như vậy đã

mấy trăm năm rồi, không thể nào cảnh tỉnh họ được. Con có cảm giác rằng tâm thức họ bị đè nặng bởi những áp lực rất lớn, những áp lực kinh khủng mà sức con không thể giúp họ được. Chắc hẳn họ đã phạm những lỗi lầm ghê gớm lắm. Theo chỗ con biết, họ là những người khi sống không hề biết yêu thương, không hề biết xúc động, trái tim của họ đã khô kiệt, chỉ còn những sự thù hận, oán hờn, ích kỷ nên họ phải trong những nỗi đau khổ cùng cực cho đến khi nào những động năng thù oán đó tiêu tan bớt đi. Phần con rất may mắn là chỉ đau khổ trong vòng mấy tháng thôi, vì mê muội không chịu chấp nhận sự thật rằng mình đã chết, cứ u mê thiết tha với những vọng

tưởng về vật chất mà không biết đời sống ở đâu cũng có cái hay, cái đẹp của nó. Nếu biết như vậy con đâu để mình bị ngộp nước lâu đến thế. Những điều con nói đây là sự thật mà con đã nghiệm được, cha mẹ nên trình bày cho mọi người biết để họ tránh cái hoàn cảnh đau khổ mà con đã trải qua.

Bác sĩ Kunz lên tiếng:

- Này Jo, con có thể cho cha biết tai nạn đó xảy ra như thế nào không?

- Cha muốn con trở lại tình trạng khổ sở đó sao?

- Không phải vậy, nhưng bây giờ con đã siêu thoát rồi. Cha tưởng con có thể

cho cha mẹ biết sự việc một cách rõ ràng và khách quan hơn.

- Cha mẹ biết rằng con rất thích bơi lội. Hôm đó sau khi thi xong, thấy làm bài trôi chảy, con bèn tự thưởng cho mình bằng cách ra hồ vùng vẫy cho thoải mái. Con nhào lộn một hồi mà quên rằng mình đã mệt vì phải thức khuya học thi suốt mấy ngày liền. Con vừa bơi được một lúc thì đuối sức nên bị chìm xuống đáy hồ, mắc vào những cọng rong rêu. Bình thường con có thể đạp chân để trồi lên được nhưng hôm đó mệt quá nên con hoảng hốt và bị sặc nước. Thật ra dù có trồi lên được thì con cũng chết thôi vì phận số đã đến lúc rồi. Việc ra đi cũng nhẹ nhàng chỉ như người ta lật một trang giấy

thôi, nhưng con lại không muốn chết vì con muốn bám víu vào cái thể xác vật chất. Con thấy mình còn quá trẻ mà cuộc đời lại quá tươi đẹp nên không muốn chết, chỉ muốn trở lại với thể xác nên cứ mơ màng trong cái trạng bị sặc nước, cho đến khi được Ơn Trên phù hộ giúp con tỉnh thức và hiểu biết. Trong lúc u mê, con không biết gì và cũng không hiểu gì cả nhưng con cảm nhận được tư tưởng yêu thương chân thành và nghe được những lời cầu nguyện của mọi người. Chính sự cầu nguyện đã giúp con tỉnh táo nhiều.

Bác sĩ Franz lên tiếng:

- Này Jo, cháu có thể cho bác biết thêm về cõi giới bên đó không?

- Được chứ. Cõi bên này không phải là nơi mà người đi qua sẽ không bao giờ trở lại, hoặc là nơi tối tăm, ghê rợn hễ ai rơi vào đó là mất hút, mà trái lại, đó là một cõi sáng rất linh hoạt. Có lẽ nó còn linh hoạt hơn cả những đô thị sống động nhất của cõi trần, nhưng sự linh hoạt ở đây không phải là sự ồn ào, náo nhiệt mà là một sự linh hoạt rất nhẹ nhàng, bình an, thoải mái để người ta có thể cảm nhận được một tình yêu thương tuyệt đối, một ân phước dồi dào không bút mực nào có thể tả xiết. Trong sự bình an này, người ta bắt đầu hồi tưởng nhiều việc

đã xảy ra để rút tỉa kinh nghiệm và học hỏi để chuẩn bị cho một đời sống mai sau.

- Cháu nói sao? Còn có một đời sống nữa hay sao?

- Đúng thế. Còn có nhiều cõi giới nữa chứ không phải chỉ có một cõi bên này mà thôi. Hiện nay việc học hỏi của cháu còn giới hạn nên cháu không biết rõ những cảnh giới khác ra sao, nhưng cháu được biết sẽ có lúc cháu sẽ trở lại cõi trần, dĩ nhiên dưới một hình thức nào đó. Theo sự biết của cháu thì việc học hỏi ở bên này có tính cách lý thuyết còn phải mang ra thực hành, và nhờ kinh nghiệm thực hành mà người

ta mới thực sự học hỏi. Vì người ta chỉ có thể kinh nghiệm được qua đời sống ở cõi trần mà thôi nên trước sau gì các vong linh cũng đều tái sinh trở lại.

Cậu Jo quay qua cha mẹ:

- Thưa cha mẹ, con đã nói tất những gì con biết về cõi giới bên này. Con xin cha mẹ cứ yên chí, đừng quá lo lắng gì nhiều cho con và cũng đừng gọi con trở lại nữa... sự liên lạc này không cần thiết, gây quyến luyến và làm trở ngại việc học hỏi của con. Công việc của con hiện nay rất bận rộn. Con xin cảm ơn cha mẹ và mọi người đã cầu nguyện cho con, chính nhờ việc này mà thần trí con sáng suốt và được thức

tỉnh. Việc cầu nguyện chân thành cho người chết có thể giúp đỡ cho họ rất nhiều, đây là một điều hết sức quan trọng mà mọi người cần nên biết. Khi từ giã cõi trần, người ta không thể mang theo tiền tài, sự nghiệp, danh vọng mà chỉ có thể mang được lòng yêu thương và sự hiểu biết mà thôi. Chính lòng yêu thương là mãnh lực duy nhất có thể vượt qua không gian, thời gian và tồn tại với người đó mãi mãi, nó cũng là yếu tố quan trọng nhất giúp người ta tiến hóa, phát triển ở cõi giới bên này. Người ta có thể chuẩn bị cho cuộc hành trình này với hành trang quý báu và độc nhất là sự yêu thương mà thôi. Những điều con nói ra hôm nay cần được trình bày cho

mọi người biết rõ, đó cũng là lý do ông Piquet viết thư riêng cho cha để báo trước. Dĩ nhiên tin hay không là vấn đề riêng của mỗi người, điều này không quan trọng, nhưng sự hiểu biết về cõi sáng và các áp lực vật chất sẽ là một hạt giống tốt gieo vào tâm thức người đó, và rồi trong giờ phúc khổ sở lúc lìa đời, người ta sẽ nhớ lại. Con xin kính chào tất cả, chúc cha mẹ và mọi người luôn luôn được bình an, hạnh phúc.

Trường hợp của Jo Kunz là một trong hàng trăm tài liệu đã ghi nhận và soạn thảo thành hồ sơ một cách chi tiết. Một số khoa học gia cho rằng đây là tài liệu rất quý giá về cõi giới bên kia

cửa tử cần phải được nghiên cứu rộng rãi hơn. Một số khác chưa chịu chấp nhận các hiện tượng này vì tính cách "mơ hồ khó có thể phối kiểm qua các định luật khoa học thực nghiệm". Do đó các nhà khoa học vẫn còn bàn cãi sôi nổi, chưa ai chịu nhường ai nhưng đó là việc của ho. Còn về phần chúng ta? Phải chăng chúng ta vẫn chờ đợi cho đến khi những khoa học gia hay giới chức có thẩm quyền chấp nhận thì mới chịu tin?

Theo những tài liệu viết về cõi giới bên kia cửa tử như cuốn Tử Thư Ai Cập và Tử Thư Tây Tạng thì những người chết trẻ, chết bất đắc kỳ tử, nghĩa là chết trong lúc bất cập, chưa chuẩn bị, thường bị những áp lực rất

nặng của vật chất nên khó siêu thoát. Người chết trẻ giống như quả non chín héo. Trong một quả non chín héo, người ta khó có thể tách rời cái hột ra khỏi cái trái. Ở một người chết trẻ, vong linh cũng khó có thể thoát ra khỏi áp lực của vật chất, của các dục vọng, thèm khác của xác thịt. Các vong linh này không muốn lìa bỏ cõi trần, không muốn rời bỏ thể xác đang tan rã, nên đau khổ rất nhiều. Hầu hết các tôn giáo đều dạy rằng khi có người sắp từ trần cần phải tụng kinh cầu nguyện. Sau khi họ qua đời cũng cần cầu nguyện tiếp tục trong một thời gian. Mặc dù đây là việc nên làm, cần làm và thường được làm nhưng nếu chờ đợi đến khi chết rồi mới lo cầu

nguyện thì có lẽ đã quá trễ chăng? Cuốn Tử Thư Tây Tạng khuyên người ta cần chuẩn bị càng sớm cáng tốt, nếu có những ham muốn vật chất thì phải biết hạn chế lần hồi các dục vọng này bằng cách thay thế nó với những thú vui trí thức, nghệ thuật có tính cách hướng thượng. Chương thứ sáu của cuốn Tử Thư đã ghi rõ:

"Muốn được hữu dụng ở cõi trần và thoải mái ở bên kia cửa tử, ngay bây giờ phải biết làm chủ các dục vọng vật chất, nghĩa là tránh các thú vui tửu sắc, tránh sự tha thiết với tài sản, sự nghiệp, không nên chạy theo tiền tài, danh vọng vì đó là những vật vô thường, nay còn mai mất. Khi nhắm mắt từ bỏ cõi trần, người ta không thể

mang nó theo được mà còn bị nó tạo những áp lực khiến cho thần trí hoang mang, u mê không sáng suốt, dễ bị đọa lạc vào cảnh giới ngạ quỷ hay súc sanh" .

Hơn lúc nào hết, sự hiểu biết về cõi giới bên kia cửa tử là một đề tài cần được nghiên cứu rộng rãi để chuẩn bị cho mọi người vì trước sau ai cũng qua bên đó. Tại sao trước khi đi du lịch một nơi nào, người ta đã thu xếp hành lý cẩn thận, nhưng lại cố tình phủ nhận không chịu chuẩn bị, bỏ qua một nơi chốn mà trước sau ai cũng phải đến?

Theo tài liệu của viện nghiên cứu

Gallup thì với sự tiến bộ của nền y khoa hiện đại, một số người đã chết nhưng được hồi sinh (near death experience) mỗi ngày một nhiều. Chỉ riêng tại Hoa Kỳ, cơ quan Gallup đã ghi nhận hơn 8 triệu trường hợp xảy ra. Cũng theo cơ quan này, đa số dân chúng Hoa Kỳ (68%) đều tin rằng "có một đời sống bên kia cửa tử". Kết quả cuộc nghiên cứu của viện Gallup cho thấy mặc dù kinh nghiệm cá nhân có phần khác nhau ít nhiều nhưng nói chung đa số đều cho biết họ thấy "nhẹ nhõm, thoải mái, không đau đớn gì khi lìa bỏ thân xác". Phần lớn kể rằng họ đã thấy cái thể xác nằm bất động của mình (out of body experience) và sau đó bị lôi cuốn đi trong một đường hầm

đen tối sâu hun hút trước khi đến một biển sáng dịu dàng, thoải mái. Có người kể rằng họ gặp lại các thân nhân đã từ trần trước đó, có người kể rằng họ gặp những cá nhân mà toàn thân sáng chói như thiên thần, có người tin rằng họ đã gặp Thượng Đế hay gặp Chúa Jesus và được Ngài chỉ dạy.

Một số khoa học gia đã phủ nhận sự kiện này và cho rằng đó chỉ là sự tưởng tượng trong lúc mê sảng. Họ cho rằng khi sắp chết, cơ thể của con người đã tiết ra những hóa chất đặc biệt, có công dụng gây ảo giác như một thứ ma tuý, mặc dù họ chưa chứng minh được những hóa chất này như thế nào. Một số người khác tin

rằng lúc chết, cơ thể con người bị xáo trộn mạnh mẽ, bộ óc không còn kiểm soát được mọi sự nữa nên hệ thần kinh đã hoạt động rất bình thường. Giống như một bình điện bị chạm, xẹt lửa lung tung, bộ óc con người lúc tan rã cũng có những rối loạn khiến người ta có cảm tưởng như đang ở trong một thế giới với muôn ngàn tia sáng lấp lánh. Tuy nhiên họ không thể giải thích nếu bộ óc đã tan rã (xẹt lửa) như vậy thì tại sao khi hồi sinh nó lại hoạt động bình thường như không hề có chuyện gì xảy ra. Các nhà tâm lý học cho rằng hình ảnh về thế giới bên kia chỉ là những sự tin tưởng tôn giáo, nằm sâu trong tiềm thức con người, khi đầu óc bị chấn động lúc chết nó đã

phát động như một "phương tiện tự vệ" để giúp con người tránh sự xúc động. Tuy nhiên theo dữ kiện của viện nghiên cứu Gallup, thì phần lớn số người hồi sinh nói về "đời sống ở cõi bên kia" không phải những người có nhiều đức tin về tôn giáo hay những người không đáng tin cậy. Một số lớn là những người có địa vị hay trình độ học thức rất cao trong xã hội, một số khác là các trẻ em còn ngây thơ, chưa biết thêu dệt hay thêm thắt những điều bịa đặt.

Trong cuốn Learning from Children's Near Death Experiences, bác sĩ Melvin Morse viết: "Tôi tin rằng chúng ta đang bước vào một lĩnh vực

mới, có thể nối liền khoa học với tôn giáo. Hiểu biết được sự việc này, chúng ta có thể thay đổi quan niệm sống một cách toàn diện và nền y khoa cũng sẽ bước vào một giai đoạn khác hẳn khi xưa". Bác sĩ Morse đã ghi nhận hơn 1000 trường hợp trẻ em bị tai nạn, tưởng đã chết nhưng lại được hồi sinh. Các em này kể lại hoạt vẽ lên giấy những hình ảnh mà các em đã thấy, cũng như những người mà các em đã tiếp xúc ở cõi giới bên kia. Đa số các em đều nói về một nơi chốn rất sáng, có các thiên thần toàn thân sáng chói dìu dắt, an ủi và ôm các em vào lòng. Nhiều em kể lại đã gặp thân nhân, họ hàng đã qua đời, hoặc bạn bè giúp đỡ trong lúc các em bị xúc động.

Bác sĩ Elizabeth Kubler Ross, người tiền phong trong lãnh vực nghiên cứu về hiện tượng hồi sinh cho biết: "Con người sợ chết như con nít sợ ma, họ đã nhìn cái chết một cách sợ hãi, ghê tởm và cố gắng phủ nhận nó vì làm gián đoạn sự liên tục của đời sống. Nhưng nếu họ biết chấp nhận sự chết một cách bình thản, giản dị thì họ sẽ thấy chết là một sự kiện tự nhiên cũng như lúc sinh ra vậy. Bất kỳ lúc nào chung quanh chúng ta, sống và chết cũng luôn luôn tiếp diễn, lá cây rụng để nhường chỗ cho những mầm non xuất hiện, hết mùa đông lại có mùa xuân. Một hiện tượng tự nhiên và cần thiết như thế không lẽ lại chẳng bao hàm

một ý nghĩa thâm sâu nào đó? Phải chăng chính vì có sự chết mà sự sống hiện hữu, có sự xây dựng thì cũng phải có sự hủy diệt, đâu có gì tồn tại vĩnh viễn. Người ta không thể hiểu được ý nghĩa đích thực của sự sống nếu họ không chịu chấp nhận sự chết, và đã đến lúc người ta phải nghiên cứu cặn kẽ các sự kiện này chứ không thể chấp nhận những lý thuyết mơ hồ nào đó được". Phần lớn các tài liệu nói về người chết hồi sinh chỉ ngưng lại ở một cảnh giới có ánh sáng chói lọi, ít khi đi xa hơn nhưng đã có những tài liệu khác của những người đã chết tìm cách liên lạc với cõi trần, kể rõ về cảnh giới bên kia cửa tử. Chúng tôi

trích lại một tài liệu từ cuốn La Revue Spirite:

Bác sĩ Henri Desrives là một khoa học gia hoạt động, vui vẻ và yêu nghề. Như mọi nhà trí thức khác, ông sống một cuộc đời rất thực tế và không buồn lưu ý đến những điều mà những nhà khoa học chưa giải thích được. Ông không tin rằng có một linh hồn tồn tại sau khi chết vì thể xác chỉ là sự kết hợp của các vật chất hữu cơ và trí thông minh chẳng qua là sản phẩm của các tế bào thần kinh. Khi thể xác đã hư hoại thì trí thông minh cũng không thể tồn tại. Một hôm khi bàn chuyện với các con về đề tài đời sống sau khi chết, ông hứa sẽ liên lạc với các con

nếu quả thật có một đời sống bên kia cửa tử. Cậu con trai Piere Desrives, cũng là một y sĩ, đã nói: "Nếu đã chết làm sao cha có thể liên lạc với con được?" Bác sĩ Henri suy nghĩ một lúc rồi trả lời: "Cha không tin có một đời sống hay cõi giới nào ngoài đời sống này nhưng nếu sau khi chết mà cha thấy được điều gì thì cha sẽ tìm đủ mọi cách để liên lạc với các con". Vài năm sau, bác sĩ Desrives từ trần, các con ông vì bận việc nên cũng không để ý gì buổi bàn luận đó nữa. Khoảng hai năm sau, một nhóm nhân viên làm việc trong bệnh viện lập bàn cầu cơ chơi, bất ngờ cơ bút đã viết: "Xin cho gọi bác sĩ Piere Desrives đến vì tôi là cha cậu đó và tôi có mấy lời muốn

nhắn nhủ với các con tôi". Được thông báo, bác sĩ Piere không tin tưởng mấy nhưng nhớ lại lời dặn của cha, ông bèn kêu các em lại dự buổi cơ bút này, một người cầm giữ đầu một sợi dây, đầu kia cột vào một cây bút chì và chỉ một lát sau cây bút đã tự động chạy trên các trang giấy thành một bức thư như sau:

Các con thân mến,

Cha rất hài lòng đã gặp đủ mặt các con nơi đây. Gần một năm nay, cha có ý trông đợi để kể cho các con nghe về những điều ở cõi bên này mà cha đã chứng kiến nhưng không có cơ hội.

Như các con đã biết, hôm đó sau khi ở bệnh viện về, cha thấy trong người mệt mỏi lạ thường, cha bèn lên giường nằm và dần dần lịm đi luôn, không hay biết gì nữa. Một lúc sau cha thấy mình đang lơ lửng trong một bầu ánh sáng trong suốt như thủy tinh. Thật khó có thể tả rõ cảm tưởng của cha khi đó, nhưng không hiểu sao cha lại thấy trong mình dễ chịu, linh hoạt, thoải mái chứ không bị gò bó, ràng buộc như trước. Các con biết lúc đó cha đang bị phong thấp nên đi đứng khó khăn, vậy mà lúc đó cha thấy mình có thể đi đứng, bay nhảy như hồi trai tráng. Cha có thể giơ tay giơ chân một cách thoải mái, không đau đớn gì.

Đang vẫy vùng trong biển ánh sáng đó thì bất chợt cha nhìn thấy cái thân thể của cha đang nằm bất động trên giường. Cha thấy rõ mẹ và các con đang quây quần chung quanh đó và phía trên thân thể của cha có một hình thể lờ mờ trông như một lùm mây màu xám đang lơ lửng. Cả gia đình đang xúc động và không thể hiểu sao cha cứ thấy trong mình buồn bực, khó chịu. Cha lên tiếng gọi nhưng không ai trả lời, cha bước đến nắm lấy tay mẹ con nhưng mẹ con không hề hay biết và tự nhiên cha ý thức rằng mình đã chết. Cha bị xúc động mạnh, nhưng may thay lúc đó mẹ con và các con đều lên tiếng cầu nguyện, tự nhiên cha thấy mình bình tĩnh hẳn lại như được an ủi.

Cái cảm giác được đắm chìm trong những lời cầu nguyện này thật vô cùng thoải mái dễ chịu không thể tả xiết. Lớp ánh sáng bao quanh cha tự nhiên trở nên sáng chói và cả một cuộc đời của cha từ lúc thơ ấu đến khi trưởng thành bỗng hiện ra rõ rệt như trên màn ảnh. Từ việc gần đến việc xa, ngay cả những chi tiết nhỏ nhặt nhất cũng đều hiện ra rõ rệt trong tâm trí của cha. Hơn bao giờ hết, cha ý thức tường tận các hành vi của mình, các điều tốt lành, hữu ích mà cha đã làm cũng như các điều xấu xa, vô ích mà cha không tránh được. Tự nhiên cha thấy sung sướng về những điều thiện đã làm và hối tiếc về những điều mà lẽ ra cha không nên làm. Cả một cuốn phim đời

hiện ra một cách rõ rệt cho đến khi cha thấy mệt mỏi và thiếp đi như người buồn ngủ.

Cha ở trong tình trạng vật vờ, nửa ngủ nửa thức này một lúc khá lâu cho đến khi tỉnh dậy thì thấy mình vẫn lơ lửng trong một bầu ánh sáng có màu sắc rất lạ không giống như bầu ánh sáng lần trước. Cha thấy mình có thể di chuyển một cách nhanh chóng, có lẽ vì không còn xác thân nữa. Cha thấy cũng có những người đang di chuyển gần đó nhưng mỗi lần muốn đến gần họ thì cha lại có cảm giác khó chịu làm sao. Một lúc sau cha đi đến một nơi có đông người tụ họp. Những người này có rung động dễ chịu nên cha có thể

bước lại hỏi thăm họ một cách dễ dàng. Một người cho biết tùy theo các rung động thích hợp mà cha có thể tiếp xúc được với những người ở cõi bên này. Sở dĩ cha không tiếp xúc được với một số người vì họ có sự rung động khác với "tần số rung động" (frequency) của cha. Sự giải thích có tính cách khoa học này làm cha tạm hài lòng. Người nọ cho biết thêm rằng ở cõi bên này tần số rung động rất quan trọng, và tùy theo nó mà người ta sẽ lựa chọn nơi chốn mà họ sống. Cũng như loài cá ở ngoài biển, có loài sống gần mặt nước, có loài sống ở lưng chừng và có loài sống dưới đáy sâu tùy theo sức ép của nước thì ở cõi bên này, tùy theo tần số rung động mà

người ta có thể tìm đến các cảnh giới khác nhau. Sự kiện này làm cha vô cùng cảm thấy vô cùng thích thú vì như vậy quả có một cõi giới bên kia cửa tử và cõi này lại có nhiều cảnh giới khác nhau nữa. Khi xưa cha không tin những quan niệm như thiên đàng địa ngục nhưng hiện nay cha cảm thấy quan niệm này có thể được giải thích một cách khoa học qua việc các tần số rung động. Những tần số rung động này như thế nào? Tại sao cha lại có tần số rung động hợp với một số người? Người nọ giải thích rằng tùy theo tình cảm của con người mà họ có những sự rung động khác nhau, người có tình thương cao cả khác với những người tính tình nhỏ

mọn, ích kỷ hay những người hung ác, không hề biết thương yêu. Đây là một điều lạ lùng mà trước nay cha không hề nghĩ đến. Cha bèn đặt cậu hỏi về khả năng trí thức, phải chăng những khoa học gia như cha có những tần số rung động đặc biệt nào đó, thì người nọ trả lời rằng, khả năng trí thức hoàn toàn không có một giá trị nào ở cõi bên này cả. Điều này làm cho cha ít nhiều thất vọng. Người nọ cho biết rằng cái kiến thức chuyên môn mà cha tưởng là to tát chẳng qua chỉ là những mảnh vụn của một kho tàng kiến thức rất lớn mà bên này ai cũng có thể học hỏi được. Người nọ nhấn mạnh rằng, điều quan trọng là con người biết làm gì với những kiến thức đó. Sử dụng nó

để phục vụ hay tiêu diệt nhân loại? Sử dụng nó vào mục đích vị tha hay ích kỷ? Sử dụng nó để đem lại niềm vui hay để gây đau khổ cho người khác? Thấy cha có vẻ thất vọng, người này bèn đưa cha đến một thư viện lớn, tại đây có lưu trữ hàng triệu cuốn sách mà cha có thể tham cứu, học hỏi. Chưa bao giờ cha lại xúc động như vậy. Có những cuốn sách rất cổ viết từ những thời đại xa xưa và có những cuốn sách ghi nhận những điều mà từ trước đến nay cha chưa hề nghe nói đến. Sau một thời gian nghiên cứu, cha thấy cái kiến thức mà mình vẫn hãnh diện thật ra chẳng đáng kể gì só với kho tàng kiến thức nơi đây. Đến khi đó cha mới thấm thía điều người ta nói về khả

năng trí thức của con người và bắt đầu ý thức về tần số rung động của mình.

Nơi cha đang sống có rất đông người, đa số vẫn giữ nguyên tính nết cũ như khi còn sống ở thế gian. Có người hiền từ vui vẻ, có người tinh nghịch ưa chọc phá người khác, có người điềm đạm, có kẻ lại nóng nảy. Quang cảnh nơi đây cũng không khác cõi trần bao nhiêu, cũng có những dinh thự đồ sộ, to lớn, có những vườn hoa mỹ lệ với đủ các loại hoa nhiều màu sắc, có những ngọn núi rất cao hay sông hồ rất rộng. Lúc đầu cha ngạc nhiên khi thấy những cảnh vật này dường như luôn luôn thay đổi nhưng về sau cha mới biết cảnh đó hiện hữu là do sức

mạnh tư tưởng của những người sống tại đây. Thay vì xây cất nhà cửa bằng chất liệu vật chất như gạch đá thì họ lại tạo ra những thứ này bằng tư tưởng. Điều này có thể giải thích giống như sự tưởng tượng ở cõi trần. Các con có thể tưởng tượng ra nhà cửa dinh thự trong đầu óc mình, nhưng ở cõi trần, sức mạnh tư tưởng này rất yếu, chỉ hiện lên trong trí óc một lúc rồi thôi. Ở bên này vì có những rung động đặc biệt nào đó phù hợp với sự rung động của tư tưởng làm gia tăng thêm sức mạnh khiến cho những hình ảnh này có thể được thự hiện một cách rõ ràng, chính xác và lâu bền hơn.

Các con đừng nghĩ rằng những người

bên này suốt ngày rong chơi, tạo ra các hình ảnh theo ý muốn của họ, mà thật ra tất cả đều bận rộn theo đuổi các công việc riêng để chuẩn bị cho sự tái sinh, vì mọi tư tưởng bên này đều tạo ra các hình ảnh nên đây là môi trướng rất thích hợp để người ta có thể kiểm soát, ý thức rõ rệt hơn về tư tưởng của mình. Vì đời sống bên này không cần ăn uống, làm lụng nên người ta có nhiều thời gian theo đuổi những công hay sở thích riêng. Có người mở trường dạy học, kẻ theo đuổi các ngành chuyên môn như hội họa, âm nhạc, kiến trúc, văn chương, thơ phú.v.v.. Tóm lại, đây là môi trường để học hỏi, trau dồi các khả năng để chuẩn bị cho một đời sống mai sau.

Phần cha đang học hỏi trong một phòng thí nghiệm khoa học để sau này có thể giúp ích cho nhân loại. Càng học hỏi cha càng thấy cái kiến thức khi xưa của cha không có gì đáng kể và nền y khoa mà hiện nay các con đang theo đuổi thật ra không lấy gì làm tân tiến lắm nếu không nói rằng rất ấu trĩ so với điều cha được biết nơi đây. Hiển nhiên khoa học phát triển tùy theo khả năng trí thức của con người, mỗi thời đại lại có những sự phát triển hay tiến bộ khác nhau nên những giá trị cũng gì thế mà thay đổi. Có những giá trị mà thời trước là "khuôn vàng thước ngọc" thì đời sau lại bị coi là "cổ hủ lỗi thời" và như cha đã biết thì những điều mà ngày nay

đang được người đời coi trọng, ít lâu nữa cũng sẽ bị đào thải. Tuy nhiên cái tình thương, cái ý tưởng phụng sự mọi người, mọi sinh vật thì bất kỳ thời đại nào cũng không hề thay đổi, và đó mới là căn bản quan trọng mà con người cần phải biết. Càng học hỏi cha càng thấy chỉ có những gì có thể tồn tại được với thời gian mà không thay đổi thì mới đáng gọi là chân lý. Cha mong các con hãy suy gẫm về vấn đề này, xem đâu là những giá trị có tính cách trường tồn, bất biến để sống theo đó, thay vì theo đuổi những giá trị chỉ có tính cách tạm bợ, hời hợt.

Cha biết rằng mọi ý nghĩ, tư tưởng, hành động đều có những rung động

riêng và được lưu trữ lại trong ta như một cuốn sổ. Dĩ nhiên khi sống ở cõi trần, con người quá bận rộn với sinh kế, những ưu phiền của kiếp nhân sinh, không ý thức gì đến nó nên nó khép kín lại, nhưng khi bước qua cõi bên này thì nó từ từ mở ra như những trang giấy phô bầy rõ rệt trước mắt. Nhờ thế mà cha biết rõ rằng hạnh phúc hay khổ đau cũng đều do chính ta tạo ra và lưu trữ trong mình. Cuốn sổ lưu trữ này là bằng chứng cụ thể của những đời sống đã qua và chíng nó kiểm soát tần số rung động của mỗi cá nhân. Tùy theo sự rung động mà mỗi cá nhân thích hợp với nhựng cảnh giới riêng và sẽ sống tại đó khi bước qua cõi giới bên này. Do đó, muốn được

thoải mái ở cõi bên này, các con phải biết chuẩn bị. Cha mong các con hãy bắt tay vào việc này ngay. Các con hãy ráng làm những việc lành, từ bỏ những hành vi bất thiện. Khi làm bất cứ việc gì, các con hãy suy gẫm xem hậu quả việc đó như thế nào, liệu có gây đau khổ hay tổn thương cho ai không? Đừng quá bận rộn suy tính những điều hơn lẽ thiệt mà hãy tập quên mình. Đời người rất ngắn, các con không có nhiều thời giờ đâu.

Khi còn sống, đã có lúc cha dạy các con phải biết đầu tư thương mại để dành tiền bạc vào những trương mục tiết kiệm, những bất động sản, những chứng khoán... nhưng bây giờ cha biết

rằng mình đã lầm. Một khi qua đến bên đây, các con không thể mang những thứ đó theo được. Danh vọng, địa vị, tài sản vật chất chỉ là những thứ có tính cách tạm bợ, bèo bọt, đến hay đi như mây trôi, gió thổi, trước có sau không. Chỉ có tình thương mới là hành trang duy nhất mà các con có thể mang theo mình qua cõi giới bên này một cách thoải mái, không sợ hư hao mất mát. Tình thương giống như miếng đá nam châm, nó thu hút những người thương nhau thật sự, để họ tiến lại gần nhau, kết hợp với nhau. Nó là một mãnh lực bất diệt, mạnh mẽ, trường tồn và chính nhờ lòng thương này mà người ta có thể tìm gặp lại nhau trải qua không gian hay thời

gian. Chắc hẳn các con nghĩ rằng người cha nghiêm nghị đầy uy quyền khi trước đã trở nên mềm yếu chăng? Này các con, chỉ khi nào buông xuôi tay bước qua thế giới bên này, các con mới thực sự kinh nghiệm được trạng huống của mình, tốt hay xấu, hạnh phúc hay đau khổ, thích hợp với cảnh giới thang cao tốt lành hay những nơi chốn thấp thỏi xấu xa. Hơn bao giờ hết, cha xác định rằng điều cha học hỏi nơi đây là một định luật khoa học thật đơn giản mà cũng thật huyền diệu. Nó chính là cái nguyên lý trật tự và điều hòa hằng hiện hữu trong vũ trụ. Sự lựa chọn để sống trong cảnh giới mỹ lệ đẹp đẽ hay tăm tối u minh đều do những tần số rung động của mình

mà ra cả và chính mình phải chịu trách nhiệm về cuộc đời của mình hay lựa chọn những nơi mà mình sẽ đến.

Khi còn sống cha tin rằng chết là hết, con người chỉ là sự cấu tạo của các chất hữu cơ hợp lại, nhưng hiện nay cha biết mình đã lầm. Cha không phân biệt phần xác thân và phần tâm linh. Sự chết chỉ đến phần thân xác trong khi phần tâm linh vẫn hoạt động như thế từ thuở nào rồi và sẽ còn tiếp tục mãi mãi. Hiển nhiên cá nhân của cha không phải là cái thể xác đã bị hủy hoại kia mà là phần tâm linh vẫn tiếp tục hoạt động này, do đó cha mới cố gắng liên lạc với các con để hoàn tất điều mà cha đã hứa với các con khi

xưa. Cha nghiệm được rằng sự sống giống như một giòng nước tuôn chảy không ngừng từ nơi này qua nơi khác, từ hình thức này qua hình thức khác. Khi trôi chảy qua những môi trường khác nhau nó sẽ bị ảnh hưởng những điều kiện khác nhau, và tùy theo sự học hỏi, kinh nghiệm mà nó ý thức được bản chất thiêng liêng thực sự của nó. Cũng như sóng biển có đợt cao, đợt thấp thì đời người cũng có những lúc thăng trầm, khi vinh quang tột đỉnh, lúc khốn cùng tủi nhục, nhưng nếu biết nhìn lại toàn vẹn tiến trình của sự sống thì kiếp người có khác chi những làn sóng nhấp nhô, lăng xăng trên mặt biển đâu! Chỉ khi nào biết nhận thức về bản chất thật sự của

mình vốn là nước chứ không phải là sóng thì các con sẽ ý thức được tính cách trường cửu của sự sống. Từ đó các con sẽ có quan niệm rõ rệt rằng chết chỉ là một diễn tiến tất nhiên, một sự kiện cần thiết có tính cách giai đoạn chứ không phải một cái gì ghê gớm như người ta thường sợ hãi. Điều cần thiết không phải là trốn tránh sự chết hay ghê tởm nó, nhưng là sự chuẩn bị cho một sự kiện tất nhiên phải đến một cách thoải mái, ung dung vì nếu khi còn sống các con đã đem hết khả năng và phương tiện của mình để giúp đời, để yêu thương mọi loài thì lúc lâm chung, các con chẳng có gì phải luyến tiếc hay hổ thẹn với lương tâm cả. Trước khi từ biệt các con, ba muốn nói

thêm rằng hiện nay ba đang sống một cách thoải mái, vui vẻ và an lạc chứ không hề khổ sở.

Tử Thư Tây Tạng

Chương 5: TỬ THƯ TÂY TẠNG

Tử Thư Tây Tạng (Tibetan Book of the Dead) hay nguyên tác Bardo Thodol Chenmo là một cuốn sách đặc biệt đề cập đến các cảnh giới bên kia cửa tử. Ngay từ khi được giáo sư W.Y. Evens Wentz phiên dịch ra Anh ngữ vào năm 1924, nó đã gây ra nhiều cuộc bàn cãi sôi nổi. Danh từ "Tử Thư" (Book of the Dead) thực ra dịch

không được đúng vì Giáo Sư Evans Wentz đã căn cứ trên một cuốn sách nổi tiếng của Ai Cập, cũng đề cập đến một cảnh giới bên kia cửa tử, gọi là Tử Thư Ai Cập (Egyptian Book of the Dead). Danh từ "Tử Thư" khiến nhiều người hiểu lầm, cho rằng đó là sách dành cho người chết hoặc để dùng trong các nghi lễ chôn cất người chết. Thật ra nội dung cả hai cuốn sách nói trên rất phong phú, chứa đựng nhiều tinh hoa huyền môn, dùng cho người sống cũng như người chết.

Người Ai Cập chủ trương sống và chết là một nghệ thuật mà người ta có thể học hỏi. Tử Thư Ai Cập, nguyên tác Her Em Hru có thể dịch sát nghĩa là

"Nghệ thuật bước vào một đời sống mới kể từ lúc này", trong đó các danh sư Ai Cập đã giải thích những quy tắc để người sống cho ra sống và chết cho ra chết, với đúng ý nghĩa của nó. Người Ai Cập tin rằng vũ trụ có nhiều cõi giới mà cõi trần chỉ là một mà thôi. Nếu biết nghệ thuật sống và chết, người ta có thể di chuyển luân hồi từ cõi này qua cõi khác như người đi du lịch. Có lẽ đó là lý do mà nhiều nhà nghiên cứu đã coi Tử Thư Ai Cập như tấm bản đồ chỉ dẫn về các cõi giới bên kia cửa tử. Tuy nhiên các danh sư Ai Cập không hề quan tâm đến việc giải thoát ra khỏi vòng luân hồi này. Trong khi đó, người Tây Tạng ngoài việc nghiên cứu các cõi giới, lại đặc biệt

chú trọng đến việc giải thoát ra khỏi vòng sinh tử luân hồi nữa. Đó là căn bản khác biệt rõ rệt nhất giữa hai cuốn sách nói trên và đồng thời cũng làm nổi bật nét độc đáo của cuốn Tử Thư Tây Tạng.

Trước khi đi xa hơn vào chi tiết của cuốn sách này, chúng ta hãy tìm hiểu danh xưng của nó. Nguyên tác Bardo Thodol Chenmo có tạm dịch là "Sự giải thoát khi được học hỏi (hay nghe nói) về mật pháp Bardo". Nhiều người đã dịch danh từ Bardo là cõi chết, cõi trung giới, hay cảnh giới của Thân Trung Ấm, nhưng thật ra nó còn có một ý nghĩa rộng hơn là "sự chuyển tiếp" (transition). Danh từ "chuyển tiếp" hàm ý một giai đoạn ở giữa sự di

chuyển từ giai đoạn này qua một giai đoạn khác hay từ trạng thái này qua một trạng thái khác. Tử Thư Tây Tạng là một cuốn sách thuộc về giáo lý mật truyền nên rất khó hiểu, khó giải thích, và đã gây nhiều cuộc bàn cãi sôi nổi trong giới học giả. Dĩ nhiên người ta không thể hiểu nó nếu không nắm vững được căn bản của Mật Tông. Người ta cũng khó có thể áp dụng các phương pháp trong đó nếu không được sự chỉ dẫn khẩu truyền của các danh sư Tây Tạng chuyên tham cứu về pháp môn này. Trong loạt bài khảo luận ngắn này, người viết không có ý mong cầu có thể giải thích được sự vi diệu của cuốn sách trên, nhưng chỉ muốn trình bày một vài khía cạnh đặc biệt

của cuốn sách dưới cái nhìn của của khoa học và Phật học.

Hầu hết các nhà nghiên cứu đều cho rằng Tử Thư Tây Tạng là sách hướng dẫn người ta sắp lìa đời hoặc người đã chết vì nội dung cuốn sách đề cập rất kỹ đến các quy tắc cúng lễ, cầu siêu hay hướng dẫn cho người đang hấp hối. Tuy nhiên, đức Đạt Lai Lạt Ma lại gọi nó là Sinh Thư (Book of the Living) thay vì Tử Thư. Ngài nhấn mạnh: "Đạo Phật là đạo dành cho người sống chứ không phải người chết". Ngài đã giảng: "Trọn bộ Tử Thư có thể thâu gồm vào một ý chính như sau: Người nào biết sống một cách tỉnh thức thì sẽ chết tỉnh thức, và một khi đã tỉnh thức thì họ có thể

chuyển thần thức, tránh được sự lôi kéo của nghiệp và thoát khỏi sinh tử luân hồi. Đa số con người vì bị vô minh che phủ nên không biết cách sống cho đúng với ý nghĩa của sự sống, thường thường nếu không hoài niệm về quá khứ thì họ cũng mơ tưởng về tương lai, họ luôn luôn 'lo lắng để sống' chứ không hề ý thức rõ rệt sự sống. Vì sống một cách u mê, không tỉnh thức như vậy nên khi chết thì họ cũng không thể làm chủ được hoàn cảnh khi ấy, dĩ nhiên họ sẽ hoàn toàn để nghiệp lực lôi kéo và trôi nổi trong sáu nẻo luân hồi". Lời giải thích này là một chìa khóa quan trọng đã rọi một tia sáng cho những người muốn tìm hiểu cuốn Tử Thư Tây Tạng. Người ta

có thể coi nó là một Sinh Thư, sách hướng dẫn cho người sống, khuyên họ phải sống làm sao để khi chết có thể tự chủ, tỉnh thức để thoát luân hồi, hoặc người ta cũng có thể coi nó là một Tử Thư, sách hướng dẫn cho người chết biết cách tìm đến những cõi giới tốt lành, tránh đọa lạc vào ba đường ác là Ngạ Quỷ, Địa Ngục và Súc Sinh.

Theo cuốn Tử Thư, vòng luân hồi có thể tạm chia ra làm bốn phần hay bốn giai đoạn như sau: Giai đoạn sống là khoảng thời gian từ khi sinh ra cho đến lúc chết đi, nói giản dị thì đó là một kiếp người. Giai đoạn chết là khoảng thời gian từ khi rời bỏ thể xác cho đến khi bước sang Cõi Sáng

(Dharmata). Giai đoạn thứ ba là lúc sống trong Cõi Sáng, một khoảng thời gian rất đặc biệt khi thần thức được khai mở để kinh nghiệm chân tâm. Giai đoạn thứ tư là giai đoạn tái sinh, khoảng thời gian từ lúc chuẩn bị để tái sinh cho đến khi sinh ra.

Các danh sư Tây Tạng tin rằng trong lúc chuyển tiếp giữa hai giai đoạn, cơ hội để giải thoát hay để phá tung lưới sinh tử có thể thực hiện được. Đó chính là mật pháp của cuốn Tử Thư Tây Tạng hay sự giải thoát nhờ biết cách chuyển thần thức, không để bị nghiệp tiếp tục dẫn đi vào vòng sinh tử luân hồi. Trạng thái chuyển tiếp giữa hai giai đoạn là một cơ hội đặc biệt có

thể được giải thích qua thí dụ sau: Thử tưởng tượng một người làm việc khó nhọc và xây dựng được một sự nghiệp lớn. Vì một biến cố chi đó mà chỉ trong giây phút bỗng nhiên anh mất hết tất cả: Nhà cửa, tài sản, vợ con, danh vọng, quyền thế. Hiển nhiên tâm hồn anh bị xúc động mạnh khiến anh chới với, hụt hẫng không biết phải làm gì. Ngay trong giây phút đó, tự nhiên anh bỗng cảm thấy như vừa trút bỏ được một gánh nặng, không phải khó nhọc, không phải lo lắng nữa. Cái cảm giác này chỉ tồn tại rất ngắn vì hiển nhiên bộ óc lý luận của anh sẽ làm việc ngay, nó sẽ thu xếp mọi sự để đi đến một kết luận về biến cố vừa xảy ra kia. Nó sẽ quy lỗi cho một nguyên

nhân nào đó khiến anh cảm tức giận hay tuyệt vọng. Chính vì thói quen lý luận này mà anh bị lôi kéo vào một mê hồn trận khiến tâm hồn anh luôn luôn bị động, không còn tự chủ được nữa. Cái giây phút ngắn ngủi của sự tĩnh lặng thoảng đến trong lúc đầu, trước khi lý trí của anh hành động, chính là cơ hội ngàn vàng để anh có thể tránh được sự lôi kéo vào trạng thái bị động này. Cũng giống như giây phút "hốt nhiên chứng ngộ" của các vị thiên sư, đó là một khoảng trống mà một người biết sống trong tỉnh thức có thể sử dụng để kéo dài cái trạng thái tĩnh lặng đó, không để cho bộ óc lao xao đầy lý luận lôi kéo và chính đó là cơ hội mà sự giải thoát có thể xảy ra. Giai

đoạn chuyển tiếp giữa sự sống và sự chết cũng như thế, chỉ một hơi thở đầy tỉnh thức mà một người công phu tu tập có thể phá tung lưới sinh tử, thoát vòng kiềm tỏa của nghiệp lực.

Nghiệp lực là sức mạnh của các thói quen xuất phát từ thân, khẩu và ý. Chúng sinh trải qua bao kiếp luân hồi đã tạo biết bao nhiêu nghiệp lành cũng như dữ, dưới hình thức của chủng tử này sẽ phát động. Nghiệp có thể chia làm hai loại: Tích lũy nghiệp, là nghiệp chất chứa từ lâu, tùy theo nhân duyên dần dần phát động, và Cận tử nghiệp phát động ngay trước khi chết. Thí dụ một người làm nhiều việc lành đáng kể nhưng trước khi chết lại gây

ra một nghiệp ác và nghiệp quả này phát động ngay (Cận tử nghiệp) nên thay vì được hưởng các điều lành, người đó lại bị đọa lạc vào ba đường ác. Dĩ nhiên những nghiệp lành kia không hề mất nhưng tiềm ẩn và sau khi trả dứt nghiệp ác, người nọ sẽ hưởng các điều lành theo đúng nguyên tắc của luật nhân quả. Vì không ai biết nghiệp quả nào sẽ tạo tác trong giờ phút lâm chung nên sự tỉnh thức và tự chủ trước khi chết là một yếu tố hết sức quan trọng. Cuốn Tử Thư đã ghi rõ: "Tâm trạng của người chết sẽ quyết định cảnh giới nào mà người đó sẽ đến", do đó cuốn sách này đã dành hẳn ra một chương cho các nghi thức hướng dẫn người lúc hấp hối để họ có

thể thoải mái, an lành khi bước vào thế giới bên kia.

Sogyan Rinpoche, một danh sư Tây Tạng chuyên nghiên cứu về các cảnh giới bên kia cửa tử đã viết: "Không gì làm tôi ngạc nhiên bằng thái độ của người Âu Mỹ đối với sự chết. Hình như người ta coi đó là một sự kiện bất bình thường, một điều ghê tởm đáng sợ và đáng tránh. Tôi thấy hình như đa số mọi người đều qua đời tại những nơi chốn xa lạ như tại bệnh viện hoặc nhà dưỡng lão, rất íy ai được chết yên ổn tại nhà. Đã thế họ qua đời không người hướng dẫn, không ai cử hành một nghi thức nào cho đến khi người đó hoàn toàn chết hẳn. Lần đó tôi gặp

một thiếu phụ đang hấp hối về chứng ung thư. Cả gia đình tề tựu an ủi và khuyên bà ta hãy cố gắng chống trả căn bệnh ngặt nghèo đó. Người chồng nói: 'Đừng tuyệt vọng. Đừng buôn xuôi tay. Hãy tiếp tục phấn đấu'. Các con bà cũng khuyên: 'Hãy vui vẻ, lạc quan'. Dường như họ nghĩ rằng việc phấn đấu và lạc quan đó sẽ làm cho căn bệnh ngặt nghèo kia phải chấm dứt. Người đ àn bà đã mệt lắm rồi, mạch bà đập yếu ớt. Bác sĩ khám nghiệm và xác nhận bà chỉ có thể sống trong vòng vài giờ nữa thôi. Cả gia đình bèn rút lui để lo việc tống táng, mặc cho thiếu phụ chịu đựng giờ phút ghê gớm, đầy sợ hãi lúc lâm chung đó là một mình, không ai giải thích cho

bà biết cách chấp nhận sự chết, không ai chia sẻ giờ phút kinh khủng đó với bà, không ai hướng dẫn cho bà, mà mặc bà chịu đựng nỗi đau đớn vô vàn đó một mình. Hiển nhiên trước hoàn cảnh như thế, làm sao bà có thể ung dung mà bước qua cõi giới bên kia được? Tại sao một quốc gia đã phóng được phi thuyền lên tận không gian lại không có đủ những tiện nghi tối thiểu để giúp người chết thoải mái về phương diện tinh thần? Điều ngạc nhiên thứ hai của tôi là sự xa xỉ quá độ trong các nghi thức tống táng. Người Âu Mỹ có thể tổ chức những đám tang rất tốn kém với những cỗ quan tài trị giá bằng cả một gia tài, những vòng hoa khổng lồ, những ban nhạc được

thuê bao đặc biệt, nhưng hình như không ai có thời giờ chân thành cầu nguyện cho người quá cố cả. Mặc dầu vẫn có những nghi lễ tôn giáo nhưng gia quyến quá bận rộn đón tiếp những người đến chia buồn nên đã quên rằng người cần được giúp đỡ là người vừa nằm xuống chứ đâu phải là những người còn sống. Phải chăng họ ỷ lại vào các giáo sĩ chuyên nghiệp cầu nguyện là đủ rồi? Có lẽ vì việc không chấp nhận sự chết, sợ hãi sự chết, ghê tởm sự chết mà họ đã hành động như vậy chăng? Nếu họ hiểu rằng chết là một sự kiện tự nhiên, một diễn tiến bình thường như người đi du lịch nơi xa, hay được học hỏi về cảnh giới bên

kia cửa tử thì có thể họ đã hành động khác".

Bác Sĩ Elizabeth Kubler Ross, một nhà khảo cứu nổi tiếng nhất hiện nay về sự chết, cũng đã viết: "Một bác sĩ trẻ tuổi mới tốt nghiệp đến gặp tôi. Anh vừa khóc vừa nói: 'Ngày đầu nhận việc tại một bệnh viện, tôi gặp một bệnh nhân già yếu đang hấp hối, thân quyến của ông ở xa chưa về kịp nên ông nằm một mình với nỗi lo sợ hằn trên khuôn mặt đầy vết thời gian. Ông nắm chặt tay tôi như không muốn rời: 'Này bác sĩ, liệu Thượng Đế có cứu tôi không? Tôi là kẻ có tội, tôi đã làm nhiều điều tội lỗi, liệu tôi có xuống địa ngục không?' Tôi không

biết phải trả lời như thế nào. Tôi là một bác sĩ y khoa, không phải một giáo sĩ. Tôi không hề được huấn luyện để đối phó với trường hợp như thế. Tôi cố gắng gỡ tay ông lão ra nhưng ông bám chặt lấy tay tôi không rời. Hai người y tá phải bước đến dùng sức mạnh mới gỡ được bàn tay của ông lão ra. Chúng tôi quyết định đưa ông lão vào một căn phòng tối để ông có thể chết một cách yên tĩnh. Ông nằm đó rên rỉ về những cảnh tượng địa ngục mà ông nghĩ sẽ phải đến. Chúng tôi cho gọi vị giáo sĩ trực trong bệnh viện đến giúp ông ta, nhưng lúc đó có quá nhiều người chết, vị này bận rộn không thể đến được. Ông lão nằm đó rên rỉ suốt mấy ngày liền, không sao

chết được. Vị bác sĩ trẻ tuổi đặt câu hỏi: 'Thưa bà, trong trường hợp như vậy tôi phải làm gì đây?" Bác Sĩ Kubler Ross nhấn mạnh: "Điều đáng nói là đa số chúng ta, những người chuyên môn trong lãnh vực y khoa, không hề có câu trả lời thỏa đáng cho câu hỏi kể trên. Phải chăng chúng ta đã trở nên mất nhạy cảm, lạnh lùng sắt đá trước sự chết? Phải chăng đã chứng kiến quá nhiều cảnh tượng này nên chúng ta không buồn lưu tâm đến vấn đề đó nữa? Phải chăng sau khi đã làm tròn bổn phận một y sĩ là cố gắng cứu chữa bệnh nhân nhưng biết không thể làm gì hơn, chúng ta đã bó tay, mặc cho số mệnh mà quên rằng điều bệnh nhân cần là sự giúp đỡ của chúng ta

trên phương diện tinh thần chứ không phải vật chất nữa?"

Thế nào là sự giúp đỡ trên phương diện tinh thần? Theo các danh sư Tây Tạng, điều quý báu nhất một người có thể giúp cho người sắp từ trần là làm sao để họ không sợ hãi (vô úy thí). Trước khi có thể giúp cho người khác không sợ hãi thì chính người cho phải bình tỉnh, thoải mái và không sợ hãi đã. Điều này không đòi hỏi người cho phải làm những điều gì khác thường nhưng ít ra người đó phải có một lòng yêu thươnng chân thành và sự hiểu biết sáng suốt. Vì người sắp chết thường lo lắng, hốt hoảng, có thể nói năng hàm hồ, không sáng suốt do đó

người đến an ủi phải biết cách lắng nghe, giữ yên lặng để cho người kia thổ lộ tâm can. Thông thường sau khi được nói một cách thoải mái, người sắp chết dần dần bình tĩnh và bày tỏ nỗi lo sợ, lòng nghi ngờ, các thắc mắt hay tâm trạng của họ đối với đời sống. Cuốn Tử Thư ghi nhận: "Đây là lúc các chủng tử chất chứa trong tàng thức bắt đầu phát động, các yếu tố của Cận tử nghiệp bắt đầu hiện hành, giống như một ngọn đ èn sắp cạn dầu chỉ còn bùng lên một lúc trước khi tắt ngún..." Các danh sư Tây Tạng khuyên: "Hãy cố gắng giữ yên lặng, lắng nghe người sắp chết tâm sự, hãy mở rộng tâm hồn, tránh không phán đoán hay phản ứng vì không gì tai hại

hơn sự phán đoán trong lúc này. Hãy đem hết tình thương truyền trao cho họ, khuyến khích họ giãi bày tâm sự và đừng quan trọng hóa những điều họ nói đó. Đôi khi vì những chủng tử xấu phát động mà người đó có thể nổi sân si, la hét mắn chửi, kêu gào vào những lúc bất ngờ nhất. Hãy tự chủ và biết rằng một người đang mất bình tĩnh, đang chịu đựng những nghiệp quả bất ngờ, không ý thức rõ rệt vì về hoàn cảnh lúc đó thật không đáng trách. Nhiều người vì quá thương xót đã lên tiếng khuyên giải nhưng sự kiện này có thể làm người sắp chết thêm giận dữ mà thôi. Sự yên lặng, chăm chú lắng nghe và không phản ứng là món quà quý giá nhất, vì hơn bao giờ hết,

người sắp chết đang cần sự thông cảm và thương yêu. Đừng nghĩ rằng mình có thể cứu được người kia hay có thể làm được điều gì tốt hơn mà hãy giữ yên lặng vì chúng ta không biết rõ được tâm thức của người sắp chết khi đó ra sao". Để giữ bình tĩnh và lắng nghe, các vị thầy Tây Tạng đã chỉ dạy một phương pháp quán tưởng như sau: "Hãy giữ vững hơi thở cho thật đều, đừng xem người sắp chết như một người thân hay một người đang cần giúp đỡ mà hãy quán rằng họ là một vị Phật sắp thành. Vì tất cả chúng sinh đều có Phật tánh, hãy quán rằng họ là một vị Phật sắp thành có hào quang sáng chói, mọi sự đau khổ, kêu la than khóc của họ chỉ là một đám mây mù

và trước sau sẽ tan ra khi ánh sáng của Phật tánh chiếu sáng. Nhờ phép quán đó mà người giúp đỡ sẽ khơi dậy mầm mống thương yêu nơi mình, bình tĩnh và hoàn tất việc yên lặng lắng nghe một cách hữu hiệu hơn".

Sự yên lặng, lắng nghe là bước đầu tiên trong việc giúp đỡ người sắp qua đời, nhưng nếu đã thành công trên phương diện này, người ta có thể đi vào bước thứ hai là việc làm khơi dậy các chủng tử thiện. Cuốn Tử Thư ghi nhận: "Trong tàng thức con người có đầy đủ mọi hạt giống thiện ác, xấu tốt và nếu biết khéo léo khơi dậy các chủng tử thiện, sẽ giúp cho người sắp chết tránh được các Cận tử nghiệp xấu xa". Khi người sắp chết thố lộ tâm sự,

đừng chú ý tới những điều tội lỗi, xấu xa người đó đã làm mà chỉ nên đặc biệt chú trọng đến những điều người đó hãnh diện, thích thú, tự hào. Lúc lâm chung, ai cũng cảm thấy sợ hãi, lo sợ, hối hận hay tuyệt vọng, nhưng đôi khi họ cũng vô tình đề cập đến một điều gì tốt đẹp mà họ đã làm. Hãy khuyến khích hay nhắc nhở người đó khai triển đề tài này để cho thần thức của họ bớt mặc cảm sợ hãi, để họ thấy rằng cuộc đời của họ cũng có những lúc tốt đẹp, tươi sáng đem lại cho họ một hy vọng. Nếu họ chuyển qua những viêc vừa ý hơn điều bất như ý thì các chủng tử xấu xa, tội lỗi không có dịp phát động, nhường chỗ cho các

chủng tử thiện và điều này có thể đem lại những kết quả tốt đẹp bất ngờ.

Trong khóa huấn luyện các bác sĩ y khoa, Bác Sĩ Elizabeth Kubler Ross đã dạy: "Thật không có gì tốt đẹp hơn là làm cho người sắp chết trút được nỗi lo sợ, đem lại cho họ một niềm hy vọng. Nếu một người đặt câu hỏi: 'Tôi là kẻ tội lỗi, liệu Thượng Đế có tha thứ cho tôi hay không?' thì các bạn phải biết trả lời: 'Thượng Đế chính là tình thương. Trong tình thương luôn luôn có sự tha thứ. Chúng ta đều là con của Ngài thì lẽ nào Ngài lại có thể không tha thứ cho con của Ngài được?' Hiển nhiên không phải người nào cũng có đức tin tôn giáo, nhiều

người nghĩ rằng nếu đem đức tin đến cho người sắp chết thì họ sẽ được thoải mái hơn. Bác sĩ Rubler Ross khuyên: "Chúng ta cần thận trọng trong việc này. Nếu người đó yêu cầu, dĩ nhiên chúng ta nên làm, còn nếu không, đừng nên quan trọng hóa nó. Biết đâu trong đời người đó đã có ác cảm với một tôn giáo nào đó và việc khơi dậy nhữnh điều này có thể mang lại những hậu quả tai hại bất ngờ".

Phần lớn mọi người đều sợ chết vì không ai biết chết sẽ đưa họ đến đâu! Cái quan niệm chết là hết, là mất tất cả, nhà cửa, tài sản, vợ con, thân quyến, và ngay cả chính mình nữa là một điều hết sức ghê gớm không mấy

ai muốn nghĩ đến. Đó là chưa kể sự sợ hãi về một nơi gọi là "địa ngục" nên hiển nhiên chẳng ai muốn giáp mặt với sự chết hay có thể chấp nhận nó dễ dàng.

Bác Sĩ Elizabeth Kubler Ross đã phân tích tâm trạng con người khi phải giáp mặt với sự kiện này qua năm trạng thái tâm lý như sau: Phủ nhận, giận dữ, lý luận, buồn nản, và chấp nhận. Hiển nhiên thoạt biết mình bị bệnh nặng có thể chết, trạng thái tâm lý tự nhiên của con người là phủ nhận nó. Nhiều bệnh nhân đã từ chối không chịu uống thuốc hay chấp nhận việc chữa trị. Họ tự đánh lừa mình rằng họ không làm sao hết, họ đổ lỗi cho bác

sĩ chẩn bệnh sai, rồi tìm một bác sĩ nào đó có thể nói khác hơn. Giai đoạn này thường kéo dài rất lâu, gây khó khăn cho việc chữa trị. Nhiều người đã không vượt qua được trạng thái này và đến khi chết vẫn tin rằng mình không hề làm sao cả. Nếu vượt qua giai đoạn phủ nhận này thì đa số thường trở nên giận dữ, than thân trách phận, tìm cách trách móc, đổ lỗi cho những người chung quanh. Họ dễ nổi giận vô cớ, hay gây gổ và có những lời nói hay cử chỉ nóng giận bất thường. Có người đến khi trút hơi thở cuối cùng vẫn còn chỉ trích, trách móc người khác. Vượt được giai đoạn này, phần lớn người bệnh rơi vào trạng thái tâm lý phức tạp với những lập luận, tin

tưởng lạ thường như có một "phép lạ" xảy ra, một phát minh mới mẻ được khám phá, một loại thần dược có thể chữa lành mọi thứ bệnh, rồi bám lấy hy vọng viển vông, hão huyền này. Đây là lúc các bệnh nhân đi tìm những phương pháp chữa bệnh khác với lối chữa trị thông thường, đi tìm an ủi qua những điều huyền hoặc hay có những lập luận rất lạ lùng về tình trạng của họ. Nếu qua được giai đoạn này, đa số bệnh nhân sẽ cảm thấy tuyệt vọng, lúc nào cũng buồn chán, không biết làm gì nữa. Đây là lúc họ buông xuôi, mặc cho số phận an bài. Họ thường tủi thân, khóc lóc và hơi một chút bất như ý là động lòng, cho rằng không ai thông cảm hay hiểu họ hết. Cuối cùng

là giai đoạn chấp nhận. Đây là trạng thái quan trọng có thể giúp người sắp chết được thảnh thơi, ung dung tự tại bước qua thế giới bên kia. Nếu biết rõ người sắp chết đang ở trong trạng thái tâm lý nào, người ta có thể giải thích cho họ hiểu để giúp họ vượt qua các khó khăn trở ngại và chấp nhận sự chết một cách dễ dàng hơn.

Bác Sĩ Ross kết luận: "Người sắp chết không ao ước gì hơn là sự cảm thông và lòng thương yêu của những người chung quanh. Chúng ta không cần phải khuyên giải hay nói với họ những điều cao siêu to lớn mà hãy tự nhiên thành thật và biết chia sẻ những giây phút cuối cùng với họ là đủ".

Theo cuốn Tử Thư, giây phút lâm chung hết sức quan trọng, có thể quyết định số phận và tương lai của người chết. Vào lúc đó, tất cả mọi chủng tử của nghiệp lực chất chứa trong tàng thức đều sẵn sàng phát động. Nếu ra đi với một tâm trạng an lành thoải mái, người quá cố sẽ dễ siêu thoát và tránh được ba đường ác (Địa ngục, Ngạ quỷ, Súc sinh), và ngược lại, bất cứ một biến cố gì xảy ra trong lúc đó khiến họ xúc động, phát động các tư tưởng quyến luyến, giận hờn thì hậu quả thật không biết đâu mà lường.

Cuốn Tử Thư ghi rõ: "Tâm trạng của con người lúc chết sẽ quyết định nơi chốn hay cảnh giới mà họ sẽ đến". Đó

là một lý do người Tây Tạng chuẩn bị rất kỷ cho lúc lâm chung trong khi người Âu Mỹ, vì thiếu hiểu biết, đã hết sức bất cẩn vào những giờ phút quan trọng nhất. Đa số người hấp hối đều được đưa vào bệnh viện. Người ta cố gắng dùng những dụng cụ y khoa, những liều thuốc kích thích thật mạnh như một giải pháp cuối cùng để kéo dài thêm sự sống thay vì chấp nhận rằng đã đến lúc phải để người đó ra đi một cách an lành, thoải mái. Bác Sĩ Melvin ghi nhận: "Người ta đã lạm dụng khoa học và kỷ thuật một cách vô ý thức, dường như việc kéo dài đời sống thêm dài giờ, vài phút là một điều mà người y sĩ phải thực hiện cho kỳ được. Tôi thấy người ta sử dụng

các dụng cụ làm hồi tim bằng điện, các liều thuốc kích thích cực mạnh cho những người già yếu không thể kéo dài đời sống thêm bao lâu nữa. Dường như người y sĩ quan niệm rằng còn nước còn tát, dù thâm tâm họ biết rằng bệnh nhân đó khó sống quá vài giờ nữa. Sự gây bạo động trên thân thể người già bằng các dụng cụ y khoa, các thuốc men hóa học dĩ nhiên gây xáo trộn cho tâm lý người chết và tôi không hiểu tâm trạng của người đó lúc từ trần sẽ ra sao! Chắc chắn một người bị điện giật lung tung, bị dao kéo mổ khắp mình, bị chích đủ các loại thuốc không thể nào thoải mái hay bình tĩnh mà ra đi cho được". Linh Mục Thomas Merton cũng cảnh cáo: "Phần lớn các

quốc gia tân tiến đã bỏ nhiều tiền bạc và công sức để tìm các phương pháp kéo dài sự sống, dù chỉ trong vài giờ, vài ngày nhưng không hề chú ý đến việc giáo dục con người về ý nghĩa của đời sống hay giúp họ cách giáp mặt sự chết, điều mà không ai có thể tránh được. Phải chăng nền văn minh kỹ thuật càng tân tiến, người ta càng mất hết nhân tính?" Sự tiến bộ của khoa học đã tạo ra một vấn đề hết sức nan giải, đó là sự kéo dài đời sống qua các máy móc nhân tạo (Life support system). Liệu chúng ta có muốn cho người thân tiếp tục sống trong trạng thái vô tri, vô giác bởi các máy móc đó không? Ai có thẩm quyền rút những máy móc này ra để cho người

chết có thể ra đi một cách thoải mái? Đây là một đề tài đang được bàn cãi sôi nổi nhưng chưa đi đến một kết luận nào. Trước khi đi xa hơn, chúng ta hãy theo dõi diễn tiến của sự chết.

Theo cuốn Tử Thư, tùy theo nghiệp quả (karma) mà đời sống mỗi người có một số phận hay thời gian nhất định. Sự chết xảy ra khi nghiệp quả đã trả xong, các nhân duyên đã hội đủ và đời sống chấm dứt như ngọn đ èn hết dầu phải tắt. Tuy thế, thời gian của kiếp sống không hoàn toàn cố định mà có thể thay đổi, hoặc dài hơn hoặc ngắn hơn, tùy theo nhân duyên và thái độ của con người đối với cuộc sống. Một người biết thực hành các phương

pháp thiền định, dưỡng sinh hay làm việc phúc đức có thể kéo dài thêm tuổi thơ, trái lại, một người không biết lo lắng cho thân và tâm, hay làm các điều ác thì có thể chết trước khi phận số đến. Người Tây Tạnh tin rằng việc không ăn thịt cá, không sát sinh có thể kéo dài thêm đời sống, cứ bảy năm ăn chay có thể kéo dài tuổi thọ thêm một năm, hay việc phóng sinh chim cá có thể giúp người ta thoát khỏi các căn bệnh hiểm nghèo. Đây là một tin tưởng dựa trên luật nhân quả, giết hại sinh vật thì đời sống mình bị ngắn đi và phóng sinh hay giúp đỡ các sinh vật khác thì đời sống có thể tăng thêm.

Hiển nhiên đã sinh ra thì ai cũng phải

chết, nhưng thái độ việc sinh ra hay lúc chết đi phản ảnh rõ rệt sự khác biệt giữa phong tục Tây Tạng và các quốc gia Tây phương. Sogyal Rinpoche, một danh sư Tây Tạng đã viết: "Trong khi người âu Mỹ chú trọng đến ngày sinh thì phong tục Tây Tạng lại chú trọng đến ngày chết. Người Âu Mỹ thích nói đến lúc sinh đứa bé khỏe mạnh ra sao, cân nặng bao nhiêu ký, giống cha hay giống mẹ và ăn mừng ngày sinh nhật. Trong khi đó, người Tây Tạng lại nói đến việc tổ tiên của mình đã chết như thế nào và kỷ niệm ngày giỗ rất trọng thể vì giá trị của một người không được đánh giá bằng danh vọng hay tài sản nhưng bằng đời sống nội tâm. Một cái chết phi thường

hẳn biểu lộ một đời sống phong phú về nội tâm, và một người biết trước giờ chết, chuẩn bị dặn dò con cháu sẵn sàng, ngồi xếp bằng đọc kinh rồi thản nhiên trút hơi thở cuối cùng là một cái chết mà người Tây Tạng nào cũng muốn. Đôi khi sự ham muốn này đã tạo ra những sự kiện đáng tiếc như sau: Có một vị lạc ma nổi tiếng có rất đông đệ tử. Không hiểu ông nghĩ sao mà đoán trước được giờ chết. Ông công bố tin này cho học trò và chuẩn bị một cái chết rất thịnh soạn. Trong nhiều tuần lễ, đệ tử khắp nơi kéo về đây nghe dặn dò và chuẩn bị ăn mừng ngày thầy ra đi. Vị này ngồi bằng nhập thiền, học trò quây quần chung quanh chờ đợi nhưng mấy ngày trôi qua mà

vị thầy vẫn không chết. Sau đó ngồi lâu đói bụng, ông này bèn gọi học trò mang cơm ra cho thầy ăn. Học trò thất vọng rủ nhau bỏ đi hết vì nghĩ rằng vị thầy thiếu kinh nghiệm tâm linh. Buổi lễ long trọng đó đã biến thành một vở bi hài kịch".

Đối với các vị công phu tu hành thì thái độ của họ khác hẳn. Bác Sĩ Runolfo Sanchez đã viết về cái chết của Hòa Thượng Gyawang Karmapa tại một bệnh viện Hoa Kỳ vào năm 1891 như sau: "Hòa thượng là một người trầm tỉnh ít nói nhưng trên môi luôn luôn mỉm cười. Khi chúng tôi chẩn bệnh và nói rằng Ngài khó qua khỏi đêm đó thì Ngài lắc đầu và nói

rằng chưa đến lúc Ngài ra đi. Mặc dù tất cả các triệu chứng cho thấy căn bệnh đã đến lúc ngặt nghèo, khó ai có thể kéo dài sự sống thêm được nhưng hòa thượng vẫn lạc quan, và sau cùng chúng tôi thấy rằng Ngài luôn luôn có lý. Cứ thế từ ngày này qua ngày nọ, mặc dù bệnh tình không thuyên giảm nhưng hòa thượng cho biết chưa đến lúc Ngài ra đi, và sau nhiều lần tiên đoán không đúng, chúng tôi đ đành giữ thái độ im lặng. Chúng tôi biết căn bệnh này gây đau đớn cho bệnh nhân rất nhiều nên muốn dùng thuốc mê nhưng Ngài nhất định không chịu. Một hôm Ngài cho biết đã đến lúc ra đi và yêu cầu tôi gọi nhân viên trong bệnh viện đến để Ngài cám ơn họ.

Nhìn Ngài vui vẻ nói chuyện với mọi người, không ai nghĩ rằng chỉ trong giây phút sau Ngài ngồi xếp bằng và trút hơi thở cuối cùng. Ba ngày sau khi Ngài qua đời, ngực Ngài vẫn ấm và thân thể của Ngài không có một dấu vết hư hoại gì. Đây là một điều mà chúng tôi không thể giải thích".

Theo cuốn Tử Thư, diễn tiến của sự chết có thể tạm chia ra làm hai giai đoạn: Giai đoạn tan rã của các phần tử vật chất và giai đoạn tan rã của các yếu tố tinh thần. Người Tây Tạng tinh rằng phần vật chất của con người được cấu tạo bởi Tứ Đại hay các yếu tố như Đất, Nước, Gió, Lửa. Khi các yếu tố này tan rã thì con người không thể

sống được. Nhờ biết quan sát khí sắc hay khả năng hoạt động của các giác quan thay đổi như thế nào mà một vị thầy Tây Tạng có thể hướng dẫn được cho người chết. Sự chết xảy ra khi các phần tử vật chất khởi sự tan rẽ, bắt đầu bằng những giác quan. Người sắp chết có thể vẫn nghe được tiếng người nói nhưng không còn hiểu được ý nghĩa câu nói đó vì thính giác đã ngưng hoạt động. Họ không thể nhìn rõ các hình ảnh chung quanh, tất cả từ từ mờ nhạt không còn rõ rệt vì thị giác đã bắt đầu ngưng hoạt động. Cũng như thế, các giác quan như khứu giác, vị giác, xúc giác cũng ngưng hoạt động khiến người đó bước vào trạng thái mê man. Sau đó yếu tố Đất khởi sự tan ra, các

bắp thịt trở nên rã rời, không thể chống đỡ được toàn thân, người hấp hối có cảm tưởng như mình đang bị một ngọn núi đ è nặng lên toàn thân. Khi yếu tố Đất tan rã xong thì yếu tố nước khởi sự tan ra, các chất lỏng trong cơ thể không còn vận hành bình thường được nữa, nước mắt nước mũi tự nhiên trào ra, nhiệt độ trong người thay đổi nóng lạnh bất thường. Sau đó yếu tố Lữa bắt đầu tan rã, người chết tự nhiên thấy khát nước, chân tay trở nên lạnh ngắt và sau đó họ không còn tỉnh táo nữa. Khi yếu tố lữa tan rã hết thì yếu tố Gió bắt đầu tan rã, hơi thở người chết trở nên yếu dần và cuối cùng dứt hẳn. Đây là lúc người chết hoàn toàn hôn mê, không còn biết gì

nữa. Đối với y khoa Tây phương thì tim ngừng đập, óc ngưng hoạt động là lúc người đó coi như đã chết, nhưng theo cuốn Tử Thư thì giai đoạn tan rã của các phần tử vật chất này mới chỉ là bắt đầu vì giai đoạn thứ hai, sự tan rã của các yếu tố tinh thần có hoàn tất thì người đó mới có thể coi là thực sự đã chết.

Vì yếu tố Gió hay hơi thở là yêu cầu tâm thức nối liền tâm và thân nên khi yếu tố này tan rã, nó sẽ ảnh hưởng vào các trạng thái tâm thức bên trong và sự tan rã của các yếu tố tinh thần bắt đầu xảy ra. Các tinh lực của con người khi đó từ từ rút theo các đường kinh mạch để hội tụ chung quanh trái tim, do đó

dù đã chết, thân thể đã lạnh nhưng người ta thấy phần ngực người chết vẫn còn hơi nóng. Các yếu tố thuộc về lý trí nằm trên óc được di chuyển đến phần ngực, các yếu tố thuộc về tình cảm nằm ở dưới bụng cũng di chuyển lên phần ngực và khi hai yếu tố này gặp nhau ở kinh mạch nằm cạnh trái tim, một sự thay đổi lớn bắt đầu xảy ra. Các phần tử căn bản của bản ngã bắt đầu tan rã, khởi đầu bằng sự tan rã của ba yếu tố chính hay tam độc (Tham, Sân, Si) và khi ba yếu tố này ngưng hoạt động thì thần thức của con người trở nên minh mẫn hơn, họ sẽ ý thức mọi sự một cách rõ rệt vì nói theo cuốn Tử Thư "khi các yếu tố thuộc về bản ngã tan rã, khi không còn bị mây

mù của vô minh chi phối nữa thì chân tâm bắt đầu hiển hiện". Đây là một giai đoạn hết sức quan trọng vì ý thức được chân tâm hay Phật tánh chính là cơ hội để giải thoát ra khỏi sinh tử luân hồi. Đối với người không tập luyện, không ý thức thì giai đoạn này chỉ là một tia chớp lóe sáng lên rồi tắt ngúm, nhưng với người thực hành thiền định sâu xa thì đây là cơ hội quý báu nhất vì họ có thể chuyển thần thức, trụ vào trạng thái này để giải thoát. Đó cũng là lý do đa số các danh sư Tây Tạng đều nhập thiền vào giây phút lâm chung. Họ hiểu biết rất rõ diễn tiến của sự chết và nhờ thâm cứu cuốn Tử Thư, như đã có sẵn một tấm bản đồ trong tay, họ biết cách tập

trung ý chí vào các câu thần chú, các biểu tượng Mandala, các hình ảnh ghi giữ trong tâm. Mỗi khi một yếu tố tan rã, họ chuyển thần thức để tập trung tư tưởng vào một bài chú đặc biệt, một hình ảnh nhất định để lúc nào họ cũng ý thức được từng giây, từng phút của các diễn tiến xảy ra cho đến khi bản ngã tan hết, chân tâm tỏ rạng thì họ có thể tập trung mọi năng lực để hòa nhập vào cái trạng thái uyên nguyên bất động này.

Điều này thật ra cũng không khác với lời chỉ dẫn trong kinh A Di Đà vì một người chân thành cầu nguyện, vào phút lâm chung nếu niệm danh hiệu đức Phật A Di Đà được nhất tâm bất

loạn thì họ có thể chuyển thần thức để bước vào cảnh giới Tịnh Độ.

Cuốn Tử Thư đã nói rất rõ về giai đoạn này như sau: "Chân như bản thể của mọi sự vật đều mở rộng ra, sáng chói như một bầu trời không một gợn mây, không gian trong suốt như pha lê và vầng rạng đông của chân tâm bắt đầu sáng tỏ". Danh từ "Sáng tỏ" (The dawn of luminosity) đã bị nhiều người hiểu lầm như một thứ ánh sáng nào đó. Theo đại sư Chogyam Trungpa thì khi chân tâm hiển hiện, tất cả mọi sự đều trở nên rõ ràng, không còn một chút tăm tối nào. Danh từ "Sáng tỏ" ở đây chỉ có ý nghĩa trừu tượng khác với tăm tối hay vô minh chứ không có

nghĩa là người đó thấy được một thứ ánh sáng sáng chói như nhiều người lầm tưởng. Có người nói rằng đây là giai đoạn giác ngộ (Enlightenment) nhưng đại sư Chogyam Trungpa không đồng ý vì giác ngộ là một kinh nghiệm cá nhân, thấy được chân tâm chưa có nghĩa là giác ngộ mà còn phải hòa nhập và sống trọn vẹn trong đó nữa. Ông viết: "Con người trải qua vô thượng kiếp sống, đã chết đi sống lại không biết bao nhiêu lần, đã thấy được chân tâm bao nhiêu lần, nhưng đã mấy ai biết nắm lấy cơ hội để giải thoát này? Giáo pháp của đức Thế Tôn đã được giảng dạy từ bao ngàn năm nay, người có duyên được nghe, được học cũng nhiều nhưng đã mấy người biết

áp dụng nó để phá tan núi sinh tử? Phải chăng tai tuy nghe, mắt tuy thấy nhưng vì không tỉnh thức, bị nghiệp lực chi phối nên họ không thể làm gì hơn là tiếp tục trôi nổi trong sinh tử luân hồi".

Dù có ý thức được chân tâm nhưng sự an trú vào đó lâu nay mau hoàn toàn tùy thuộc vào khả năng hay công phu của người đó. Có người kinh nghiệm được trạng thái này trong vòng vài giờ, vài ngày, vài tháng hay vài năm. Hiển nhiên nếu có thể an trú mãi mãi thì họ hoàn toàn giải thoát rồi, nhưng không mấy ai được như vậy. Dù chưa hoàn toàn nhưng kinh nghiệm được chân tâm là một kinh nghiệm tâm linh

vô cùng quý báu, sau đó họ có thể chuyển thần thức để tái sinh vào những nơi chốn mà họ chọn lựa, đó là trường hợp các vị hóa thân. Đối với những người bình thường, khi yếu tố tinh thần tan rã hết thì họ sẽ tiếp đi trong một thời gian dài khoảng ba ngày và lúc đó các thói quen được lưu trữ trong tàng thức bắt đầu thu xếp để chuẩn bị cho giai đoạn sau hay giai đoạn sống trong Cõi Sáng (the luminous Bardo of Dharmata).

Theo cuốn Tử Thư, giai đoạn sống trong Cõi Sáng (Dharmata) là lúc tâm thức con người biến hiện rất tế nhị vì các yếu tố vật chất tan rã hết và chân tâm hiển hiện. Tiến sĩ David Bohn

viết: "Khi vật chất tan rã thì nó chuyển qua hình thức nắng lượng vì vật chất chính là các năng lượng đã đông đặc lại". Khi vật chất khởi sự tan rã, thần thức dường như bị tê liệt khiến con người có cảm tưởng như đang ở trong một căn hầm tăm tối, không ý thức được điều gì nhưng khi bước sang giai đoạn Cõi Sáng thì họ thấy mình lơ lửng trong một biển ánh sáng đặc biệt với các màu sáng huyền ảo. Đây là điều mà cuốn Tử Thư gọi là "lúc đêm chuyển qua ngày" hoăc "khi mặt trời chiếu sáng thì bóng tối tan dần và sự thật phô bày rõ rệt". Mặt dù cuốn sách này hẳn một phần quan trọng để nói về Cõi Sáng (the Bardo of Dharmata) nhưng đây là một phần rất khó hiểu,

khó diễn tả nên thường được giải thích bằng nhiều cách khác nhau. Có lẽ chính vì thế, phần này đã tạo nhiều rắc rối, mâu thuẫn cho những người muốn tìm hiểu về nó, nhất là giới học giả Tây phương thường hay suy luận, phân tích một cách khoa học. Đa số những người này vì thiếu kinh nghiệm tâm linh nên đã giải thích cõi này một cách sai lạc như một "kinh nghiệm về ảo giác" và có nhiều ngộ nhận đáng tiết.

Đức Đạt Lai Lạt Ma cho biết: "Chân lý có thể được diễn tả một cách tuyệt đối cũng như tương đối. Nếu một người có trình độ hiểu biết thâm sâu thì họ có thể kinh nghiệm ngay được sự tuyệt đối nhưng vì số người này rất

ít, do đó các danh sư đã phải sử dụng các tỉ dụ các lối nói trừu tượng bóng bẩy, các hình ảnh biểu tượng, các thí dụ giản dị để diễn tả nhưng cũng vì thế mà nó chỉ có tính cách tương đối thôi. Sử dụng những gì tương đối để diễn tả điều tuyệt đối là việc rất khó nên người đọc cần hiểu rằng đó chỉ là những giai đoạn, những phần nhỏ rời rạc được góp nhặt lại để diễn tả những điều không thể diễn tả mà thôi. Người ta phải biết phân biệt, đừng lầm ngón chỉ mặt trăng với mặt trăng, đừng lầm những tỉ dụ bóng bẩy như những sự thật tuyệt đối".

Có nhiều người cho rằng đời sống ở cõi này rất thoải mái, sung sướng với

những cảnh tương tự như cảnh giới ở cõi trần như người khác lại cho rằng khi bản ngã đã tan hết thì không còn chủ thể hay đối tượng nữa, tất cả đều là cái vô cùng, cái đồng nhất, vô phân biệt, mà đã vô phân biệt thì đâu còn có mình, có người nữa. Đại sư Chogyam Trungpa viết: "Đây không phải là sự cảm nhận hay kinh nghiệm, vì cảm nhận hay kinh nghiệm còn có sự phân biệt giữa chủ thể và đối tượng, đây chính là cái điều mà danh từ Phật giáo gọi là 'Tâm vô phân biệt' hay 'Bất nhị".

Khi bước qua Cõi Sáng, giai đoạn đầu tiên là hồi quang phản chiếu hay là sự quan sát lại tất cả những diễn tiến đã xảy ra trong kiếp sống vừa qua một cách trung thực. Vì bản ngã đã tiêu tan

hết, không còn thành kiến hay tham sân si, nên đây là một sự quán sát trung thực và chính xác nhất. Tuy nói là quan sát nhưng đây chỉ là một lối nói có tính cách tương đối vì theo các danh sư Tây Tạng, đây chỉ là một sự sắp xếp của định luật nhân quả, chuẩn bị các "nhân" cho kiếp sống tương lai. Giai đoạn thứ hai của sự sắp xếp này đã được người Tây Tạng sử dụng các hình ảnh, biểu tượng để diễn tả sự biến hiện của tâm thức từ trạng thái "Vô phân biệt" đến trạng thái "Phân biệt" hay từ "Bất nhị" chuyển qua "Nhị nguyên". Theo cuốn Tử Thư giai đoạn này kéo dài khoảng bảy ngày như sau:

Vào ngày đầu, có các tia sáng xoay

vần, bầu trời hiện ra màu xanh dương và chính giữa có đức Phật Tỳ Lô Giá na, tượng trưng cho sự thật tuyệt đối hay sự trong sạch vô biên, xuất hiện. Toàn thân Phật phát ra hào quang màu trắng chói sáng và gần đó có các hình ảnh của chư thiên với luồng ánh sáng mờ đục hơn cũng đồng thời xuất hiện. Vì các nghiệp lực của sân hận vẫn còn chất chứa trong tàng thức nên người ta thường không dám nhìn thẳng vào luồng ánh sáng xuất phát từ đứt Tỳ Lô Giá Na mà có ý hướng chuyển qua luồng ánh sáng của các chư thiên. Sân hận được giải thích như một hình thức tự vệ của bản ngã, nó không dám để cho "mình" tiêu dung vào luồng ánh sáng chói lọi kia mà quay đầu tìm qua

lối khác, thoải mái hơn, dễ chịu hơn. Đây là giai đoạn đầu của sự thành lập hạt giống của bản ngã và cũng là động lực để vòng luân hồi tiếp tục chuyển động, thúc đẩy người ta đầu thai vào cảnh giới của chư thiên.

Vào ngày thứ hai có các tia sáng của thủy đại màu dễ chịu hơn. Đây là giai đoạn đầu của các động lực thúc giục người ta đầu thai vào cảnh giới A Tu La.

Vào ngày thứ sáu, có một cầu vồng năm sắc xuất hiện. Trong mỗi màu sắc lại có thế giới của một vị Phật đồng xuất hiện. Ngoài ra còn có các vị kim cương hộ pháp và bốn mươi hai đấng

thiên thể xuất hiện quanh đó như sẵn sàng tiếp dẫn người ta bước vào những thế giới tốt lành trang nghiêm thanh tịnh kia. Tuy nhiên các động năng của bản ngã cũng đồng thời trỗi dậy. Lòng sân hận, kêu căn, nghi kỵ, ngã mạn, tham lam khiến người ta sanh tâm sợ hãi không dám bước vào những cảnh giới ấy mà tìm cách tránh né và bỏ qua cơ hội có thể giải thoát. Ngay từ lúc đó, những luồng ánh sáng mờ đục bắt đầu chiếu sáng để hướng dẫn con người đi vào sáu nẻo luân hồi, và khởi sự từ lúc đó, những năng lực của vô minh bắt đầu tạo tác.

Vào ngày thứ bảy, sự sắp đặt của các hạt giống sinh tử đã gần như hoàn tất

vào cái thế giới "Bất nhị" của tâm vô phân biệt đã chuyển thành những cặp nhị nguyên, đối đãi. Có hai cánh cửa được mở rộng trước mặt. Cánh cửa của sự hiểu biết (Trời) dẫn lên trên và cách cửa của sự không hiểu biết (Súc sinh) dẫn xuống dưới. Tuỳ theo nghiệp lực lôi cuốn mà người ta sẽ đi lên cao hay xuống thấp, hoặc bước vào ba đường lành (Trời, Người, A Tu La) hay ba đường ác (Địa ngục, Ngạ Quỷ, Súc Sinh). Sau đó, người ta bước vào giai đoạn thứ tư của vòng luân hồi hay giai đoạn chuẩn bị để tái sinh.

Theo các danh sư Tây Tạng, tất cả các hình ảnh nói trên không phải ở bên ngoài đến mà chỉ là sự phóng chiếu

của tâm thức bên trong. Nằm sâu trong tâm thức là các năng lượng giải thoát biến hiện một cách tế nhị và phức tạp. Những năng lương này vốn vẫn hiện hữu nhưng thường tiềm ẩn vì bị vô minh che phủ, hay nói một cách khác, vì bị các động lực của bản ngã như tham lam, sân hận, kiêu căng, ngã mạn, nghi kỵ che lấp nên người ta không thể ý thức được chúng. Chính vì không ý thức được chúng nên người ta tiếp tục bị nghiệp lực lôi kéo vào trong vòng sinh tử luân hồi, nói một cách khác, công phu tu hành diệt ngã, loãi bỏ các thoái quen của Thân, Khẩu, Ý chính là một cách làm giải phóng các năng lượng giải thoát này. Một số học giả người Âu đã đặt câu

hỏi: "Nếu người Tây Tạng nhìn thấy một vị Phật thì một người Âu, không cùng tôn giáo, sẽ thấy gì?" Sogyam Rinpoche, một danh sư Tây Tạng, đã trả lời: "Đây không phải là một kinh nghiệp hay một ảo ảnh mà là sự diễn tả bằng tỉ dụ, qua các biểu tượng về sự biến hiện mà người ta có thể giải thích bằng các hình ảnh khác nhau. Một người có đức tin vào thiên chúa có thể sẽ nhìn thấy Thương Đế, Đức Chúa, Đức Mẹ hoặc các đấng thiên thần. Vấn đề chính không phải là sự nhìn thấy gì ở chỗ ý thức rằng tất cả đều do tâm thức biến hiện. Tất cả mọi mầm mống thiện ác, tốt xấu đều ở tâm mà ra, tất cả đều do tâm đạo".

Theo đức Đạt Lai Lạt Ma, đối với một người bình thường, sự chết có thể chỉ là một giấc ngủ dài mà thôi. Mặc dù diễn tiến của sự chết đã được giải thích rất rõ rệt từ cuốn Tử Thư nhưng không ai cũng chịu tỉnh thức để theo dõi từng giây từng phút như thế. Phần lớn con người khi trút hơi thở cuối cùng chỉ thấy mình mê man trắng trong suốt và từ phương đông, đứt Phật Kim Cang A Súc Bệ, tượng trưng cho trí tệ viên mãn, xuất hiện. Toàn thân Ngài tỏa ra một thứ ánh sáng trong suốt, xuyên qua tất cả mọi vật nhưng gần đó có các hình ảnh lạ lùng, tương trưng cho cảnh giới địa ngục màu xám đục cũng đồng thời xuất

hiện. Vị các nghiệp lực của si mê hay kiên chấp vẫn còn chất chứa trong tàng thức nên đa số không dám nhìn thẳng vào luồng ánh sáng trong suốt kia. Cái trí suy luận của bản ngã bắt đầu hành động, nó không dám đối đầu với sự thật bằng bản ngã hay ngũ uẩn vốn không có thật, mà tìm cách ẩn mình dưới lớp khói màu xám của vô minh. Đây là giai đoạn đầu của các động lực thúc đẩy người ta đầu thai vào cảnh giới địa ngục.

Vào ngày thứ ba, có các tia sáng của địa đại màu vàng xuất phát từ phương nam. Chính giữa luồng sáng đó có đức Bạt Già Phạm Bảo Sanh, tay cầm viên minh châu sáng chói. Từ viên ngọc

phát xuất những tia sáng màu vàng tượng trưng cho tam thiên đại thiên thế giới, oai nghi, trang nghiêm không gì sánh. Gần đó có một lớp ánh sáng màu xanh đờ đục, tượng trưng cho cảnh giới của loài người cũng đồng thời xuất hiện. Vì các nghiệp lực của kiêu căng, hãnh diện, nghi kỵ vẫn còn chất chứa trong tàng thức nên đa số không dám nhìn thẳng vào lớp sáng màu vàng chói lọi kia. Cái lòng hãnh diện của bản ngã sẽ hành động, nó không muốn nhìn vào sự vinh quang, lớn lao, trang nghiêm đẹp đẽ trong thế giới của đức Bạt Già Phạm Bảo Sanh, mà cố gắng tìm cách ẩn mình vào lớp ánh sáng màu xanh đục. Đây là giai đoạn đầu của các đông lực thúc giục

người ta đầu thai vào cảnh giới của loài người.

Vào ngày thứ tư, có các tia sáng của hỏa đại màu đỏ xuất phát từ phương tây. Chính giữa luồng ánh sáng đó có đức Phật A Di Đà, đứng trên tòa sen đang rộng hai tay tiếp dẫn. Luồng ánh sáng này chiếu soi khắp mười phương thế giới không chỗ nào không soi đến. Gần đó có một lớp ánh sáng màu nâu đục, tượng trưng cho cảnh giới của ngạ quỷ cũng đồng thời xuất hiện. Vì các nghiệp lực của ích kỷ, tham lam, lo tích lũy tài sản vẫn còn phát chứa trong tàng thức nên đa số không dám nhìn thẳng vào lớp ánh sáng chói lọi kia. Lòng tham lam của bản ngã sẽ hành động, nó không muốn bước vào

sự vinh quang, đẹp đẽ của thế giới Cực Lạc kia mà cố gắng tìm cách ẩn mình vào lớp ánh sáng màu nâu đục. Đây là giai đoạn đầu của các động lực thúc giục người ta đầu thai vào cảnh giới của ngạ quỷ.

Vào ngày thứ năm, có các tia sáng của phong đại màu xanh xuất phát từ phương bắc. Chính giữa luồng ánh sáng có đức Phật Bất Không Thành Tựu, tay cầm một cái chày kim cương hình chữ thập xuất hiện. Chung quanh có một lớp ánh sáng màu xanh thẩm, tượng trưng cho thế giới của A Tu La cũng đồng thời xuất hiện. Vì các nghiệp lực của ganh ghét, giận tức, tị hiềm, đố kỵ, do dự không nhất quyết

cón chất chứa trong tàng thức nên đa số không dám nhìn thẳng vào lớp ánh sáng màu xanh chói lọi kia. Các động lực của lòng hãnh diện, ganh ghét, tị hiềm, đầy do dự của bản ngã sẽ hành động. Nó không muốn thấy có một cái gì tốt đẹp hơn, vinh quang hơn, đẹp đẽ hơn nó thay vì hòa nhập vào thế giới của đức Phật Bất Không Thành Tựu, nó lại tìm ẩn mình vào lớp ánh sáng màu xanh thẫm vốn rồi thiếp đi một lúc, sau đó họ dần dần tỉnh lại và thấy mình có thể chứng kiến tất cả mọi sự đã xảy ra trong cuộc đời (hồi quang phản chiếu). Vì khi đó bản ngã đã tan rã nên họ có thể chứng kiến rõ ràng mọi sự xảy ra đúng với sự thật chứ không còn bị các thành kiến chi phối

nữa. Khi quan sát các diễn tiến này, họ sẽ ý thức được luật nhân quả đã hành động như thế nào, vì lý do gì mà sự kiện đã diễn ra như thế, và từ đó tâm trạng của họ nảy sinh những mong cầu, ao ước vốn là những hạt giống (nhân) để chuẩn bị cho sự tái sinh sau này. Sự thu xếp này hết sức phức tạp vì còn tùy theo những duyên nghiệp đã gây ra từ những kiếp trước. Chính những động năng này đã quyết định sự thành lập một bản ngã cho kiếp sống trong tương lai.

Tóm lại, chết không phải là hết vì nó là điều kiện tất yếu của một kiếp sống sắp đến. Khi các nhân duyên của kiếp này đã hội đủ, kiếp sống phải chấm

dứt và sau đó có sự thu xếp, sắp đặt lại tùy theo các mong cầu, ao ước, tùy theo các duyên nghiệp đã tạo, làm nhân cho kiếp sống về sau. Đời sống kiếp trước tạo nhân cho đời sống ở kiếp sau, và kiếp sau là quả của kiếp trước, liên miên bất tận không chấm dứt, đó chính là căn bản của luật luân hồi nhân quả. Sở dĩ người ta đau khổ vì đã nhận thức sai lầm rằng sự vật vốn không thay đổi, cứ bám chặt lấy những ảo giác của vô minh, monh kéo dài đời sống để thỏa mãn dục vọng, tạo mãi những nghiệp lành dữ, và cứ thế trôi nổi trong luân hồi sinh tử.

Đối với đa số người Âu, chết là hết, là chấm dứt, là vĩnh viễn chia lìa. Sau

khi cử hành tang lễ một cách long trọng, người sống cho rằng họ không thể làm gì hơn được nữa. Đây là một sự sai lầm đáng tiếc vì thiếu kiến thức và hiểu biết về thế giới bên kia. Đối với người Tây Tạng, việc chân thành cầu nguyện và hiểu biết cuốn Tử Thư để hướng dẫn người chết là một nghi thức quan trọng nhưng không phải ai cũng biết. Tuy nhiên người ta vẫn có thể làm được nhiều điều hữu ích mà không nhất thiết phải sử dụng đến cuốn Tử Thư.

Có nhiều cách giải thích về thời gian của giai đoạn từ khi chết cho đến lúc đầu thai như sau: Có người cho rằng một ngày ở bên cõi âm tương tự với

bảy ngày ở cõi trần hay bảy ngày ở cõi âm tương ứng với bốn mươi chín ngày ở cõi trần. Do đó người ta phải cầu nguyện liên tiếp trong vòng bốn mươi chín ngày, nhất là trong ba tuần lễ đầu tiên khi thần thức người chết còn đang phân vân chưa biết chọn nơi chốn nào để đi. Đây cũng là giai đoạn mà sự liên hệ với thân quyến còn nặng nên thần thức người chết vẫn quanh quẩn bên những người thân, có thể nghe được, ý thức được lòng chân thành và sự hướng dẫn để biết đường mà đi đầu thai. Nếu không được hướng dẫn cẩn thận, thần thức mê muội dễ bị nghiệp lực chi phối hay bị các động lực bất hảo dẫn dắt đầu thai vào ba đường ác. Có người lại cho rằng cõi bên này có

tất cả bảy tiến trình khác nhau, mỗi tiến trình dải bảy ngày, và tiếp theo tiến trình đầu như vừa diễn tả ở trên còn có những tiến trình khác. Thay vì gặp năm vị Phật thì người chết lại gặp năm vị ma vương, năm vị thiên thể, năm đấng thần linh.v.v..Tuy nhiên, dù giải thích theo quan niệm nào, thời gian khoảng bốn mươi chín ngày luôn luôn được coi là giai đoạn quan trọng nhất. Dĩ nhiên người ta không chỉ giới hạn việc cầu nguyện trong vòng bốn mươi chín ngày thôi mà còn phải tiếp tục cầu nguyện sau đó nữa. Hòa thượng Dudjom đã viết: "Giai đoạn bốn mươi chín ngày chỉ có ý nghĩa tượng trưng thôi, có người sau khi từ trần chỉ ở cõi bên này một thời gian rất

ngắn rồi đầu thai ngay và có những người khác cứ quanh quẩn bên cõi này cả trăm năm, có khi cả ngàn năm vẫn chưa chọn được nơi chốn đầu thai".

Một số họ giả người Âu cho rằng nghi thức đọc cuốn Tử Thư hướng dẫn người chết là vô lý vì người đã chết đâu để nghe được nữa. Hòa thượng Chogyam Trungpa đã giải thích: "Hiển nhiên người quá cố không thể nghe bằng thính giác được nữa, nhưng họ vẫn ý thức được bằng thần thức (consciousness). Vì đây là sự theo dõi bằng tư tưởng nên dù người ta đọc bằng tiếng Tây Tạng hay bất cứ ngôn ngữ gì, người chết vẫn có thể hiểu được. Sự truyền đạt bằng tư tưởng này

đòi hỏi sự chân thành. Có thành thật thì người khác mới cảm nhận được, và có cảm thì mới có ứng, do đó các nghi lễ có tính cách nặng phần trình diễn, thiếu thành thật, làm chỉ để cho xong, thật không có một ý nghĩa tốt đẹp gì hết". Một số người khác cho rằng khi chết, bản ngã đã tan ra hết thì đâu còn gì để nghe nữa. Hòa thượng Trungpa giải thích: "Không ai biết được người chết đang ở trong tình trạng hay giai đoạn nào. Nếu họ đang bước vào trạng thái kinh nghiệm chân tâm thì có thể họ không ý thức được bao nhiêu nhưng thông thường trạng thái này chỉ xảy ra trong một chớp mắt, sau đó các năng lượng thuộc bản ngã tan rã lại được sắp xếp theo các định luật nhân

quả (thời gian ở Cõi Sáng và chuyển thần thức để đầu thai), do đó họ vẫn có thể ý thức rõ rệt những sự kiện xảy ra chung quanh được". Dĩ nhiên việc đọc cuốn Tử Thư hay đọc kinh cầu nguyện cho người chết còn có những ảnh hưởng khác thuộc vấn đề tư tưởng, thì chắc chắn có ảnh hưởng mà sự hiểu biết giới hạn không thể nghĩ bàn.

Một trong những vấn đề được bàn cãi sôi nổi hiện nay là việc sử dụng các máy móc nhân tạo để kéo dài sự sống (Life support system). Sự tiến bộ của khoa học kỷ thuật này đã gây ra một tình trạng nan giải trên phương diện pháp luật, luân lý, đạo đức và gây khó khăn cho giới y sĩ cũng như thân

quyến người chết. Việc sống không ra sống mà chết cũng không ra chết, ở trạng thái vô tri vô giác này quả thật vô cùng đáng sợ. Liệu chúng ta có muốn cho người thân kéo dài đời sống như thế chăng? Ai có thẩm quyền kéo dài đời sống người khác bằng máy móc hay chấm dứt đời sống khi rút những máy móc này ra? Liệu một y sĩ có thể giúp bệnh nhân chấm dứt sự đau đớn thân xác bằng cách giúp cho họ tìm cái chết được không? Hiển nhiên đây là một vấn đề hết sức phức tạp, tế nhị và không có câu trả lời chung nên phải tùy từng trường hợp mà giải quyết. Dĩ nhiên việc sử dụng máy móc nhân tạo để kéo dài sự sống cho những người có hy vọng được cứu

sống, như trong trường hợp tai nạn, bệnh tật là một chuyện, nhưng việc kéo dài đời sống cho những người không còn một hy vọng gì có thể được cứu sống hoặc quá già yếu, không thể sống thêm được nữa, lại là một vấn đề khác.

Theo cuốn Tử Thư, tâm trạng con người lúc từ trần hết sức quan trọng, việc sử dụng máy móc để kéo dài thêm đời sống chắc chắn sẽ gây khó khăn cho người chết. Dù cho người đó ở trong một tình trạng hôn mê (coma) nhưng thần thức của họ vẫn ý thức được mọi sự xảy ra chung quanh. Sự cố gắng kéo dài đời sống này có thể gây cho họ một sự bực bội, khó chịu,

oán hận và chắc chắn họ không thể thoải mái, tự tại khi ra đi được. Bác sĩ Kubler Ross đã viết: "Thà để cho một người thoải mái trút hơi thở cuối cùng còn hơn để cho họ khổ sở sống một cách vô nghĩa bằng các phương tiện nhân tạo". Linh mục Thomas Merton cũng đã viết: "Sự sống không ra sống mà muốn chết cũng chẳng được vì các máy móc nhân tạo này chính là sự giam giữ con người trong ngục tù của thể xác". Nhưng làm sao được khi đa số mọi người ngày nay đều chết trong bệnh viện hoặc nhà dưỡng lão, dưới sự kiểm soát khắt khe của các y sĩ? Mà đa số y sĩ đều được giải bảo rằng "Bổn phận của người y sĩ là cứu sống bệnh nhân bằng bất cứ phương tiện nào và

bằng mọi giá", do đó mới có thảm trạng mà bác sĩ Melvin Morse đã diễn tả: "Sự chết được ấn định bởi nhịp đập của tim, lượng oxygen trong máu, sự hoạt động của bộ óc nên khi tim ngưng đập thì người ta sử dụng điện để kích thích cho tim đập lại, khi oxygen trong máu giảm đi thì người ta sử dụng các phương pháp hô hấp nhân tạo hay các máy bơm dưỡng khí vào phổi, khi óc ngưng hoạt động thì người ta chích đủ các loại thuốc hóa học để kích thích bộ óc làm việc. Đa số bệnh nhân thường bị điện giật lung tung, toàn thân đầy những vết chích, thân thể bơm đủ tất cả các loại thuốc cho đến khi y sĩ thấy đủ và ngừng tay thì các trò này mới chấm dứt".

Để tình trạng này xảy ra, ngày nay một số người đã phải làm di chúc rằng nếu không còn hy vọng gì cứu sống nữa thì để cho họ ra đi một cách an lành và tự nhiên. Việc làm di chúc này khá thịnh hành tại các quốc gia Tây phương và đa số những người hiểu biết đều thông báo cho bệnh viện hay y sĩ biết về tờ di chúc này khi họ phải vào bệnh viện.

Vì chết là một điều có thể xảy ra bất ngờ, không phải ai cũng có thọ mệnh lâu dài nên sự chuẩn bị khi trong nhà có người chết là một việc hết sức quan trọng. Sogyal Rinpoche, một danh sư Tây Tạng, đã khuyên: "Khi tim ngưng

đập thì người đó chưa hẳn đã chết, chỉ có phần vật chất đã ngưng hoạt động hay bắt đầu tan rã mà thôi. Vì phần tâm linh cần phải mất thêm một thời gian nữa mới tan rã (khoảng từ 8 đến 36 giờ), nên điều cần thiết là không nên di động đến thân thể người chết. Điều quan trọng nhất là phải tránh sự khóc lóc, ồn ào để thần thức người chết không bị quyến luyến hay đau khổ thêm. Hãy khởi sự tụng kinh cầu nguyện một cách chân thành và tránh các tiếng động ồn ào, náo nhiệt. Dĩ nhiên người chết không thể nghe được bằng các giác quan thông thường, nhưng vì phần tinh thần còn đang hoạt động nên thần thức của họ vẫn có thể cảm nhận được những sự ồn ào, náo

nhiệt này mà sinh tâm bối rối, khó chịu hay sân hận. Dĩ nhiên tang gia nào cũng có bối rối, nhưng đừng vì thế mà bám vào các thói mê tín dị đoan hay lo chọn ngày giờ tốt, lo việc tùng ma chay mà quên đi những việc khác cần làm hơn. Người ta có thể đọc cuốn Tử Thư để hướng dẫn thần thức người chết nếu được huấn luyện về phương pháp này. Người ta cũng có thể niệm hồng danh đức Phật A Di Đà để cầu cho người chết được vãng sinh về cõi Tây Phương Cực Lạc. Người ta cũng có thể đọc kinh cầu nguyện của các tôn giáo, điều quan trọng nhất chính là sự chí tâm chí thành chứ không phải đọc tụng như một cái máy. Nên nhớ người chết có thể đọc rõ tư tưởng

người sống và chắc chắn cảm được mọi sự thiếu thành thật, nếu có. Sự cầu nguyện rất có ích vì nó có thể giúp người quá cố bình tỉnh lại và cùng cầu nguyện theo. Khi tâm thức họ nhờ đọc kinh mà được sáng suốt, được an lạc thì chắc chắn thì họ sẽ được siêu thoát vào những đường lành. Nên tránh tất cả những việc sát sinh hay sử dụng các đồ ăn như thịt cá hay rượu vì những thứ này thương thu hút những vong linh thấp thỏi, những loài ma quỷ đói khát tìm đến. Khi thần thức người chết còn đang dao động, chưa bình tĩnh thì sự tiếp xúc này không có ích lợi gì cả. Nên tránh các hình thức ma chay to lớn, linh đình hay các thủ tục phiền phức vì các luồng tư tưởng của đám

đông thường phức tạp, lộn xộn, không giúp cho người chết được bao nhiêu. Hãy yêu cầu mọi người giữ yên lặng và chú tâm cầu nguyện một cách giản dị là tốt đẹp nhất. Sau khi chôn cất, hãy tiếp tục tụng kinh khuya sớm trong vòng bốn mươi chín ngày, nhất là trong ba tuần lễ đầu vì đây là giai đoạn quan trọng hơn cả, khi các sự sắp xếp nhân quả chưa ngã ngũ rõ rệt, khi người chết còn có thể tỉnh thức để hòa nhập vào các luồng ánh sáng để siêu thoát.

Mặc dù đa số người Tây phương thường chôn cất nhưng việc thiêu xác có nhiều lợi ích nhất. Thứ nhất, để người chết không còn quyến luyến

thân xác, dễ siêu thoát. Thứ hai, lửa có một tác dụng đặc biệt để chuyển hóa các năng lực còn sót lại quanh thân xác, ngăn ngừa được sự kêu gọi của các phù thủy, pháp sư lợi dụng các năng lực này vào những việc bất hảo. Việc ướp xác chính là một lối sử dụng các năng lực này để lưu giữ âm binh, hòng duy trì ảnh hưởng của tà môn.